

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ
KỶ NIỆM 80 NĂM QUỐC HỘI VIỆT NAM
(06/01/1946 - 06/01/2026)

Hà Nội, 12/2025

Chỉ đạo nội dung

Đại tá, Thạc sỹ Mạc Thùy Dương - Giám đốc Thư viện Quân đội

Chịu trách nhiệm bản thảo

Đại tá, Thạc sỹ Bùi Khắc Thọ - Phó Giám đốc Thư viện Quân đội

Biên tập

Thiếu tá, Thạc sỹ Phí Văn Thành

Thượng tá QNCN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà

Sửa bản in

Thiếu tá QNCN, Nguyễn Thị Thu

Trình bày

Thượng úy Nguyễn Văn Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 06 tháng 01 năm 1946 là ngày nước ta diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong cả nước bầu đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân cả nước, từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ từ 18 tuổi trở lên, nô nức đi bầu cử. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam được tham gia bầu cử với một thể thức dân chủ. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam đã diễn ra thành công trên phạm vi cả nước, đánh dấu mốc son quan trọng trong tiến trình xây dựng thể chế dân chủ và khẳng định quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam.

Trải qua 80 năm hình thành và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, tiếp tục đổi mới, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và thực chất; ngày càng khẳng định vững chắc vị trí, vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

80 năm đã trôi qua, nhưng ngày bầu cử Quốc hội 06 tháng 01 năm 1946 - ngày khai mở cho lịch sử lập hiến nước Việt Nam độc lập, tự do vẫn mãi lắng sâu trong ký ức dân tộc.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026), Thư viện Quân đội biên soạn Thư mục chuyên đề “Kỷ niệm 80 năm Quốc hội Việt Nam (1946-2026)” nhằm tuyên truyền, giới thiệu những tài liệu quý về sự kiện lịch sử này đang được lưu trữ tại Thư viện Quân đội.

Thư mục được bố cục gồm 02 phần:

Phần thứ nhất: Tư liệu tuyên truyền¹

Phần thứ hai: Thư mục sách, luận án, luận văn, tư liệu và bài trích báo, tạp chí

¹ Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19.8.1945 - 19.8.2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025)/ Cục Tuyên Huấn - Tổng Cục Chính trị, Nxb.: Quân đội nhân dân, 2025, từ trang 47 đến trang 94.

Trong quá trình biên soạn, khó tránh khỏi những sai sót, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp, bổ sung của quý vị bạn đọc để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn./.

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - phường Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 069.554.556

Email: thuvienquandoi@mail.bqp

thuvienquandoi@gmail.com

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Phần thứ nhất: Tư liệu tuyên truyền	6
Thành tựu nổi bật của đất nước sau 80 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển	7
I. Đấu tranh giữ vững chính quyền, bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được	7
II. Giành thắng lợi vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế	9
1. Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1945-1954)	9
2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi (1954-1975)	11
3. Khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế (1975-1985)	15
III. Đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2025)	19
1. Trong lĩnh vực kinh tế	20
2. Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, con người	23
3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	24
4. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh	25
5. Công tác đối ngoại	27
6. Trong xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị	30
Phần thứ hai: Thư mục sách, luận án, luận văn, tư liệu và bài trích báo, tạp chí	32
I. Sách	33
II. Tư liệu	114
III. Luận án, luận văn	118
IV. Bài trích báo, tạp chí	122

PHẦN THỨ NHẤT
TƯ LIỆU TUYÊN TRUYỀN

THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA ĐẤT NƯỚC SAU 80 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN

I. ĐẤU TRANH GIỮ VỮNG CHÍNH QUYỀN, BẢO VỆ NỀN ĐỘC LẬP, TỰ DO VỪA GIÀNH ĐƯỢC

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn, thử thách rất nghiêm trọng. Lúc này, chính quyền nhân dân vừa phải chống giặc xâm lược, vừa phải đối phó với nhiều tổ chức phản động như “Việt Nam Quốc dân đảng”, “Việt Nam Cách mạng đồng minh hội”, “Đại Việt”. Cùng với đó là những khó khăn về kinh tế, xã hội cũng là thách thức nặng nề đối với Đảng ta và chính quyền cách mạng. Nạn đói ở miền Bắc do Nhật, Pháp gây ra chưa được khắc phục, 50% ruộng đất bị bỏ hoang; công nghiệp đình đốn, nhiều nhà máy chưa kịp phục hồi được sản xuất; hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt, ngoại thương đình trệ; tình hình tài chính rất khó khăn, kho bạc chỉ có 1,2 triệu đồng, thuế chưa thu được; 95% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội mà chế độ cũ để lại còn rất nặng nề.

Thực dân Pháp không từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, chúng nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Lúc này, gần 30 vạn quân chính quy của các nước Anh, Pháp, Nhật và quân Tưởng đã có mặt trên đất nước ta. Tình thế đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”. Chính quyền nhân dân có nguy cơ bị lật đổ, nền độc lập mới giành được có thể bị mất. Trước tình thế đó, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền Cách mạng Việt Nam, lãnh đạo toàn dân xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân. Trong đó, chúng ta đã tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06 tháng 01 năm 1946; nhờ đó, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp được thành lập thông qua phổ thông bầu cử, Hiến pháp dân chủ đầu tiên được Quốc hội thông qua và ban hành. Bộ máy chính quyền từ Trung ương đến làng xã và các cơ quan tư pháp, tòa án, các công cụ chuyên chính như Vệ quốc đoàn, Công an nhân dân được thiết lập và tăng cường. Các đoàn thể nhân dân như Mặt trận Việt Minh, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. Tổng Công đoàn Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được

xây dựng và mở rộng.

Đảng và Chính phủ đã ra sức chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; kiên quyết trấn áp các thế lực phản động, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám. Đảng chủ trương phát động phong trào tăng gia sản xuất, cứu đói, xóa bỏ các thứ thuế vô lý của chế độ cũ, ra sắc lệnh giảm tô 25%, xây dựng ngân quỹ quốc gia. Các lĩnh vực sản xuất được phục hồi. Đến cuối năm 1945, nạn đói cơ bản được đẩy lùi; năm 1946, đời sống nhân dân được ổn định và có cải thiện. Tháng 11 năm 1946, giấy bạc “Cụ Hồ” được phát hành; đã mở lại các trường lớp và tổ chức khai giảng năm học mới. Cuộc vận động toàn dân xây dựng nền văn hóa mới đã bước đầu xóa bỏ được nhiều tệ nạn xã hội và tập tục lạc hậu. Phong trào diệt giặc dốt, bình dân học vụ được thực hiện sôi nổi. Cuối năm 1946, cả nước đã có thêm 2,5 triệu người biết đọc, biết viết.

Ngay từ khi thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn và mở rộng phạm vi chiếm đóng ra các tỉnh Nam Bộ, Đảng ta đã kịp thời lãnh đạo nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến và phát động phong trào Nam tiến chi viện cho Nam Bộ, ngăn không cho quân Pháp đánh ra Trung Bộ. Ở miền Bắc, bằng chủ trương lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù, Đảng và Chính phủ ta đã thực hiện sách lược hết sức mềm dẻo là nhân nhượng với quân đội Tưởng và tay sai của chúng để giữ vững chính quyền, tập trung lực lượng chống thực dân Pháp ở miền Nam. Khi Pháp - Tưởng ký Hiệp ước Trùng Khánh (28/02/1946), thỏa thuận mua bán quyền lợi với nhau, cho Pháp kéo quân ra miền Bắc, Đảng lại mau lẹ chỉ đạo chọn giải pháp hòa hoãn, dàn xếp với Pháp để buộc quân Tưởng phải rút về nước. Hiệp định sơ bộ ngày 06 tháng 3 năm 1946, cuộc đàm phán ở Đà Lạt, ở Phôngtennoblô (Pháp), Tạm ước Việt - Pháp ngày 14 tháng 9 năm 1946 đã tạo điều kiện cho quân và dân ta có thêm thời gian để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

Những thành quả đấu tranh nói trên đã bảo vệ được nền độc lập của đất nước, giữ vững chính quyền cách mạng; xây dựng được những nền móng đầu tiên và cơ bản cho một chế độ mới, chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; chuẩn bị được những điều kiện cần thiết, trực tiếp cho cuộc kháng chiến toàn quốc sau đó.

II. GIÀNH THẮNG LỢI VĨ ĐẠI TRONG CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC, BẢO VỆ TỔ QUỐC, LÀM TRÒN NGHĨA VỤ QUỐC TẾ

1. Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1945-1954)

Tháng 12 năm 1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”². Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần “Cảm tử để Tổ quốc quyết sinh”, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp.

Chiến dịch Việt Bắc (07/10-20/12/1947) thắng lợi, có ý nghĩa quan trọng trong năm đầu kháng chiến toàn quốc, là đòn quyết định làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của địch, buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược, chuyển sang đánh kéo dài, thực hiện chiến tranh tổng lực. Với thắng lợi này, quân và dân ta đã bảo vệ an toàn căn cứ địa cách mạng và cơ quan đầu não kháng chiến, bảo toàn được bộ đội chủ lực, làm tăng thêm lòng tin của nhân dân vào kháng chiến và tạo đà cho những thắng lợi mới.

Chiến dịch Biên Giới (16/9-14/10/1950) có ý nghĩa chiến lược, mở ra bước ngoặt, chuyển cuộc kháng chiến từ hình thái chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, kết hợp giữa chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở trình độ cao hơn. Từ đây, cuộc kháng chiến thoát khỏi vòng vây của địch, ta phát huy quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính, liên tục tiến công và phản công địch; là cơ sở để quân và dân ta tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Chiến dịch Hòa Bình (10/12/1951-25/02/1952) đánh bại âm mưu đánh chiếm Hòa Bình của địch, chấm dứt thời kỳ địch có thể dễ dàng mở các cuộc hành quân đánh chiếm sâu vào vùng giải phóng của ta, đồng thời mở ra khu du kích liên hoàn ở các tỉnh đồng bằng và trung du Bắc Bộ, giáng đòn đau vào chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, làm thất bại âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược và chia cắt chiến trường Bắc Bộ của thực dân Pháp.

²Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 4, Sđđ, tr. 534.

Chiến dịch Tây Bắc (14/10-10/12/1952), Thượng Lào (13/4-03/5/1953)... góp phần mở rộng căn cứ kháng chiến, tạo thế liên hoàn có lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân hai nước Việt Nam, Lào đánh bại âm mưu và thủ đoạn của địch, tạo thế chiến lược mới, thuận lợi cho ta trong quá trình giành quyền chủ động trên chiến trường.

Quân ta càng đánh càng mạnh, quân viễn chinh Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, lúng túng, mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, với đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954) đã đánh dấu chấm hết cho sự ngoan cố, hiếu chiến của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc Chính phủ Pháp phải ngồi vào bàn nghị sự, ký Hiệp định Giơnevơ (trừ Mỹ) đình chỉ chiến sự ở Việt Nam vào ngày 20 tháng 7 năm 1954. Đây cũng là chiến thắng quyết định cho thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Chiến thắng Điện Biên Phủ mở ra giai đoạn cách mạng mới, đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sự lớn mạnh, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh chân lý: Trong thời đại ngày nay, một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển nếu có một đảng mácxít chân chính lãnh đạo với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, được nhân dân thế giới đồng tình, ủng hộ thì nhất định đánh thắng mọi kẻ thù, dù chúng có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn gấp nhiều lần.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cũng cho thấy sự trưởng thành vượt bậc của Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ 34 chiến sĩ với vũ khí thô sơ năm 1944, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh, quân đội ta đã không ngừng lớn mạnh, càng đánh càng trưởng thành. Đây là cơ sở để sau này toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vững tin, dám đánh, biết đánh, quyết đánh và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chiến thắng Điện Biên Phủ chấm dứt sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên

phạm vi toàn thế giới; là chiến thắng mang tầm vóc thời đại, cổ vũ phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Chiến thắng đã giáng một đòn chí mạng vào nền móng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh sập thành lũy của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất.

Chiến thắng Điện Biên Phủ thức tỉnh và cổ vũ các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do; buộc chính quyền thực dân Pháp phải chấm dứt chính sách cai trị thực dân, tiến hành trao trả độc lập cho nhiều nước ở châu Á và châu Phi, đồng thời xem xét lại vị thế và các chính sách của mình đối với các nước vốn là thuộc địa cũ. Việt Nam là nước tiên phong, là biểu tượng sáng ngời trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đánh đổ chủ nghĩa thực dân cũ, mở ra trang sử mới cho nhân loại, góp phần làm thay đổi cục diện thế giới.

Trong bài viết nhân kỷ niệm 10 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”³.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi lớn lao đó đã tạo ra một bước ngoặt trọng đại trong tiến trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta đã bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi (1954-1975)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, nhưng đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới. Đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới; miền Nam nước ta vẫn phải sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Với chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”⁴, “Miền Nam Việt Nam là

³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 14. Sđđ. tr. 315.

⁴ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập II. Sđđ. tr. 264.

thịt của thịt chúng tôi, là máu của máu chúng tôi”⁵, toàn thể dân tộc Việt Nam trước sau như một đoàn kết đồng lòng, quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ trở thành tư tưởng lớn của thời đại, để hoàn thành cho kỳ được mục tiêu thống nhất đất nước, đồng bào Nam - Bắc sum họp một nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa của cách mạng cả nước, hậu phương cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội về sau; cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn, nhân dân ta phải lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Đây là cuộc kháng chiến cứu nước dài ngày nhất, ác liệt và phức tạp nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, qua 21 năm chiến đấu anh dũng (1954-1975), chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang.

Đối với cách mạng ở miền Bắc, Đảng ta chủ trương đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhằm đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho đồng bào miền Bắc và làm hậu thuẫn cho việc tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà. Thực hiện chủ trương của Đảng, sau 21 năm nỗ lực phấn đấu, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đạt được những thành tựu đáng tự hào. Một chế độ xã hội mới, chế độ xã hội chủ nghĩa được hình thành. Dù chiến tranh ác liệt, bị tổn thất nặng về vật chất, thiệt hại lớn về người, song không xảy ra nạn đói, dịch bệnh, xã hội ổn định. Văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục không ngừng được duy trì mà còn có sự phát triển mạnh. Sản xuất nông nghiệp phát triển, công nghiệp địa phương được tăng cường.

Quân dân miền Bắc đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ, điển hình là chiến thắng lịch sử “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” trên bầu trời Hà Nội cuối năm 1972. Miền Bắc không chỉ chia lửa với các chiến trường mà còn hoàn thành xuất sắc vai trò là căn cứ địa của

⁵ Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 11, Sđđ, tr. 266.

cách mạng cả nước và làm nhiệm vụ hậu phương lớn đối với chiến trường miền Nam. Đế quốc Mỹ buộc phải ký kết “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (27/01/1973), cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấm dứt dính líu về quân sự, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Đối với cách mạng ở miền Nam, với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng, quân và dân ta đã vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, bền bỉ và anh dũng chiến đấu, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

- Trong giai đoạn từ tháng 7 năm 1954 đến hết năm 1960, ta đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh đơn phương” của Mỹ - ngụy, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công mạnh mẽ, hình thành một cao trào cách mạng đồng khởi vũ trang của quần chúng ở vùng nông thôn.

- Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965, giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta bước sang một giai đoạn mới.

- Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc, buộc Mỹ phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, rút dần quân về nước; chấp nhận ngồi đàm phán với ta tại Hội nghị Pari. Ta có điều kiện mở ra mặt trận tiến công mới về ngoại giao “vừa đánh vừa đàm”, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự - chính trị - ngoại giao; tạo bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Giai đoạn từ năm 1969 đến đầu năm 1973, đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Đông Dương hóa chiến tranh”, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải ký kết “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (27/01/1973), cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấm dứt dính líu về quân sự, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam. Hiệp định Pari đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đấu tranh cách mạng của quân và dân ta, hoàn thành giai đoạn “đánh cho Mỹ cút”, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới “đánh cho ngụy nhào”, giành thắng lợi cuối cùng.

- Giai đoạn từ đầu năm 1973 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ, tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đẩy lùi nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi của dân tộc ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh nhất trong thế kỷ XX; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước; chấm dứt ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta. Chúng ta đã gạt bỏ được trở ngại lớn nhất trong công cuộc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, thực hiện thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đánh dấu bước ngoặt rất cơ bản, quyết định của con đường cách mạng mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra từ trong Chánh cương vắn tắt năm 1930 - con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tự do, ấm no, hạnh phúc. Kế tục thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, phát huy thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, là trận đánh quyết định nhất của cuộc chiến đấu 30 năm gian khổ, ác liệt, giành lại và giữ vững nền độc lập, tự do, thống nhất đất nước.

Trải qua kháng chiến lâu dài, gian khổ. Đảng ta, quân đội ta, nhân dân ta, và dân tộc ta và mỗi người dân Việt Nam được rèn luyện cả về phẩm chất và tài năng, càng nhận thức sâu sắc, đúng đắn hơn vị trí, khả năng và sức mạnh của mình trong thời đại mới. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã nâng vị thế chính trị của Việt Nam trên thế giới lên một tầm cao mới; làm tăng niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một lòng một dạ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; trực tiếp góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc của nhân dân hai nước láng giềng Lào và Campuchia. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã nêu bật một chân lý: Trong thời đại ngày nay, một dân tộc nước không rộng, người không đông, kinh tế kém phát triển, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng mácxít - leninnit, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực xâm lược.

Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) đã khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”⁶

3. Khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế (1975-1985)

Đại thắng mùa Xuân 1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (9/1975) đã họp để quyết định những nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị chủ trương thống nhất về mặt Nhà nước và khẳng định quyết tâm đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, miền Nam đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37, Sđđ, tr. 471.

Ngày 25 tháng 4 năm 1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tổ chức trên toàn quốc với hơn 23 triệu cử tri (98,8% tổng số cử tri) đi bầu. 492 đại biểu đã được bầu vào Quốc hội gồm đủ các thành phần công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, đại biểu các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, đại biểu các dân tộc thiểu số và các tôn giáo. Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI quyết định lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ 02/7/1976), Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy có hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, chung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng cưa và dòng chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất, Thành phố Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh... Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy toàn diện sức mạnh phát triển đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980) trong hoàn cảnh khó khăn nhưng nhân dân ta đã vượt qua và đạt được một số thành tựu quan trọng. Chúng ta đã ra sức phấn đấu khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai liên tiếp gây ra. Những cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị chiến tranh tàn phá cơ bản đã được khôi phục; sản xuất trên một số mặt có sự phát triển. Lao động xã hội bước đầu được phân bố lại. Quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc tiếp tục được củng cố, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam được đẩy mạnh. Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế được tăng cường một bước. Nạn mù chữ trong vùng mới giải phóng cơ bản đã được thanh toán. Nước ta đã có gần 16 triệu người, tức gần một phần ba số dân đi học. Công cuộc xây dựng nền văn hóa mới được triển khai trong cả nước; các tỉnh miền Nam đã làm nhiều việc để loại trừ văn hóa phản động, lạc hậu, đòi truy do chế độ cũ để lại. Sự nghiệp văn học, nghệ thuật đạt được một số tiến bộ.

Thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985), sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đã đạt được nhiều tiến bộ rõ rệt. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội tiếp tục được tăng cường, đã hoàn thành hàng trăm công trình tương đối lớn và hàng nghìn công trình nhỏ và vừa, trong đó có một số cơ sở quan trọng về điện, dầu khí, xi măng, cơ khí, dệt, đường, thủy lợi, giao thông. Thực hiện đường lối ưu

tiên phát triển công nghiệp nặng, Nhà nước đã dành 35% vốn đầu tư cho công nghiệp. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh trong các vùng nông thôn ở miền Nam và Tây Nguyên. Nhà nước đã có bước điều chỉnh về cơ chế, chính sách nông nghiệp, trong đó nổi bật nhất là Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư (01/1981) về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Chỉ thị đã giải phóng sức sản xuất trong nông nghiệp, tạo động lực mới đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng sản xuất. Các hoạt động khoa học - kỹ thuật được triển khai, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Giao thông được xây dựng mới hàng ngàn kilômét đường bộ và nhiều cầu cảng. Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mạnh hơn trước; số người đi học và biết chữ ngày càng tăng. Các cơ sở y tế được mở rộng và xây mới, áp dụng rộng rãi khoa học kỹ thuật. Hoạt động thể dục thể thao, văn học nghệ thuật cũng phát triển, đóng góp vào xây dựng nền văn hóa mới, con người mới.

Sau 30 năm đoàn kết chiến đấu, nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đã cùng nhau chống kẻ thù chung và giành được thắng lợi hoàn toàn, tình đoàn kết không ngừng được củng cố. Tuy nhiên, các thế lực phản động quốc tế đã âm mưu chống phá sự nghiệp cách mạng của ba nước, trọng điểm là chống phá Việt Nam bằng những thủ đoạn mới.

Trên đất nước Campuchia, sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Campuchia thắng lợi, ngày 17 tháng 4 năm 1975, chính quyền phản động Pôn Pốt - Iêng Xary đã phản bội lại nhân dân Campuchia, lập nên cái gọi là “Nhà nước Campuchia dân chủ”, thi hành chế độ diệt chủng, thanh trừng nội bộ, giết hại hàng triệu người dân vô tội. Đối với Việt Nam, chúng xuyên tạc lịch sử, khiêu khích, kích động hận thù giữa hai dân tộc. Trong 2 năm (1975-1977), chúng đã điều 41% quân số, trang bị áp sát biên giới Việt Nam, xâm phạm độc lập, chủ quyền lãnh thổ, gây ra những tội ác đẫm máu đối với nhân dân Việt Nam dọc biên giới các tỉnh từ Hà Tiên đến Tây Ninh, đánh chiếm đảo Phú Quốc (03/5/1975), Thổ Chu (10/5/1975), xua quân lấn chiếm lãnh thổ của nước ta ở Gia Lai, Kon Tum và Đắk Lắk. Từ tháng 4 năm 1977 đến năm 1978, chúng phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, huy động 19 trong tổng số 20 sư đoàn bộ binh mở nhiều cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, gây ra nhiều cuộc thảm sát man rợ đối với nhân dân Việt Nam dọc biên giới Tây Nam.

Đứng trước yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta chủ trương: Tập trung lực lượng giành thắng lợi lớn ở biên giới Tây Nam, sẵn sàng đối phó với các tình

huống, kiên quyết đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng của nhân dân ta. Ngày 23 tháng 5 năm 1977, Quân ủy Trung ương đã chỉ thị lực lượng vũ trang phía Nam “Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta”. Mặc dù hết sức kiềm chế, nhưng sau nhiều cố gắng ngoại giao không đạt kết quả, trước hành động xâm lược của quân Pôn Pốt và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, ngày 23 tháng 12 năm 1978, ta mở cuộc phản công và tiến công đánh bật kẻ thù ra khỏi biên giới, tiếp đó Quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp với lực lượng chính trị, quân sự của Cách mạng Campuchia phản công thần tốc, bất ngờ sang lãnh thổ Campuchia, hỗ trợ nhân dân Campuchia nổi dậy đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, giải phóng Thủ đô Phnôm Pênh vào ngày 07 tháng 01 năm 1979, tiến tới giải phóng toàn bộ đất nước Campuchia.

Trong 10 năm (1979-1989), Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã phát huy tinh thần quốc tế trong sáng, cùng quân dân Campuchia truy quét tàn quân Pôn Pốt, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, hồi sinh đất nước. Khi tình hình Campuchia được ổn định, ngày 26 tháng 9 năm 1989, trước sự chứng kiến của truyền thông quốc tế, các đơn vị cuối cùng của Quân tình nguyện Việt Nam đã rút quân về nước trong sự lưu luyến của nhân dân đất nước Chùa Tháp.

Đầu năm 1979, trong thời gian Quân tình nguyện Việt Nam cùng với các lực lượng vũ trang Cách mạng Campuchia đang truy quét tàn quân Pôn Pốt, quân và dân ta đã tiếp tục phải chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng quyết liệt trong thời gian từ ngày 17 tháng 02 đến ngày 06 tháng 3 năm 1979, nhưng trên thực tế tình hình biên giới phía Bắc căng thẳng kéo dài đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tham mưu đã kịp thời điều chỉnh thế trận và lực lượng, chỉ đạo các đơn vị bộ đội thường trực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với nhân dân trên địa bàn kiên quyết, kiên trì chiến đấu bảo vệ, giữ gìn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Tiếp theo chiến công vĩ đại trong cuộc chiến tranh giải phóng 30 năm (1945-1975), thắng lợi của quân và dân ta trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc có ý nghĩa lịch sử rất to lớn, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của

Tổ quốc, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, chúng ta gặp nhiều khó khăn lớn. Một mặt, chúng ta phải giải quyết hậu quả 30 năm chiến tranh; mặt khác, phải tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, giữ vững cuộc sống bình yên của nhân dân, đồng thời làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng; lại bị Mỹ bao vây, cấm vận. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc quyết tâm đồng lòng vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước, ban hành Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung, bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm, khuyết điểm, chủ quan, duy ý chí. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Mười năm cả nước tiến theo con đường chủ nghĩa xã hội (1975-1985) là mười năm Đảng ta tìm tòi con đường đổi mới. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của Cách mạng Việt Nam. Những thành tựu và khuyết điểm trong mười năm ấy đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

III. ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU TO LỚN, CÓ Ý NGHĨA LỊCH SỬ TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1986-2025)

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn. Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đưa ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng xã

hội chủ nghĩa; khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng ta không ngừng phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từng bước củng cố và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Qua gần 40 năm thực hiện (1986-2025), đường lối đổi mới phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa của Đảng đã đi vào cuộc sống, đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi căn bản, toàn diện cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước.

1. Trong lĩnh vực kinh tế

Sau gần 40 năm đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn. Từ một quốc gia lạc hậu, thiếu đói thường xuyên, chúng ta đã vươn lên thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, có mức thu nhập trung bình. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, các quan điểm lý luận của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã từng bước được thể chế hóa, cụ thể hóa thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách cũng như các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; hệ thống thể chế không ngừng được hoàn thiện theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn, tạo cơ sở pháp lý ngày càng vững chắc cho quá trình chuyển đổi và vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chủ trương phát triển kinh tế nhanh và bền vững trở thành quan điểm phát triển, mục tiêu phát triển đề ra trong các chương trình, kế hoạch, quy hoạch kể cả cấp quốc gia, cấp ngành và cấp tỉnh. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, áp dụng một số mô hình kinh tế mới được đẩy nhanh. Các mô hình kinh tế mới đã được các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, lồng ghép vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương. Các cơ chế, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục được hoàn thiện theo hướng hài hòa hóa, nội luật hóa các cam kết quốc tế để tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ hội nhập quốc tế cũng như nâng cao tính nhận diện, thừa nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam. Việc thể chế hóa nâng cao nội lực của các chủ thể kinh tế trong nước được đẩy mạnh, đặc biệt đối với phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước nhằm tạo nên các doanh nghiệp

có sức cạnh tranh quốc tế.

Thành tựu hết sức to lớn và nổi bật là xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thay thế cho nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp đã lỗi thời. Nhờ đó đã phát huy được các tiềm năng phát triển của đất nước, đạt được những thành tựu to lớn, nổi bật. Nước ta từ một nước nghèo nàn, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Tốc độ tăng trưởng, quy mô và sự phát triển của nền kinh tế đạt được ở mức cao, từ năm 1986 đến năm 2025 đạt bình quân 6%/năm, năm 2021 là 2,55%; năm 2022 là 8,54%; năm 2023 là 5,07% và năm 2024 đạt 7,09%. GDP bình quân đầu người tiếp tục tăng nhanh, năm 2020 đạt 3.586 USD; năm 2022 đạt 4.109 USD; năm 2023 đạt 4.323 USD; năm 2024 đạt 4.700 USD. Chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện với tốc độ tăng năng suất lao động bình quân theo giá hiện hành, bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 4,53%; giai đoạn 2016-2020 đạt 6,05%; năm 2021 là 4,71%; năm 2022 là 4,8%; năm 2023 là 3,65% và năm 2024 là 5,88%. Quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên với GDP theo giá hiện hành đạt 346,6 tỷ USD (năm 2020); 408,8 tỷ USD (năm 2022); 430 tỷ USD (năm 2023). Năm 2024, GDP của Việt Nam tính theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476.3 tỷ USD, dự báo đứng thứ 33 thế giới; GDP (tính theo PPP) đạt khoảng 1.559 tỷ USD, xếp thứ 3 khu vực Đông Nam Á, thứ 25 thế giới. Năm 2025, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 510 tỷ USD, tăng hơn 110 lần so với năm 1986 (4,5 tỷ USD), đưa Việt Nam tham gia vào nhóm 35 nền kinh tế lớn nhất thế giới; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD.

Việt Nam đã ra khỏi nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện. Các mối quan hệ biện chứng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được giải quyết tốt hơn. Việc thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhanh và bền vững, ba đột phá chiến lược và các mô hình, phương thức phát triển kinh tế mới đạt nhiều kết quả tích cực.

Các yếu tố thị trường và các loại thị trường đã có bước phát triển đáng kể, từng bước đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Thị trường lao động về cơ bản đã được hình thành, có những bước phát triển về cả chiều rộng và chiều

sâu. Hiệu quả hoạt động từng bước được nâng lên. Lao động có việc làm liên tục tăng đều qua các năm, từ 49,07 triệu người năm 2021 lên 50,6 triệu người năm 2022, 51,3 triệu người năm 2023 và 51,9 triệu người năm 2024. Thị trường khoa học và công nghệ phát triển tích cực, từng bước phát huy vai trò kết nối, gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế.

Cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh. Nhiều rào cản tham gia thị trường được dỡ bỏ; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Chỉ số Tự do kinh tế, chỉ số thành phần Tự do kinh doanh, chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam được cải thiện và nâng hạng. Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), xếp hạng của Việt Nam năm 2024 ở vị trí thứ 44/133 quốc gia, tăng 2 bậc so với năm 2023, duy trì vị trí thứ 4 trong khu vực ASEAN (sau Singapore, Malaysia và Thái Lan).

Hội nhập kinh tế quốc tế được chủ động và tích cực triển khai, là điểm sáng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong 10 năm gần đây. Tính đến tháng 10 năm 2024, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, ký kết 17 FTA với trên 60 quốc gia, đối tác lớn trên toàn cầu và liên kết kinh tế song phương, đa phương, khu vực và liên khu vực, mở ra những thị trường xuất khẩu tiềm năng, vận động, thu hút đầu tư FDI, viện trợ ODA từ các đối tác hàng đầu trên thế giới. Nhờ đó đã tranh thủ được lượng vốn đầu tư, tri thức, công nghệ mới và các nguồn lực quan trọng khác từ bên ngoài, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng đạt những thành tựu nhất định. Đến cuối năm 2024, đã có 73 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam.

Tính định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được giữ vững trong phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” từng bước được thực hiện. Với sự lớn lên đáng kể về tiềm lực, quy mô nền kinh tế đã bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Quan hệ phân phối tiền lương, thu nhập dựa chủ yếu vào cơ chế thỏa thuận và phụ thuộc vào năng suất lao động. Mức lương cơ sở và lương tối thiểu vùng tiếp tục được

điều chỉnh tăng. Các chính sách đối với người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân (đặc biệt các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19) được thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau”. Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tiếp tục tăng. Năm 2016, tổng chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục là hơn 178 nghìn tỷ đồng, năm 2023, tổng chi tăng lên hơn 286,7 nghìn tỷ đồng, năm 2024 dự toán chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 306,128 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ người nghèo có xu hướng giảm, tầng lớp trung lưu tăng và chiếm đa số, tỷ lệ người giàu cũng tăng nhanh. Chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số hạnh phúc của Việt Nam liên tục được cải thiện. Vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được phát huy.

2. Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, con người

Nhận thức của Đảng, Nhà nước và nhân dân về vai trò của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng đầy đủ và nâng cao. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã có chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng. Nhận thức lý luận về văn hóa đã có nhiều điểm mới, nổi bật, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Chủ trương xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được đẩy mạnh thực hiện trong thực tế. Các lĩnh vực văn hóa đều có bước phát triển mới. Vai trò của văn hóa góp phần vào sự phát triển bền vững được khẳng định và thể hiện ngày càng rõ hơn.

Nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa được triển khai rộng khắp cả nước. Hệ thống thiết chế văn hóa tiếp tục được kiện toàn từ Trung ương tới cơ sở. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú. Nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa trong kinh tế được triển khai một cách thiết thực.

Cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được triển khai sâu rộng trên phạm vi cả nước. Phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và phát triển đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, phát huy hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tiếp tục được quan tâm. Quan điểm, chủ trương, đường lối phát triển xã hội, con người ngày càng hoàn thiện trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các chỉ tiêu về xã hội liên tục được cải thiện, đời sống nhân dân được nâng cao, tiến bộ, công bằng xã hội được chú trọng. Tuổi thọ trung bình của người dân không ngừng tăng lên, đạt 74,5 tuổi năm 2024. Chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện, đạt mức cao so với các nước cùng trình độ phát triển.

Bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm hơn phúc lợi xã hội cho người dân; chính sách đối với người có công được thực hiện ngày càng tốt hơn; tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương; mở rộng bảo hiểm xã hội; chú trọng phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hoàn thành mục tiêu và về đích sớm các mục tiêu thiên niên kỷ.

Nguồn nhân lực của Việt Nam hiện nay đã có những thay đổi lớn về chất lượng, tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày một tăng, chỉ số vốn nhân lực Việt Nam không ngừng cải thiện, ở mức khá trên thế giới, mức cao trong các nước có thu nhập trung bình và khu vực Đông Nam Á.

Vấn đề xây dựng và phát triển con người toàn diện, chấn hưng đạo đức xã hội, xây dựng hệ giá trị con người và văn hóa được tiến hành từng bước phù hợp với điều kiện phát triển của mỗi giai đoạn của thời kỳ đổi mới, gắn với đổi mới đồng bộ và toàn diện các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển với nhiều thay đổi, đạt được nhiều thành tựu lớn, quan trọng, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đã phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000; phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi vào năm 2017. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên và có bước phát triển mới. Đã thực hiện nhiều chính sách công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với trẻ em dân tộc thiểu số, ở các vùng khó khăn. Công tác xây dựng xã hội học tập đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và hoàn thiện hơn. Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển, được

củng cố và sắp xếp lại một bước. Quy mô và mạng lưới các Cơ sở giáo dục, đào tạo phát triển rộng khắp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập đa dạng của người dân. Đầu tư cho giáo dục được quan tâm hơn. Quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo có những đổi mới quan trọng. Cơ chế tự chủ, cơ chế cung ứng dịch vụ công trong giáo dục, đào tạo từng bước được thể chế hóa và bước đầu có những kết quả. Hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được thúc đẩy.

Lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đạt được nhiều kết quả mới. Nhận thức rõ và đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện quan điểm “khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”, là “động lực then chốt” để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ được tăng cường. Xác định rõ nội dung đổi mới sáng tạo trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, qua đó thúc đẩy sự phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Trong lĩnh vực sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu đã có nhận thức mới, ngày càng đầy đủ hơn, trở thành một nội dung quan trọng trong các văn kiện của Đảng, được xác định là một trọng tâm trong thực hiện nghị quyết Đại hội. Việc tổ chức thực hiện được quan tâm, bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng. Việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên ngày càng tiết kiệm và hợp lý. Công tác bảo vệ rừng, trồng rừng và bảo tồn đa dạng sinh học có nhiều chuyển biến tích cực. Tăng trưởng kinh tế bước đầu thay đổi theo hướng chuyển đổi xanh, xuất hiện nhiều mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, công nghiệp xanh, đô thị xanh.

4. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự đồng lòng của toàn dân tộc, các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc được thực hiện tốt. Chúng ta đã bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, nêu cao vai trò, trách nhiệm của tất cả các lực lượng, của mọi tổ chức và mọi người dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã được quan tâm giải quyết ở tất cả các cấp, các ngành, trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Hình thành nhận thức lý luận mới đầy đủ hơn về

nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, gắn với hoạt động đối ngoại rộng mở, hội nhập quốc tế, thực hiện “bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa”; quan tâm “giữ nước từ khi nước chưa nguy”.

Nhận thức của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng đúng đắn, đầy đủ.

Thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố ngày càng vững chắc; kết hợp thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân được triển khai một cách đồng bộ và có bước phát triển mới. Xây dựng “thể trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân ngày càng được chú trọng và đạt nhiều kết quả.

Nền quốc phòng toàn dân có bước phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, ngày càng vững chắc. Tiềm lực, lực lượng và thể trận quốc phòng, an ninh được tăng cường, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các ban, bộ, ngành, địa phương phát huy tốt vai trò nòng cốt của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Phối hợp với các hoạt động đối ngoại để kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước xử lý linh hoạt, mềm dẻo, hiệu quả trong quan hệ quốc tế về quốc phòng, an ninh, triển khai các kế sách, giải pháp ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, giải quyết các vấn đề biên giới, biển, đảo...

Đặc biệt, trong 10 năm gần đây đã xây dựng và triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới: Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác. Tổ chức tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị; an ninh kinh tế được bảo đảm; an ninh văn hóa, an ninh thông tin, truyền thông, an ninh mạng được tăng cường.

Cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quốc phòng, an ninh và các lực lượng vũ trang đã được quán triệt, thực hiện nghiêm túc, bảo đảm giữ vững và tăng cường sự

lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quốc phòng, an ninh và các lực lượng vũ trang.

Xung kích đi đầu trong việc phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Kể từ năm 2014, đã cử trên 1.100 lượt sĩ quan quân đội và công an tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình tại các phái bộ của Liên hợp quốc, bao gồm cả hình thức cá nhân, đơn vị và tại trụ sở Liên hợp quốc. Quân đội và công an cũng đã cử lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thảm họa động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, Mianma. Qua đó, khẳng định Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần thiết thực vào việc giải quyết các vấn đề an ninh, bảo vệ hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

5. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại được nâng tầm, đạt kết quả nổi bật, góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; phá vỡ thế bị cô lập, bao vây, cấm vận; đưa quan hệ với các nước và đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, nhất là tiếp tục thiết lập, mở rộng và củng cố mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với các đối tác có tầm quan trọng chiến lược với sự phát triển bền vững của đất nước. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia và vùng lãnh thổ, có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 30 quốc gia, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, 7 nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) và 17/20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20). Đảng ta có quan hệ với 253 chính đảng ở 115 quốc gia trên thế giới, trong đó bao gồm 92 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 38 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực với 1.200 tổ chức nhân dân và đối tác nước ngoài. Đối ngoại quốc phòng, an ninh và đối ngoại chuyên ngành ngày càng mở rộng, đóng góp quan trọng vào kết quả đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã và đang đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng

như ASEAN. Liên hợp quốc, tiểu vùng sông Mê Kông, APEC, AIPA, IPU UNESCO, các Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP), Diễn đàn cấp cao “Vành đai và con đường”...; Việt Nam được bạn bè quốc tế tín nhiệm đề cử gánh vác nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong các cơ chế, diễn đàn đa phương, nhất là trong ASEAN và Liên hợp quốc như Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc 2 nhiệm kỳ (2008-2009, 2020-2021), Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khoá 77, thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023-2025, Ủy ban liên chính phủ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO, Ủy ban luật pháp quốc tế nhiệm kỳ 2023-2027...

Đôi ngoại đã đóng góp tích cực trong triển khai nhiệm vụ giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời từng bước giải quyết được nhiều vấn đề về biên giới trên bộ và trên biển với các nước có liên quan, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để quản lý biên giới, bảo vệ chủ quyền, mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần củng cố hòa bình, ổn định trong khu vực. Với Trung Quốc, Việt Nam đã ký Hiệp định biên giới trên bộ và hoàn thành việc phân giới, cắm mốc trên bộ; ký Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ; ký Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển. Cùng với phân giới, cắm mốc, các hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; Hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ và phát triển đường biên giới hòa bình, hữu nghị giữa hai nước. Với Lào, hai bên đã hoàn thành dự án tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào trên thực địa. Với Campuchia, hai bên đã hoàn thành phân giới và cắm mốc trên thực địa 84% biên giới trên đất liền. Trên biển, Việt Nam đã ký các thỏa thuận song phương về hợp tác giải quyết vùng chồng lấn với Malaixia, Indônêxia, Philippin, Thái Lan trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, tạo điều kiện thuận lợi việc mở rộng và tăng cường hợp tác.

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với 224 thị trường tại tất cả các châu lục; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực, thu hút một lượng lớn vốn FDI. Đôi ngoại đã góp phần mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều đối tác, góp phần bảo đảm kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng

kinh tế, đẩy mạnh xuất nhập khẩu, thu hút nhiều nguồn lực mới, bao gồm cả FDI, ODA, khoa học, công nghệ... đưa Việt Nam vào nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Trong đại dịch Covid-19, nỗ lực chủ động, tích cực triển khai đường lối, chính sách đối ngoại, đặc biệt là ngoại giao vắc xin đã giúp Việt Nam tranh thủ được sự hỗ trợ quý báu và kịp thời của các đối tác quốc tế ứng phó, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Triển khai toàn diện và mạnh mẽ công tác người Việt Nam ở nước ngoài, với quan điểm: Đảng và Nhà nước ta luôn coi cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tựu. Theo thống kê chưa đầy đủ, đến nay, số lượng dự án đầu tư của kiều bào về Việt Nam đã tăng lên trên 4.000 dự án, với tổng số vốn khoảng 20 tỷ USD. Lượng kiều hối ngày càng tăng, hàng năm người Việt Nam đang sống, học tập và làm việc ở nước ngoài gửi về nước hàng chục tỷ đô la Mỹ đầu tư và hỗ trợ gia đình, người thân, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển đất nước. Người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng nâng cao ý thức tự hào dân tộc, lòng yêu nước, gắn bó với quê hương, đất nước, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, vươn lên trong cuộc sống, hội nhập vào nước sở tại.

Công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa đã đổi mới và triển khai hiệu quả, góp phần quảng bá về đất nước, con người Việt Nam, nhất là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đã đạt được; về tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, nền văn hóa phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc; về con người Việt Nam anh hùng, thủy chung, thân thiện, nghĩa tình và yêu chuộng hòa bình; về Việt Nam an toàn, thân thiện, ổn định, hội nhập và phát triển. Công tác thông tin đối ngoại cũng đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin xấu độc, phản cảm, chống phá Đảng và Nhà nước, chống phá nhân dân; quảng bá hình ảnh, giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh; nỗ lực vận động UNESCO công nhận di sản.

Trong quá trình xây dựng và triển khai đường lối, chính sách đối ngoại, gần 40 năm đổi mới, nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân ngày càng được củng cố và phát triển. Cùng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, toàn cầu hóa các phương tiện, công cụ có thể sử dụng cho công tác đối ngoại và ngoại giao cũng ngày càng

phát triển. Công tác đối ngoại đã theo kịp được sự phát triển của tình hình, ngày càng trở nên đa dạng, từ chủ thể tham gia, đối tác quan hệ đến phương cách và công cụ.

6. Trong xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị

Thành tựu trong xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị. Trong gần 40 năm qua, hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng đã qua nhiều lần kiện toàn và đang tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại theo nguyên tắc hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước và bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý.

Tổ chức bộ máy của Quốc hội được đổi mới mạnh mẽ để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội và đã đem lại nhiều kết quả tích cực. Tính chuyên trách, chuyên nghiệp của Quốc hội có sự đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ theo hướng tăng số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách.

Bộ máy Chính phủ từ Đại hội lần thứ IX đến nay đã có sự điều chỉnh theo hướng tinh gọn, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, từng bước khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chính phủ khóa XV được tinh gọn gồm 14 bộ, 3 cơ quan ngang bộ và 5 cơ quan thuộc Chính phủ, giảm 5 bộ, 4 cơ quan thuộc Chính phủ.

Hiện nay, công tác sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai quyết liệt. Ngày 01/7/2025, bộ máy chính quyền địa phương hai cấp tại 34 tỉnh, thành phố - một chỉnh thể hành chính mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chính thức được khởi động.

Đời sống dân chủ trong xã hội đã có nhiều tiến bộ, nhân dân thực hiện quyền làm chủ, phát huy khả năng sáng tạo và bảo đảm đồng thuận trong xã hội. Sinh hoạt dân chủ trong các cơ quan dân cử, hành chính và tư pháp các cấp có những khởi sắc đáng ghi nhận, được nhân dân đồng tình ủng hộ cao. Kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, giữ vững ổn định xã hội, tạo điều kiện cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết quốc tế ngày càng phát triển, góp phần

nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, góp phần tích cực vào tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

PHẦN THỨ HAI
THƯ MỤC SÁCH, LUẬN ÁN, LUẬN VĂN, TƯ LIỆU
VÀ BÀI TRÍCH BÁO, TẠP CHÍ

I. SÁCH

1. ***100 điều nên biết về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam/ Hà Nguyễn.- H.: Thông tin và Truyền thông, 2022.- 297tr.; 21cm.***

Số đăng ký: VN.0083252 - VN.0083253

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam được tổ chức vào ngày 23 tháng 12 năm 1945 và ngày 6 tháng 1 năm 1946, thành công vang dội. Cuốn sách cung cấp những kiến thức tổng hợp, cụ thể, bao quát, chi tiết, cơ bản và cập nhật những vấn đề mấu chốt liên quan đến cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam.

2. ***60 năm Quốc hội Việt Nam 1946-2006.- H.: Thông tấn, 2006.- 345tr.; 29cm.***

Số đăng ký: V 8311 - V 8312

Cuốn sách ảnh “60 năm Quốc hội Việt Nam 1946-2006”, phản ánh toàn diện, có hệ thống quá trình ra đời, phát triển về mặt tổ chức và những hoạt động chủ yếu của Quốc hội Việt Nam qua 11 khóa hoạt động từ năm 1946 đến năm 2006.

3. ***60 năm Quốc hội Việt Nam: Tài liệu phục vụ tuyên truyền nhân kỷ niệm 60 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (6/1/1946-6/1/2006).- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- 159tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 70536

Tài liệu phục vụ tuyên truyền nhân kỷ niệm 60 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (6/1/1946-6/1/2006), ghi lại những chặng đường hoạt động, phát triển của Quốc hội, những thành tựu và kinh nghiệm trong 60 năm qua.

4. ***Bác Hồ với Quốc hội Việt Nam/ Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2017.- 97tr.; 16cm.***

Số đăng ký: 78211 - 78212

Tập hợp một phần tư liệu phong phú về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua hoạt động của Người trong Quốc hội Việt Nam, từ

ngày đầu Quốc hội đến khi Người qua đời.

5. ***Bàn về lập hiến/ Phạm Văn Hùng.- H.: Lao động, 2010.- 563tr.; 24cm.***

Số đăng ký: V 12151

Cuốn sách giới thiệu những bài viết tiêu biểu, những vấn đề lý luận chung về lập hiến như Hiến pháp trong đời sống xã hội, nội dung cơ bản của Hiến pháp...; việc xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp ở Việt Nam; kinh nghiệm lập hiến ở nước ngoài.

6. ***Bàn về pháp luật và pháp chế Việt Nam/ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.- H: Sự thật, 1964.- 64tr.; 18cm.***

Số đăng ký: 3484

Giới thiệu những nét cơ bản về nền pháp chế của Việt Nam như khái niệm về pháp luật và pháp chế, tình hình phát triển của nền pháp chế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tác dụng của pháp chế xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường nền pháp chế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

7. ***Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1951 của Chính phủ Trung ương: Đã được Hội đồng Chính phủ thông qua trong phiên họp 7/1951.- H.: Quân đội nhân dân, 1951.- 27tr.; 18cm.***

Số đăng ký: VN.0005798

Giới thiệu toàn văn Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1951 của Chính phủ Trung ương đã được Hội đồng Chính phủ thông qua trong phiên họp tháng 7 năm 1951.

8. ***Báo cáo của Chính phủ tại khóa họp Quốc hội lần thứ XI của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: (Ngày 23 tháng 12 năm 1959)/ Phạm Văn Đồng.- H.: Sự thật, 1960.- 97tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0000921 - VN.0000922

Nội dung bản báo về công tác của Chính phủ, về hoạt động của nhân dân trong năm 1959; nêu lên những chủ trương công tác năm 1960 và chính sách ngoại giao của nước ta.

9. **Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp lần thứ nhất của Quốc hội khoá II:** (Ngày 7-7-1960/ Phạm Văn Đồng.- H.: Sự thật, 1960.- 42tr.; 18cm.

Số đăng ký: VN.0005985 - VN.0005986

Giới thiệu toàn văn Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp lần thứ nhất, Quốc hội khoá II diễn ra ngày 7 tháng 7 năm 1960.

10. **Báo cáo về dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ Trường Chinh.- H: Sự thật, 1981.- 73tr.; 19cm.**

Số đăng ký: 30976

Trong bản báo cáo, đồng chí Trường Chinh nêu rõ tinh thần hăng hái, ý thức làm chủ của công dân đã tham gia thảo luận và góp ý kiến xây dựng Hiến pháp; những việc quan trọng trước mắt phải làm để bảo đảm cho Hiến pháp mới được thi hành nghiêm chỉnh; tác giả yêu cầu mỗi công dân nước ta sống có luật pháp và bằng hành động cách mạng cụ thể, làm việc có hiệu quả cao nhất, tốt nhất cho đất nước; tác giả còn nhấn mạnh sự cần thiết phải có Hiến pháp, nội dung cơ bản của dự thảo Hiến pháp.

11. **Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/ Nguyễn Mạnh Hà chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.- 757tr.; 24cm.**

Tập 2: 9/1945-7/1954

Số đăng ký: VV.0018855, VV.0018909

Cuốn sách tuyển chọn các sự kiện tiêu biểu của lịch sử Đảng từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời cho đến Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đây là một giai đoạn lịch sử vô cùng cam go và khốc liệt của dân tộc. Từ trang 33 đến trang 34 giới thiệu sự kiện ngày 6/1/1946 cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam, nhân dân cả nước, từ 18 tuổi trở lên, nô nức đi bầu cử. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam được tham gia bầu cử với một thể thức dân chủ.

12. **Bộ luật Hình sự (hiện hành) (Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).- Tái bản lần thứ 8.- H.: Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2022.- 495tr.; 21cm.**

Số đăng ký: VN.0082926 - VN.0082927

Cuốn sách giới thiệu về Bộ luật Hình sự (hiện hành) (Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là văn bản hợp nhất của Bộ luật Hình sự (Luật số 100/2015/QH13) được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2017.

13. ***Các luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Từ năm 1992 đến năm 1999).***- H.: Chính trị quốc gia, 2000.- 1837tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 5933 - V 5934

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam các khóa VIII, IX và X đã ban hành 60 luật, trong đó có Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự và Bộ luật Hình sự. Cuốn sách cung cấp toàn văn 60 luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành từ năm 1992 đến năm 1999.

14. ***Các luật của Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Từ tháng 9-1992 đến tháng 5-1997.***- H.: Chính trị quốc gia, 1997.- 712tr.; 22cm.

Số đăng ký: 46409 - 46410

Cuốn sách gồm 37 luật được thông qua trong nhiệm kỳ của Quốc hội khóa IX (1992-1997): Luật Tổ chức Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật tổ chức Tòa án nhân dân; Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân...

15. ***Các Luật Tổ chức nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.***- H.: Chính trị quốc gia, 1995.- 227tr.; 19cm.; 27cm.

Số đăng ký: 43702 - 43703

Giới thiệu các Luật Tổ chức nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), Pháp lệnh Tổ chức Tòa án Quân sự, Pháp lệnh Tổ chức Viện Kiểm sát Quân sự...

16. ***Các luật và pháp lệnh về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự - an toàn xã hội và đối ngoại.***- H.: Chính trị quốc gia, 2002.- 1240tr.; 22cm.

Số đăng ký: 53113 - 53114

Cuốn sách cung cấp các luật và pháp lệnh về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự - an toàn xã hội và đối ngoại, là tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và thực thi pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực nói trên.

17. ***Các luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI năm 2002-2003.- H.: Chính trị quốc gia, 2004.- 1025tr.; 24cm.***

Số đăng ký: V 7201 - 7202

Trong các năm 2002-2003, Quốc hội khóa XI nước ta và Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI đã ban hành, thông qua được nhiều văn bản pháp luật quan trọng. Cuốn sách giới thiệu các luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI năm 2002-2003.

18. ***Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.- H: Pháp lý, 1987.- 267tr.- 19cm.***

Số đăng ký: 38721

Khái niệm về hệ thống pháp luật, nội dung cơ bản các ngành luật trong hệ thống pháp luật của Việt Nam, bao gồm các ngành luật: Luật Nhà nước, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Tài chính, Luật Kinh tế, Luật Đất đai... Trong mỗi phần, các tác giả giới thiệu những vấn đề lý luận chung: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản và một số chế định chủ yếu của từng ngành luật.

19. ***Các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XII.- H.: Chính trị quốc gia, 2008.- 186tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 69791

Giới thiệu toàn văn các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XII.

20. ***Các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ bảy Quốc hội khóa XII.- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 226tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 69778

Giới thiệu toàn văn các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ bảy,

Quốc hội khóa XII.

21. ***Các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ mười Quốc hội khóa XI.- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 166tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 69776

Giới thiệu toàn văn 5 nghị quyết và 6 báo cáo tại Kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa XI.

22. ***Các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XII.- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 344tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 69793

Cuốn sách giới thiệu toàn văn các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XII.

23. ***Các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa XII.- H.: Chính trị quốc gia, 2011.- 198tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 69865 - 69866

Giới thiệu toàn văn các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XII.

24. ***Các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XII.- H.: Chính trị quốc gia, 2009.- 316tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 69792

Giới thiệu toàn văn các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XII.

25. ***Các nghị quyết Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XI.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- 170tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 65802

Giới thiệu toàn văn các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XI.

26. ***Các nghị quyết Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XI.- H.: Chính trị quốc gia, 2002.- 209tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 70051

Cuốn sách tập hợp các nghị quyết Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XI và các báo cáo bổ sung, giải trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề được các vị đại biểu Quốc hội nêu lên trong quá trình thảo luận...

27. ***Các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Từ năm 1993 đến tháng 6 năm 1999).***- H.: Chính trị quốc gia, 1999.- 845tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 5931 - V 5932; V 5763 - V 5764

Giới thiệu các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1993 đến tháng 6 năm 1999.

28. ***Các văn bản pháp luật và hướng dẫn thi hành về công tác tổ chức, quản lý hành chính nhà nước và tổ chức cán bộ, công chức/ Sơu tầm, tuyển chọn:*** Hà Ngọc.- H.: Lao động, 2006.- 511tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 8255

Cuốn sách được kết cấu làm 4 phần. Phần thứ nhất: Quan điểm, tổ chức, cải cách hành chính Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện tổ chức và quản lý Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phần thứ ba: Pháp lệnh cán bộ, công chức; phần thứ tư: Nghị định - Thông tư của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

29. ***Các văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam.***- H.: Chính trị quốc gia, 1994.- 868tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 5111 - V 5112

Tập hợp những quy định của Hiến pháp, các Luật Tổ chức Quốc hội, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, các Nghị định tổ chức, hoạt động của các ngành các cấp và nhiều văn bản pháp luật khác có liên quan đến vấn đề này.

30. ***Các văn kiện của Kỳ họp thứ nhất (Từ ngày 25-6 đến ngày 3-7-1964 tại Hà Nội).***- H.: [K.nxb.], 1965.- 490tr.; 26cm.

Số đăng ký: V 1359

Cuốn sách gồm các văn kiện của Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa III năm 1964: Các báo cáo và thuyết trình; các tham luận.

31. ***Cách mạng Tháng Tám - Xây dựng và củng cố chính quyền 1945-1946: Văn kiện Đảng và Nhà nước.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 663tr.; 24cm.***

Số đăng ký: VV.0017927 - VV.0017928

Giới thiệu Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sự ra đời nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; xây dựng và củng cố chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945; Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I và Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; kháng chiến, kiến quốc, bảo vệ nền độc lập.

32. ***Chân dung các thế hệ lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam/ Sơu tâm, tuyển chọn: Văn Tâm, Lê Phạm Tuấn Anh, Phạm Việt Thắng.- H.: Hồng Đức, 2018.- 555tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V.0017163 - V.0017164

Giới thiệu tóm tắt tiểu sử, bài phát biểu, bài viết, bài nghiên cứu về những đóng góp, hy sinh của các thế hệ lãnh đạo tiền bối của Đảng và nhà nước ta trên các cương vị Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ cũng như giới thiệu tóm tắt tiểu sử, những bài phát biểu, bài viết của các thế hệ lãnh đạo Đảng và Nhà nước tiếp nối trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

33. ***Chế định nguyên thủ quốc gia trong các Hiến pháp Việt Nam/ Đỗ Minh Khôi chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia, 2014.- 206tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 74693 - 74694

Cuốn sách nghiên cứu dưới góc độ lý thuyết về vai trò, chức năng, thẩm quyền, địa vị pháp lý của nguyên thủ quốc gia trong mối liên hệ với mô hình thể chế; quyền hạn của nguyên thủ quốc gia ở một số nước; phân tích, đánh giá về chế định nguyên thủ quốc gia - Chủ tịch nước trong Hiến pháp của Việt Nam qua các Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001), 2013... Đề xuất những kiến nghị mở rộng thẩm quyền của Chủ tịch nước một cách đồng bộ, tương thích giữa các quyền với nhau và với mô hình thể chế, chế độ chính trị nói chung đặt trong điều kiện cụ thể của Việt Nam hiện nay.

34. ***Chế độ bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính: Theo sắc luật số 004-SLT ngày 20-7-1957/ Lâm Quang Thụ.- H.: Phổ thông, 1958.- 52tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 5070

Nội dung tài liệu gồm hai phần: Phần thứ nhất: Chế độ bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính (được trình bày dưới hình thức vấn đáp những điểm chính của sắc luật); phần thứ hai: Các văn bản (Sắc lệnh số 107-SL/Lq ngày 10/10/1957 ban bố nghị quyết của Quốc hội; Sắc luật số 004-SLt ngày 20/7/1957 quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp...).

35. ***Chính phủ khoá XII và chính quyền cấp tỉnh nhiệm kỳ 2004-2011.- H.: Chính trị quốc gia, 2009.- 1303tr.; 24cm.***

Số đăng ký: V 11023 - V 11024

Cuốn sách đăng tải nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tổ chức và nhân sự, hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khóa XII và chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2004-2011.

36. ***Chính quyền nhân dân/ Ngân Hà.- H: Sự thật, 1952.- 51tr.; 17cm.***

Số đăng ký: 16829

Gồm các nội dung: Khái niệm về chính quyền; sức mạnh của chính quyền nhân dân; củng cố chính quyền nhân dân.

37. ***Chính quyền và Nhà nước Dân chủ nhân dân Việt Nam/ Phạm Văn Đồng.- H: Sinh hoạt nội bộ, 1950.- 29tr.; 17 cm.***

Số đăng ký: 939

Giới thiệu nội dung bài thuyết trình của đồng chí Phạm Văn Đồng về chính quyền và Nhà nước Dân chủ nhân dân Việt Nam tại Hội nghị toàn quốc lần thứ III ngày 21/1 đến ngày 2/2/1950. Bản thuyết trình gồm 2 phần: Phần thứ nhất: Nhận thức và chủ trương; phần thứ hai: Chính đôn sự lãnh

đạo chính quyền của Đảng.

38. ***Chủ tịch Hồ Chí Minh sự nghiệp xây dựng nhà nước kiểu mới và pháp luật ở Việt Nam/ Nguyễn Ngọc Minh.- H: Khoa học Xã hội, 1982.- 107tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 32135

Cuốn sách gồm 4 chương: Chương I: Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã sáng suốt tuyệt vời trong việc lựa chọn kiểu cách mạng và kiểu nhà nước; chương II: Bước phát triển thứ nhất: Nhà nước và pháp luật của Việt Nam trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1945-1954); chương III: Bước phát triển thứ hai: Nhà nước và pháp luật của Việt Nam trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954-1975); chương IV: Bước phát triển thứ ba: Nhà nước và pháp luật của Việt Nam trong thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (từ 1976 trở đi); chương V: Mấy nhận xét và kinh nghiệm.

39. ***Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội (1946-1969)/ Văn Thị Thanh Mai.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 287tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 70655 - 70656

Cuốn sách tập trung mô tả, đi sâu trình bày nhận thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Quốc hội, hệ thống quan điểm của Người về việc xây dựng Quốc hội trong tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1946 đến năm 1969, từ đó luận giải, làm rõ vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình sáng lập, hoạt động của Quốc hội theo tư tưởng quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; phân tích vai trò của Người với Quốc hội trong việc thực hiện nhiệm vụ lập hiến, lập pháp, đặc biệt là quá trình xây dựng Hiến pháp năm 1946 và năm 1959 cùng các đạo luật và sắc lệnh; làm rõ sự phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh về việc thực hiện quyền lực của nhân dân trong tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình bày khái quát những hoạt động chính của ba nhiệm kỳ Quốc hội khóa I, II, III. Đồng thời, cuốn sách cũng khẳng định vai trò, những đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh trong hoạt động đối nội, đối ngoại của đất nước thời kỳ này.

40. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội và Hội đồng nhân dân.**- H.: Chính trị quốc gia, 2001.- 521tr.; 22cm.

Số đăng ký: 69809

Tập hợp các bài nói, bài viết, các diễn văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Quốc hội và Hội đồng nhân dân từ năm 1945 đến 1968. Cuốn sách được chia làm 4 phần. Phần thứ nhất: Đối với Quốc hội; phần thứ hai: Đối với Quốc hội, nghị viện, nghị sĩ một số nước trên thế giới; phần thứ ba: Đối với chính quyền địa phương; phần thứ tư: Các sắc lệnh, pháp lệnh, luật do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký liên quan đến hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 và năm 1959.

41. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội Việt Nam: Tuyển chọn tài liệu lưu trữ.**- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.- 675tr.; 24cm.

Số đăng ký: VV.0018858

Giới thiệu những tài liệu về bối cảnh ra đời của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với việc sáng lập ra Quốc hội; những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Quốc hội; tổ chức Tổng tuyển cử, xây dựng và thực thi Hiến pháp, công bố các văn bản luật và thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác với tư cách là lãnh tụ của Đảng và Nhà nước; giúp công chúng hiểu rõ hơn về Quốc hội với hoạt động lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề của đất nước, của dân tộc cùng chính phủ.

42. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với xây dựng nhà nước và công tác cán bộ/ Lê Duy Truy.**- H.: Tư pháp, 2006.- 750tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 9129 - V 9130

Cuốn sách gồm ba phần. Phần thứ nhất: Một số tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh với xây dựng nhà nước và công tác cán bộ; phần thứ hai: Một số bài viết và bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước và công tác cán bộ (Tuyên ngôn độc lập; những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...); phần thứ ba: Các văn bản pháp luật do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành (Sắc lệnh ấn định cuộc Tổng tuyển cử ngày 17/10/1945, Sắc lệnh số 71 ngày 02/12/1945...).

43. **Chủ tịch Tôn Đức Thắng - Cuộc đời và sự nghiệp: 122 năm Kỷ niệm ngày sinh (20/8/1888-20/8/2010).**- H.: Văn hoá Thông tin, 2009.- 203tr.; 26cm.

Số đăng ký: V 10719 - V 10720

Với những hình ảnh được trình bày trong từng phần của cuốn sách đã tái hiện được những nét chính yếu về cuộc đời, sự nghiệp, những công hiến và đạo đức cách mạng cao đẹp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Chủ tịch Tôn Đức Thắng được bầu vào Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 6/1/1946, là đại biểu Quốc hội các khóa I, II, III, IV, V, VI.

44. **Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kỹ năng cho đại biểu Quốc hội/ Nguyễn Văn Huyền chủ biên.**- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 478tr.; 21cm.

Số đăng ký: 77729 - 77730

Cuốn sách giới thiệu những vấn đề cơ bản về Quốc hội, nghị viện; chức năng lập pháp, chức năng giám sát, chức năng quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước của Quốc hội và hướng dẫn các kỹ năng của đại biểu Quốc hội.

45. **Cơ cấu, phương thức thực hiện quyền lực trong hệ thống hành chính Việt Nam / Phạm Bính.**- H.: Tư pháp, 2006.- 206tr.; 21cm.

Số đăng ký: 60738

Cuốn sách được bố cục gồm 3 chương. Chương I: Những vấn đề chung; chương II: Cơ cấu quyền lực và phương thức thực hiện quyền lực trong hệ thống hành chính Việt Nam; chương III: Phương thức thực hiện quyền lực trong hệ thống hành chính Việt Nam hiện nay. Trong đó, từ trang 76 đến trang 88 đề cập đến nội dung: Hệ thống hành chính của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992.

46. **Công lý và sự thể hiện công lý trong Hiến pháp Việt Nam/ Nguyễn Xuân Tùng.**- H.: Tư pháp, 2021.- 259tr.; 21cm.

Số đăng ký: VN.0084760 - VN.0084761

Cuốn sách khái quát và cung cấp cho độc giả một góc nhìn và luận giải thấu đáo nhận thức về công lý, những giá trị cơ bản của công lý, vai trò bảo

vệ công lý của Tòa án, sự thể hiện và phát huy các giá trị công lý trong Hiến pháp để tổ chức và quản lý xã hội.

47. ***Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.- H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.- 235tr.; 21cm.***

Số đăng ký: VN.0084540 - VN.0084541

Cuốn sách tập hợp, lược trích các văn bản của Đảng, Nhà nước liên quan trực tiếp đến quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử và hệ thống các câu hỏi - đáp được trình bày ngắn gọn, súc tích về các nội dung cơ bản liên quan đến việc tham gia công tác bầu cử, giám sát bầu cử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

48. ***Đại biểu Quốc hội - Những điều cần biết.- H.: Văn phòng Quốc hội, 2007.- 183tr.; 25cm.***

Số đăng ký: V 12126

Cung cấp những thông tin khái quát và hệ thống về hoạt động Quốc hội cho những đại biểu Quốc hội mới làm nhiệm vụ lần đầu tiên. Cuốn sách tập trung vào năm nội dung lớn: Tính chất và tổ chức của Quốc hội; chức năng, vai trò của Quốc hội và đại biểu Quốc hội; thủ tục và quy trình hoạt động; các nguồn lực hỗ trợ Quốc hội và đại biểu Quốc hội; tiến tới tính chuyên nghiệp. Kèm theo những thông tin về kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động đại biểu.

49. ***Đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XII 2007-2011.- H.: Ban Công tác đại biểu, 2008.- 190tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 69796

Đăng ảnh và tiểu sử tóm tắt của các đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Trung ương và chuyên trách ở địa phương khoá XII 2007-2011.

50. ***Đại biểu Quốc hội khóa XI 2002-2007.- H.: Văn phòng Quốc hội, 2002.- 241tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 69803

Giới thiệu ảnh và tiểu sử tóm tắt của các đại biểu Quốc hội khoá XI 2002-2007, danh sách đại biểu Quốc hội, Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước,

Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đoàn thư ký kỳ họp Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

51. ***Đại biểu Quốc hội khóa XV 2021-2026.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022.- 298tr.; 22cm.***

Số đăng ký: VN.0084142 - VN.0084143

Giới thiệu các thông tin cơ bản về các đại biểu Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội khóa XV, các chức danh do Quốc hội bầu, phê chuẩn bao gồm: Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; danh sách Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Hội đồng Quốc phòng và An ninh; danh sách thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước; ảnh và danh sách đại biểu Quốc hội (theo đoàn đại biểu Quốc hội).

52. ***Đại biểu Quốc hội trong quy trình lập pháp: Sách tham khảo/ Lê Hoàng Anh chủ biên.- H.: Thanh niên, 2021.- 139tr.; 24cm.***

Số đăng ký: VV.0021804

Cuốn sách được bố cục gồm 2 chương. Chương I: Giới thiệu nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội trong quy trình lập pháp: Tổng quan về quy trình lập pháp; lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết; thẩm tra dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến về dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội...; chương II: Hỗ trợ đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ lập pháp: Hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng, báo chí, truyền thông, tài chính, cơ sở vật chất...

53. ***Đại biểu Quốc hội trong quy trình quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước/ Lê Hoàng Anh chủ biên.- H.: Thanh niên, 2021.- 163tr.; 24cm.***

Số đăng ký: VV.0021803

Giới thiệu vai trò của đại biểu Quốc hội trong quy trình quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; sự tham gia của đại biểu Quốc hội và một

số kỹ năng, cơ chế hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

54. ***Đại biểu Quốc hội từ khoá I đến khoá X/ Biên soạn: Phan Trung Lý, Trần Văn Tám, Lê Thị Kim Hoa.- H.: Chính trị quốc gia, 2002.- 1037tr.; 30cm.***

Số đăng ký: V 7169

Nội dung cuốn sách gồm: Ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh; Trưởng Ban thường trực Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội các khóa; đại biểu Quốc hội từ khóa 1 đến khóa 10 theo thứ tự A, B, C...; đại biểu Quốc hội từ khóa 1 đến khóa 10 theo địa phương nơi ứng cử; các cơ quan lãnh đạo nhà nước do Quốc hội bầu từ khóa 1 đến khóa 10. Cuốn sách là một công trình lịch sử quan trọng ghi lại một cách trân trọng tên tuổi các đại biểu đã tham gia hoạt động trong cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước ta.

55. ***Đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Quốc hội/ Phan Trung Lý chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 382tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 69819

Cuốn sách cung cấp những nội dung cơ bản về đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Quốc hội ở nước ta trên cơ sở phân tích địa vị pháp lý của đại biểu Quốc hội, lịch sử quá trình bầu cử các khóa Quốc hội, quy trình, kỹ năng cần thiết để đại biểu Quốc hội thực hiện tốt nhiệm vụ đại biểu của mình, đồng thời gợi mở những vấn đề cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện trong quy trình bầu cử và hoạt động của đại biểu Quốc hội.

56. ***Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đã bãi bỏ.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2000.- 927tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 49639

Cuốn sách gồm hai phần. Phần I: Quy định chung, bao gồm các văn bản của Quốc hội, Chính phủ; phần II: Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đã bãi bỏ, bao gồm các quyết định của các bộ, ngành và danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đã bãi bỏ.

57. ***Đề cương phổ biến, giáo dục về Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội,***

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ.- H.: Quân đội nhân dân, 2002.- 183tr.; 19cm.

Số đăng ký: 50842 - 50843

Giới thiệu một số tài liệu có tính chất phổ biến, giáo dục xung quanh nội dung về Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi, bổ sung) và kèm theo toàn văn các văn bản nói trên.

58. ***Đối chiếu Hiến pháp năm 2013 và Hiến pháp năm 1992 (Sửa đổi, bổ sung năm 2001) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Sách tham khảo/ Tô Văn Hòa.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2014.- 383tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 74855 - 74856

Giới thiệu các điều khoản gốc của hai bản Hiến pháp được sắp xếp, so sánh tương ứng với nhau căn cứ vào nội dung mà chúng điều chỉnh. Qua đó, ta có thể thấy được một cách toàn diện những điểm mới và những điểm mang tính kế thừa của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001 cũng như những điểm giống và khác nhau của hai bản Hiến pháp này, đồng thời thấy được những điều khoản của Hiến pháp năm 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001 không được tiếp tục đưa vào Hiến pháp năm 2013.

59. ***Đổi mới, hoàn thiện bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay/ Lê Minh Thông.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 599tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 69929 - 69930

Giới thiệu khái quát về quá trình đổi mới bộ máy Nhà nước trong lịch sử lập hiến Việt Nam, thực trạng bộ máy Nhà nước ở Việt Nam và những yêu cầu, phương hướng hoàn thiện mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Cuốn sách được bố cục gồm 4 chương: Chương I: Yêu cầu đổi mới bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chương II: Quá trình đổi mới mô hình bộ máy Nhà nước trong lịch sử lập hiến Việt Nam; chương III: Thực trạng mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1992 đến nay; chương IV:

Phương hướng đổi mới mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

60. ***Đổi mới, hoàn thiện bộ máy Nhà nước trong giai đoạn hiện nay/*** Bùi Xuân Đức.- H.: Tư pháp, 2004.- 475tr.; 21cm.

Số đăng ký: 56245 - 56246

Cuốn sách đi sâu phân tích quan điểm, nguyên tắc của việc cải cách bộ máy Nhà nước ; làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của những đổi mới căn bản của bộ máy Nhà nước qua Hiến pháp năm 1992 và qua Nghị quyết của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992; đồng thời luận giải những phương hướng, giải pháp tiếp tục đổi mới, hoàn thiện bộ máy Nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

61. ***Đôi thoại chính khách/*** Lê Ngọc Sơn.- H.: Tri thức, 2007.- 326tr.; 21cm.

Số đăng ký: 63069 - 63070

Cuốn sách tuyển chọn và giới thiệu các bài phỏng vấn của phóng viên Lê Ngọc Sơn với các đồng chí lãnh đạo, chính khách, nhà quản lý về những vấn đề của hội nhập, xây dựng kinh tế, cải cách hành chính, đổi mới Quốc hội... Cuốn sách cho chúng ta thấy quan điểm đa dạng và đa chiều của các đồng chí lãnh đạo, chính khách về những vấn đề trên.

62. ***Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam/*** Vũ Trọng Lâm chủ biên.- Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 208tr.; 24cm.

Số đăng ký: V.0017625 - V.0017626

Cuốn sách trình bày có hệ thống, ngắn gọn các kiến thức cơ bản của môn Luật Hiến pháp Việt Nam trên cơ sở các quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật hiện hành về tổ chức bộ máy Nhà nước . Nhiều nội dung của chế định về Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Kiểm toán nhà nước đã được chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật theo các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2019.

63. ***Hệ thống hóa các văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quốc hội.***- H.: *Tư pháp*, 2005.- 419tr.; 21cm.

Số đăng ký: 69797

Cuốn sách trình bày có hệ thống các qui định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được sắp xếp theo giá trị pháp lý của văn bản từ cao xuống thấp.

64. ***Hệ thống hóa các văn bản quy định chế độ chi tiêu và các điều kiện đảm bảo cho các hoạt động của các cơ quan Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu.***- H.: *Văn phòng Quốc hội*, 2007.- 273tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 12124

Gồm các văn bản pháp luật, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ các hoạt động của Quốc hội; nghị định của chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước; qui định tiêu chuẩn, định mức và chế độ hội họp, chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan nhà nước...

65. ***Hệ thống hóa và hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, quản lý tài sản tại doanh nghiệp, đơn vị và các tổ chức (Quốc hội ban hành năm 2008).***- H.: *Văn hóa thông tin*, 2008.- 582tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 9963 - V 9964

Cuốn sách gồm 4 phần. Phần thứ nhất: Báo cáo của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành về quản lý kinh tế - chống lạm phát, quản lý thuế và tài sản nhà nước; phần thứ hai: Những văn bản pháp luật mới ban hành về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp; phần thứ ba: Những văn bản pháp luật mới ban hành về quản lý tài sản nhà nước; phần thứ tư: Một số văn bản pháp luật mới ban hành có liên quan.

66. ***Hệ thống luật của Quốc hội khoá XII năm 2009-2010/ Suu tầm: Quý Long, Kim Thư .-*** H.: *Lao động*, 2010.- 561tr.; 28cm.

Số đăng ký: V 11201 - V 11202

Nội dung cuốn sách được sắp xếp theo trình tự thời gian và gồm các phần chính sau: Hệ thống luật của Quốc hội khóa XII thuộc lĩnh vực kinh tế; hệ thống luật của Quốc hội khóa XII thuộc lĩnh vực xã hội; hệ thống luật của Quốc hội khóa XII thuộc lĩnh vực khoa học - kỹ thuật; hệ thống luật của Quốc hội khóa XII thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng; hệ thống luật của Quốc hội khóa XII thuộc lĩnh vực pháp lý.

67. ***Hệ thống toàn văn 13 luật đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIII năm 2012.- H.: Tài chính, 2012.- 423tr.; 28cm.***

Số đăng ký: V 13063 - V 13064

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần. Phần thứ nhất: Toàn văn 13 luật đã được thông qua tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XIII năm 2012; các nghị quyết quan trọng đã được thông qua tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XIII năm 2012.

68. ***Hệ thống toàn văn 18 luật và các nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua.- H.: Hồng Đức, 2014.- 562tr.; 28cm.***

Số đăng ký: V 14634 - V 14635

Giới thiệu toàn văn 18 luật và các nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ tám, thông qua.

69. ***Hệ thống văn bản pháp luật về Luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- H.: Chính trị Quốc gia, 1996.- 621tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 45871 - 45872

Đăng toàn văn các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật liên quan.

70. ***Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quốc phòng/ Biên soạn: Nguyễn Văn Được, Nguyễn Thế Lực.- H.: Quân đội nhân dân, 2003.- 931tr.- Tập 4; 27cm.***

Số đăng ký: V 6704 - V6705

Tập hợp những văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Quốc

phòng ban hành và một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành. Tập hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, in thành 4 tập:

Tập 1: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về Quốc phòng (1954-2000). Xuất bản năm: 2001.- 1154tr. Số đăng ký: LCV 418 - 419

Tập 2: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về Quốc phòng (1954-2000). Xuất bản năm: 2001.- 1078tr. Số đăng ký: LCV: 420 - 421

Tập 3: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về Quốc phòng. Xuất bản năm: 2002.- 952tr. Số đăng ký: LCV 501 - 502.

Mỗi tập được sắp xếp theo từng lĩnh vực: Công tác quốc phòng; tổ chức xây dựng lực lượng; thanh tra quốc phòng; tư pháp, pháp chế; hành chính văn thư lưu trữ; tài chính; lao động tiền lương; kinh tế; vũ khí, trang bị kỹ thuật, vật tư; hậu cần; chế độ chính sách.

71. ***Hệ thống văn bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước theo Hiến pháp năm 1992/ Sơu tâm, tập hợp: Dương Bạch Long, Nguyễn Xuân Anh.- H.: Tư pháp, 2004.- 1775tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 7637

Cuốn sách tập hợp, hệ thống các văn bản về bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, được ban hành đến tháng 7/2004. Các văn bản được trình bày theo trình tự thời gian ban hành, chức năng hoạt động của từng cơ quan; hệ thống các văn bản từ Hiến pháp, nghị quyết của Quốc hội đến các thông tư hướng dẫn hoạt động của các bộ, cơ quan ngang bộ... đối với các cơ quan địa phương.

72. ***Hiến pháp là gì.- H.: Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam, 1945.- 16tr.; 13cm.***
Số đăng ký: 15526

Cuốn sách nêu định nghĩa Hiến pháp, lợi ích của Hiến pháp, việc lập hiến và việc thay đổi Hiến pháp khi không còn phù hợp với thời cuộc.

73. ***Hiến pháp là gì?/ Phùng Văn Tửu.- H.: Phổ thông, 1977.- 41tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 27235 - 27236

Cung cấp một số kiến thức phổ thông theo quan điểm của chủ nghĩa Mác -

Lênin về Hiến pháp. So sánh, phê phán Hiến pháp tư sản, đồng thời nêu rõ đặc điểm và tính ưu việt của Hiến pháp xã hội chủ nghĩa.

74. ***Hiến pháp mới Hiến pháp của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa/ Lê Duẩn.- H: Sự thật, 1980.- 28tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 30653

Trích đăng phần bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn trong phiên họp kết thúc hội nghị toàn thể để xem xét bản dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 9 năm 1980. Qua đó, chúng ta hiểu được những tư tưởng cơ bản của Hiến pháp mới và phương hướng cơ bản để hoàn thiện cơ chế của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa cùng những công tác cấp bách phải thực hiện ngay sau khi Hiến pháp được Quốc hội phê chuẩn.

75. ***Hiến pháp năm 1946: Và sự kế thừa, phát triển trong các Hiến pháp Việt Nam/ Chỉ đạo biên tập: Vũ Mão.- H.: Chính trị quốc gia, 1998.- 542tr.; 22cm.***

Số đăng ký: 46829 - 46830

Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là thành quả đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa I, bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử lập hiến của nước ta đã được thông qua ngày 9/11/1946. Cuốn sách giới thiệu bối cảnh ra đời, ý nghĩa lịch sử, sự kế thừa, phát triển Hiến pháp năm 1946 trong các Hiến pháp Việt Nam; các văn kiện.

76. ***Hiến pháp năm 1992 và các luật tổ chức bộ máy Nhà nước .- H.: Tư pháp, 2007.- 359tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 62701 - 62702

Đảng toàn văn bản Hiến pháp năm 1992 đã được Quốc hội thông qua và một số luật tổ chức bộ máy Nhà nước như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.

77. ***Hiến pháp năm 2013 - Những điểm mới mang tính đột phá: Sách chuyên khảo/ Hoàng Thế Liên chủ biên.- H.: Tư pháp, 2015.- 399tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 76051 - 76052

Trên cơ sở kế thừa những giá trị đã được thực tiễn kiểm nghiệm của các Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980 và năm 1992 (được sửa đổi bổ sung năm 2001). Hiến pháp năm 2013 đã sửa đổi bổ sung nhiều nội dung quan trọng, phù hợp với tình hình mới. Cuốn sách nêu và phân tích sâu sắc về những quan điểm mới, những qui định được sửa đổi, bổ sung quan trọng trong Hiến pháp năm 2013.

78. ***Hiến pháp năm 2013 - Sự kết tinh ý chí, trí tuệ toàn dân tộc.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2014.- 531tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 14232

Cuốn sách gồm hai phần. Phần 1: Đăng toàn văn các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013, nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992; phần 2: Trình bày những ý kiến đóng góp, sửa đổi bổ sung Hiến pháp năm 1992 và những bước tiến mới trong lịch sử lập hiến nước ta.

79. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam = The constitution of the socialist republic of Vietnam: Song ngữ Việt - Anh.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2014.- 136tr.; 21cm.

Số đăng ký: 74558 - 74559

Cuốn sách song ngữ Việt - Anh, đăng toàn văn bản Hiến pháp gồm 11 chương, 120 điều được Quốc hội thông qua năm 2013. Đây là bản Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, đồng bộ về kinh tế, chính trị, đáp ứng với yêu cầu xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới.

80. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992.***- H.: Lao động, 2012.- 187tr.; 21cm.

Số đăng ký: 72339 - 72340

Đăng toàn văn các Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1946, 1959, 1980 và 1992.

81. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (Sửa đổi): Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001,***

Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2001.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2002.- 231tr.; 19cm.

Số đăng ký: 70539

Nội dung cuốn sách gồm các văn bản: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi); Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002; Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2002.

82. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.- H.: Pháp lý - Sự thật, 1992.- 69tr.;19cm.***

Số đăng ký: 42123

Đăng toàn văn bản Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, gồm 11 chương, 147 điều đã được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 4 năm 1992.

83. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và thành tựu lập pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII/ Chủ biên: Uông Chu Lưu,...- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 573tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 15281

Cuốn sách giới thiệu những giá trị cốt lõi của Hiến pháp năm 2013 và cụ thể hóa Hiến pháp trong các luật, pháp lệnh và nêu lên những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong thực tiễn triển khai thi hành Hiến pháp.

84. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các luật về tổ chức bộ máy Nhà nước .- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 451tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 77286 - 77287

Nội dung cuốn sách gồm toàn văn Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Luật tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

85. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2014.- 71tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 73879 - 73880

Đăng toàn văn bản Hiến pháp gồm 11 chương, 120 điều được Quốc hội thông qua năm 2013. Đây là bản Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, đồng bộ về kinh tế, chính trị, đáp ứng với yêu cầu xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới.

86. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.- 39tr.; 30cm.***

Số đăng ký: VV.0019927 - VV.0019928

Giới thiệu nội dung Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các quy định về chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; bảo vệ Tổ quốc; Quốc hội; Chủ tịch nước, Chính phủ; Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; chính quyền địa phương; Hội đồng bầu cử Quốc gia, Kiểm toán nhà nước; hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp.

87. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: (Bình luận) .- H.: Khoa học Xã hội, 1985.- 462tr.- Tập 2; 24cm.***

Số đăng ký: V 4681 - V 4682

Bộ sách gồm hai tập, với 12 phần, bình luận một cách có hệ thống những vấn đề lớn về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ những vấn đề chung nhất đến chế độ chính trị, chế độ kinh tế, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu nhà nước từ trung ương đến địa phương, giá trị pháp lý, hiệu lực của Hiến pháp và việc thi hành Hiến pháp. Cuối cùng là phần tổng hợp toàn bộ lịch sử Việt Nam và vị trí của Hiến pháp mới. Tập 2, giới thiệu từ phần 6 đến phần 12.

88. ***Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: (Bình luận).- H.: Khoa học Xã hội, 1985.- 250tr.- Tập 1; 24cm.***

Số đăng ký: V 4679 - V 4680

Bộ sách gồm hai tập, với 12 phần, bình luận một cách có hệ thống những

vấn đề lớn về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ những vấn đề chung nhất đến chế độ chính trị, chế độ kinh tế, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu nhà nước từ Trung ương đến địa phương, giá trị pháp lý, hiệu lực của Hiến pháp và việc thi hành Hiến pháp. Cuối cùng là phần tổng hợp toàn bộ lịch sử Việt Nam và vị trí của Hiến pháp mới. Tập 1, giới thiệu từ phần 1 đến phần 5.

89. ***Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.***- H.: [K.nxb.], 1960; 19cm.

Số đăng ký: 19703 - 19704

Đăng toàn văn bản Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959 gồm 10 chương, 112 điều đã được Quốc hội thông qua ngày 31 tháng Chạp năm 1959. Đồng thời, giới thiệu bản báo cáo của Hồ Chí Minh về dự thảo Hiến pháp sửa đổi (Đọc trước Quốc hội khóa thứ nhất Kỳ họp thứ mười một, ngày 18 tháng Chạp năm 1959).

90. ***Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.***- H.: [K.nxb.], 1960; 19cm.

Số đăng ký: 42903

Đăng toàn văn bản Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959 gồm 10 chương, 112 điều đã được Quốc hội thông qua ngày 31 tháng Chạp năm 1959. Đồng thời, giới thiệu bản báo cáo của Hồ Chủ tịch về dự thảo Hiến pháp sửa đổi đọc trước Quốc hội khóa thứ nhất Kỳ họp thứ mười một, ngày 18 tháng Chạp năm 1959.

91. ***Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.***- H.: *Sự thật*, 1959.- 47tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0006879 - VN.0006880

Giới thiệu bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi, Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959, gồm 10 chương và 110 điều.

92. ***Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.***- H.: *Sự thật*, 1959.- 48tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0005185 - VN.0005186; 19701 - 19702

Giới thiệu bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi, Hiến pháp nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa năm 1959, gồm 10 chương và 110 điều.

93. ***Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992 và Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992).***- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- 190tr.; 19cm.

Số đăng ký: 53179 - 53180

Trải qua từng giai đoạn lịch sử của cuộc cách mạng, nhà nước ta đã thông qua và ban hành Hiến pháp mới phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cách mạng của mỗi thời kỳ. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc nội dung Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992.

94. ***Hiến pháp Việt Nam (từ năm 1946 đến năm 1992) và các luật về tổ chức bộ máy Nhà nước/*** *Sưu tầm, tuyển chọn: Trần Gia Thắng.*- H.: Lao động xã hội, 2003.- 588tr.; 21cm.

Số đăng ký: 53149 - 53150

Đăng tải toàn văn các bản Hiến pháp của nước ta từ năm 1946, 1959, 1980, 1992, Hiến pháp năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992, các luật và pháp lệnh hiện hành quy định về tổ chức bộ máy Nhà nước ta từ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân.

95. ***Hiến pháp Việt Nam diễn giải/*** *Trịnh Đình Trọng.*- [K.xđ.]: [K.nxb.], [19??].- 89tr.; 20,5cm.

Số đăng ký: 9158

Tác giả dùng biện pháp dẫn giải, giải thích, so sánh... để giải thích một số điều về bản Hiến pháp, giúp ta thấy rõ được nhiệm vụ và quyền hạn của mình đối với đất nước.

96. ***Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ. Quy trình ban hành văn bản pháp luật, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt văn bản quy phạm pháp luật.***- H.: Thời đại, 2011.- 510tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 12022 - V 12023

Qua các thời kỳ kháng chiến kiến quốc, nước ta đã có Hiến pháp năm

1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992. Cuốn sách giới thiệu các thời kỳ phát triển của Hiến pháp Việt Nam và quy trình ban hành văn bản pháp luật, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời đưa ra 210 câu hỏi đáp về pháp luật về an ninh quốc phòng, hành chính dân sự, hôn nhân gia đình, lao động tiền lương...

97. ***Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ: Từ năm 1946 đến năm 1992.- H.: Lao động xã hội, 2013.- 339tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 73426 - 73427

Cuốn sách đăng tải toàn văn các bản Hiến pháp từ năm 1946, 1959, 1980, 1992.

98. ***Hiến pháp Việt Nam từ năm 1946 đến năm 2001/ Suru tầm, giới thiệu: Trần Mộng Lang.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002.- 249tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 51010 - 51011

Cung cấp nhiều tài liệu tham khảo, tài liệu nghiên cứu một cách có hệ thống từ Tuyên ngôn Độc lập đến các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và nghị quyết của Quốc hội ngày 25/12/2001 về sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992.

99. ***Hiến pháp Việt Nam.- H.: Quốc hội Việt Nam, 1950.- 26tr.; 16cm.***

Số đăng ký: VN.0004971

Giới thiệu bản Hiến pháp Việt Nam gồm 7 chương. Chương I: Chính thể; chương II: Nghĩa vụ và quyền lợi công dân; chương III: Nghị viện nhân dân; chương IV: Chính phủ; chương V: Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính; chương VI: Cơ quan tư pháp; chương VII: Sửa đổi Hiến pháp.

100. ***Hiến pháp Việt Nam: Chú giải phổ thông/ Nguyễn Đình Thi.- [K.đ.]: Tự học, 1949.- 39tr.; 18cm.***

Số đăng ký: 9149

Cuốn sách với những lời chú giải giản dị, phổ thông, giải thích về bản Hiến pháp nước ta, giúp người đọc thấy rõ được nhiệm vụ và quyền hạn của mình đối với đất nước.

101. ***Hiến pháp: Những vấn đề lý luận và thực tiễn: (Sách chuyên khảo).***- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.- 1131tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 12649 - V 12650

Cuốn sách tập hợp hơn 97 bài nghiên cứu của nhiều nhà khoa học đầu ngành, nhà nghiên cứu có uy tín ở trong và ngoài nước về Luật Hiến pháp và chính trị học. Sách được chia làm ba phần, phần I: Những bài viết đề cập đến những vấn đề lý luận chung về Hiến pháp; phần II: Những bài viết đề cập cụ thể đến Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp của Việt Nam; phần III: Bao gồm những bài viết về kinh nghiệm xây dựng và sửa đổi Hiến pháp ở một số nước trên thế giới. Các bài viết được sắp xếp theo trình tự chủ đề và nội dung đề cập. Riêng phần II, các bài viết được sắp xếp theo trình tự các chương của Hiến pháp 1992.

102. ***Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử ở Việt Nam: Vấn đề và giải pháp/ Chủ biên: Nguyễn Sĩ Dũng, Vũ Công Giáo.***- H.: Hồng Đức, 2015.- 314tr.; 21cm.

Số đăng ký: VN.0083604 - VN.0083605

Nội dung cuốn sách đi từ những vấn đề lý luận về giám sát của cơ quan dân cử tới đánh giá thực trạng hoạt động giám sát của cơ quan dân cử nước ta thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức năng quan trọng này. Trong đó, những vấn đề lý luận được trình bày dưới góc độ so sánh tham chiếu giữa kinh nghiệm phổ quát của các nước với quan niệm giám sát của Việt Nam. Phần thực trạng giám sát chỉ tập trung đánh giá những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân để làm cơ sở cho việc kiến nghị. Phần giải pháp vừa kết hợp các kiến nghị chung và các kiến nghị cụ thể đối với dự thảo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

103. ***Hoạt động giám sát của Quốc hội Việt Nam trong cơ chế giám sát quyền lực nhà nước/ Trương Thị Hồng Hà chủ biên.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2015.- 470tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 14606

Cuốn sách tập trung luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn cơ chế giám sát

quyền lực nhà nước và hoạt động giám sát của Quốc hội Việt Nam (có tham chiếu mô hình của một số nước trên thế giới), đồng thời rút ra những ưu điểm và hạn chế, thuận lợi và thách thức đặt ra đối với việc giám sát thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam, đồng thời nêu ra những giải pháp để hoàn thiện cơ chế này.

104. **Hỏi - đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.-** H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 220tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0076848 - VN.0076849

Cuốn sách gồm các câu hỏi và trả lời các vấn đề về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; về chế độ bầu cử cũng như các nội dung cụ thể về các tổ chức phụ trách bầu cử, cử tri và danh sách cử tri, việc ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp...

105. **Hỏi đáp Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 sửa đổi, bổ sung năm 2001, 2010/** Dương Bạch Long, Trương Hồng Quang.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 151tr.; 19cm.

Số đăng ký: 69861 - 69862

Gồm 82 câu hỏi đáp về những nội dung cơ bản của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997, sửa đổi, bổ sung năm 2001, 2010 và các qui định pháp luật khác có liên quan.

106. **Hỏi đáp về những điểm mới và nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013/** Chủ biên: Vũ Thanh Xuân, Vũ Đăng Minh.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2014.- 134tr.; 21cm.

Số đăng ký: 74697 - 74698

Cung cấp tài liệu và giải đáp một số vấn đề cụ thể thông qua 58 câu hỏi và trả lời về những điểm mới về nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992. Giới thiệu toàn văn Hiến pháp năm 2013 và Nghị quyết số 64/2013/QH ngày 28/11/2013 của Quốc hội qui định một số

điểm thi hành Hiến pháp này.

107. ***Hỏi đáp về tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp từ năm 1946 đến nay.***- H.: Quân đội nhân dân, 2008.- 207tr.; 21cm.

Số đăng ký: LC 9631 - LC 9632, 64949 - 64950

Từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến nay, nhà nước Việt Nam đã trải qua các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 và bản Hiến pháp 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001. Cuốn sách được biên soạn theo dạng hỏi, đáp nhằm giúp chúng ta hiểu và nhận thức đầy đủ, cụ thể về tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam thông qua các bản Hiến pháp này.

108. ***Hỏi và đáp về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.***- H.: Sự thật, 1981.- 75tr.; 20cm.

Số đăng ký: 30974 - 30975

Ngày 18 tháng 12 năm 1980, Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội thông qua. Đây là bản Hiến pháp kế thừa và phát triển Hiến pháp năm 1946 và năm 1959 của nước ta trong điều kiện mới của lịch sử dân tộc. Cuốn sách viết dưới dạng hỏi đáp một cách cô đọng và súc tích về nội dung cơ bản của bản Hiến pháp mới năm 1980.

109. ***Hướng dẫn mới nhất về công tác bầu cử, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội khoá VII.***- H.: Lao động xã hội, 2007.- 508tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 9309

Giới thiệu những hướng dẫn mới nhất về quy trình, thủ tục tổ chức các kỳ họp, phiên họp và công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng thời, cung cấp một số tư liệu về công tác bầu cử, tổng quan về công tác bầu cử, đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác bầu cử...

110. ***Khung đánh giá tổng hợp công cụ hoàn thiện hoạt động của cơ quan nhà nước: CAF - phiên bản 2006/ Nguyễn Thị Thu Vân.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2013.- 139tr.; 21cm.

Số đăng ký: 73162

Cuốn sách là tài liệu chuyên sâu về quản lý công, nội dung gồm: Giới

thiệu chung về Khung đánh giá tổng hợp (CAF); các tiêu chí đánh giá theo mô hình CAF; hệ thống đánh giá CAF; thực tiễn ứng dụng CAF tại các nước trên thế giới và khả năng ứng dụng tại Việt Nam.

111. **Kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm.- H.: Hồng đức, 2023.- 464tr.; 27cm.**

Số đăng ký: VV.0020580 - VV.0020581

Trình bày các quy định về tổ chức ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại, đón, tiếp khách. Kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm (Danh sách các ngày lễ lớn theo thứ tự ngày, tháng, năm): Ngày Tết Dương lịch (1/1), ngày Chiến thắng Ấp Bắc (02/01/1963), ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06/01/1946)...

112. **Ký ức về những Ngày Độc lập đầu tiên 1945-1946.- H.: Thời đại, 2010.- 199tr.; 23cm.**

Số đăng ký: V 12200 - V 12201

Bộ sưu tập ảnh gồm hơn hai trăm tám ảnh chụp những sự kiện chính trị diễn ra chủ yếu ở Hà Nội và một số địa phương ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian từ 17/8/1945 (cuộc mít tinh của Tổng hội Công chức tại Nhà Hát lớn) cho đến ngày 18/6/1946 (cuộc mít tinh tưởng niệm các nhà yêu nước Phạm Hồng Thái và Nguyễn Thái Học tại khu Đấu Xảo Hà Nội). Trong đó, trang 86 đến 87 giới thiệu ảnh ngày 06/01/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm làng giấy nổi tiếng ở Yên Thái (Kẻ Bưởi), kiểm tra địa điểm đặt hòm phiếu bầu và cổ vũ nhân dân hăng hái tham gia Tổng tuyển cử, từ trang 88 đến trang 92 giới thiệu ảnh: Quang cảnh Ngày Tổng tuyển cử tại Thủ đô ngày 06/01/1946...

113. **Kỷ yếu của Quốc hội khoá X - Kỳ họp thứ năm: Từ ngày 4 tháng 5 đến 12 tháng 6 năm 1999.- H: Văn phòng Quốc hội, 1999.- 519tr.; 27cm.**

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 5806

Cuốn kỷ yếu tập hợp biên bản tóm tắt; lời khai mạc; các báo cáo và tờ trình; các luật đã thông qua tại Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa X.

114. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XI - Kỳ họp thứ ba (Từ ngày 02/5 đến 17/9/2003).**- H.: Văn phòng Quốc hội, 2006.- 623tr.- Tập 3; 27cm.

Số đăng ký: V 8943

Nội dung cuốn sách bao gồm: Biên bản tóm tắt; lời khai mạc; các báo cáo và tờ trình; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; lời bế mạc; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XI.

115. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XI - Kỳ họp thứ bảy (Từ ngày 04/5 đến ngày 14/6/2005).**- H.: Thống kê, 2005.- 1574tr.- Tập 7; 27cm.

Số đăng ký: V 8170

Cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; lời khai mạc; các báo cáo và tờ trình; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; lời bế mạc của Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XI.

116. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XI - Kỳ họp thứ hai (Từ ngày 11/11 đến 16/12/2002).**- H.: Văn phòng Quốc hội, 2006.- 527tr.- Tập 2; 27cm.

Số đăng ký: V 8979

Nội dung gồm: Biên bản tóm tắt; lời khai mạc; các báo cáo và tờ trình; các luật và các nghị quyết đã thông qua tại kỳ họp; lời bế mạc; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XI.

117. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XI - Kỳ họp thứ mười một (từ ngày 20/3 đến ngày 02/4/2007).**- H.: Văn phòng Quốc hội, 2007.- 590tr.- Tập 11; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12072

Nội dung cuốn kỷ yếu gồm: Biên bản tóm tắt; lời khai mạc; các báo cáo và tờ trình; các luật và các nghị quyết đã thông qua tại kỳ họp; lời bế mạc; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ mười một, Quốc hội khóa XI.

118. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XII - Kỳ họp thứ ba (Từ ngày 06/5 đến ngày 03/6/2008).**- H.: Văn phòng Quốc hội, 2008.- 782tr.- Tập 3; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12071

Tập hợp các văn bản: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch

Quốc hội; các báo cáo và tờ trình; các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XII.

119. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XII - Kỳ họp thứ bảy (Từ ngày 20/5 đến ngày 19/6/2010).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2010.- 681tr.; 27cm.

Tập 1: Các vấn đề về kinh tế xã hội và báo cáo giám sát chuyên đề

Số đăng ký: V 11700

Cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; tập hợp các văn bản về kinh tế - xã hội và báo cáo giám sát chuyên đề; báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XII.

120. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XII - Kỳ họp thứ bảy (Từ ngày 20/5 đến ngày 19/6/2010).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2010.- 742tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Tập 2: Văn bản về các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến và thông qua

Số đăng ký: V 11701

Tập hợp các văn bản về các dự án luật, nghị quyết được Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XII.

121. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XII - Kỳ họp thứ chín (Từ ngày 21/3 đến ngày 29/3/2011).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2011.- 963tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12553 - V 12554

Cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ khóa XII; các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các luật, nghị quyết đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII.

122. ***Kỷ yếu của Quốc hội khóa XII - Kỳ họp thứ năm (Từ ngày 20/5 đến***

ngày 19/6/2009).- H.: Văn phòng Quốc hội, 2009.- 938tr.- Tập 5; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 10764

Nội dung cuốn kỷ yếu gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XII.

123. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XII - Kỳ họp thứ sáu: Từ ngày 20/10 đến ngày 27/11/2009.- H.: Văn phòng Quốc hội, 2009.- 813tr.- Tập 6; 27cm.**

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 11111

Cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XII.

124. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XIII - Kỳ họp thứ ba: (Từ ngày 21/5 đến ngày 21/6/2012).- H.: Văn phòng Quốc hội, 2012.- 1230tr.; 27cm.**

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 13175 - V 13176

Tập hợp các văn kiện chung; báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XIII.

125. **Kỷ yếu của Quốc hội khóa XIII - Kỳ họp thứ bảy (Từ ngày 20/5/2014 đến ngày 24/6/2014).- H.: Văn phòng Quốc hội, 2014.- 499tr.; 27cm.**

Lưu hành nội bộ

Tập 1: Tập hợp các văn bản về kinh tế - xã hội

Số đăng ký: V 14233 - V 14234

Nội dung cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng tại phiên họp trừ bị; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; tập hợp các văn bản về kinh tế - xã hội tại Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XIII.

126. **Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ bảy (Từ ngày 20/5/2014 đến ngày 24/6/2014).**- H.: Văn phòng Quốc hội, 2014.- 654tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Tập 2: Báo cáo công tác của UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; báo cáo giám sát chuyên đề; chất vấn và kết quả thực hiện nghị quyết của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn

Số đăng ký: V 14235 - V 14236

Tập hợp báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; báo cáo giám sát chuyên đề; chất vấn và kết quả thực hiện nghị quyết của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XIII.

127. **Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ bảy (Từ ngày 20/5/2014 đến ngày 24/6/2014).**- H.: Văn phòng Quốc hội, 2014.- 1079tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Tập 3: Tập hợp các văn bản về các dự án luật, nghị quyết được Quốc hội cho ý kiến và thông qua

Số đăng ký: V 14237 - V 14238

Tập hợp các văn bản về các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết, các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; đề cương báo cáo kết quả kỳ họp; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XIII.

128. **Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ chín (Từ ngày 20/5/2015 đến ngày 26/6/2015).**- H.: Văn phòng Quốc hội, 2016.- 1130tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Tập 1: Phần các văn kiện chung; báo cáo công tác của UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; chất vấn và trả lời chất vấn của ĐBQH

Số đăng ký: V 15034 - V 15035

Cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

129. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ chín (từ ngày 20/5/2015 đến ngày 26/6/2015).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2016.- 989tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Tập 2: Tập hợp các văn bản về dự án luật, nghị quyết được Quốc hội cho ý kiến và thông qua

Số đăng ký: V 15036 - V 15037

Cuốn sách gồm: Các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XIII.

130. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ hai (từ ngày 20/10 đến ngày 26/11/2011).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2012.- 1200tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12811 - V 12812

Nội dung cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết đã thông qua tại kỳ họp; các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XIII.

131. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ năm (Từ ngày 20/5 đến ngày 21/6/2013).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2013.- 1198tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 13788 - V 13789

Cuốn sách tập hợp các văn bản: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; các dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết, các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XIII.

132. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ nhất (Từ ngày 21/7 đến ngày 06/8/2011).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2012.- 492tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12809 - V 12810

Cuốn sách gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; biên bản bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các nghị quyết đã thông qua tại kỳ họp; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII.

133. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ tám (Từ ngày 20/10/2014 đến ngày 28/11/2014).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2015.- 1166tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Tập 2: Tập hợp các văn bản về dự án luật, nghị quyết được Quốc hội cho ý kiến và thông qua

Số đăng ký: V 14820 - V 14821

Tập hợp các văn bản về dự án luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp; các nghị quyết, các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XIII.

134. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ tám: (Từ ngày 20/10/2014 đến ngày 28/11/2014).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2015.- 1103tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Tập 1: Phần các văn kiện chung; báo cáo công tác của UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; chất vấn và trả lời chất vấn của ĐBQH

Số đăng ký: V 14818 - V 14819

Cuốn sách gồm các văn kiện chung; báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng Dân tộc; các Ủy ban của Quốc hội; chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XIII.

135. ***Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ tư (Từ ngày 22/10 đến ngày 23/11/2012).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2013.- 1189tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 13786 - V 13787

Cuốn kỷ yếu gồm: Biên bản tóm tắt; phát biểu khai mạc của Chủ tịch Quốc hội; các văn kiện chung; báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại đại hội; các nghị quyết và các luật đã thông qua tại kỳ họp; phát biểu bế mạc của Chủ tịch Quốc hội; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XIII.

136. ***Kỷ yếu hoạt động của Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa XI (2002-2007).***- H.: Thông tấn, 2007.- 1266tr.; 29cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12085

Cuốn sách giới thiệu hoạt động của Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa XI, được bố cục gồm 9 phần. Phần thứ nhất: Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Đối ngoại, quy chế hoạt động đối ngoại; phần thứ hai: Báo cáo công tác của Ủy ban Đối ngoại; phần thứ ba: Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Đối ngoại; phần thứ tư: Báo cáo kết quả chuyến thăm làm việc ở nước ngoài của Đoàn Ủy ban Đối ngoại; phần thứ năm: Báo cáo kết quả chuyến thăm làm việc tại Việt Nam của Đoàn Ủy ban Đối ngoại Quốc hội các nước; phần thứ sáu: Báo cáo về hoạt động lập pháp; phần thứ bảy: Báo cáo về hoạt động giám sát; phần thứ tám: Hội nghị, Hội thảo, tiếp khách quốc tế do Ủy ban Đối ngoại chủ trì; phần thứ chín: Các bài tham luận, phát biểu của Ủy ban Đối ngoại.

137. **Kỷ yếu Kỳ họp thứ bảy - Quốc hội khóa XI (5/5/2005-14/6/2005) về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện lời hứa của các bộ, ngành tại Kỳ họp thứ sáu - Quốc hội khóa XI.-** H.: Ban Dân nguyện, 2005.- 527tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 12059

Cuốn sách gồm 2 phần. Phần I: Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XI; phần II: Kết quả thực hiện lời hứa của các thành viên Chính phủ tại Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XI.

138. **Kỷ yếu Kỳ họp thứ chín - Quốc hội khóa XI (16/5/2006-29/6/2006) về việc các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ tám - Quốc hội khóa XI.-** H.: Ban Dân nguyện, 2006.- 490tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 12060

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần. Phần I: Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XI; phần II: Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XI.

139. **Kỷ yếu Kỳ họp thứ hai - Quốc hội khóa XI - Phần về kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội.-** H.: Văn phòng Quốc hội, 2003.- 1424tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12055

Cuốn sách được bố cục gồm 2 phần. Phần thứ nhất: Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ nhất và kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XI; phần thứ hai: Chất vấn và trả lời chất vấn và báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

140. **Kỷ yếu Kỳ họp thứ mười - Quốc hội khóa XI (17/10/2006-29/11/2006) về việc các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ chín - Quốc hội khóa XI.-** H.: Ban Dân

nguyên, 2007.- 435tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 12061

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần. Phần I: Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XI; phần II: Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XI.

141. ***Kỷ yếu Kỳ họp thứ mười một - Quốc hội khoá XI (20/3/2007-04/4/2007) về việc các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ mười - Quốc hội khoá XI.- H.: Ban Dân nguyên, 2007.- 375tr.; 27cm.***

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12062

Tập hợp các công văn của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa XI; báo cáo kết quả thực hiện lời hứa của các bộ, ngành với đại biểu Quốc hội Kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa XI.

142. ***Kỷ yếu Kỳ họp thứ năm - Quốc hội khoá XI (11/5/2004-16/6/2004) về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện lời hứa của các bộ, ngành tại Kỳ họp thứ tư - Quốc hội khoá XI.- H.: Ban Dân nguyên, 2004.- 746tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 12057

Cuốn sách gồm 3 phần. Phần I: Các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XI; phần II: Kết quả giải quyết của các bộ, ngành về các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XI; phần III: Kết quả thực hiện lời hứa của các thành viên Chính phủ tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XI.

143. ***Kỷ yếu Kỳ họp thứ năm - Quốc hội khoá XII (20/5/2009-20/6/2009) về việc các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ tư - Quốc hội khoá XII.- H.: Ban Dân nguyên,***

2009.- 440tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12065

Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời tổng số 545 ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XII.

144. ***Kỷ yếu Kỳ họp thứ nhất - Quốc hội khóa XII (19/7/2007-04/8/2007) về việc các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ mười một - Quốc hội khóa XI.- H.: Ban Dân nguyện, 2007.- 212tr.; 27cm.***

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12063

Cuốn sách được bố cục gồm 2 phần. Phần I: Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ mười một, Quốc hội khóa XI; phần II: Báo cáo kết quả thực hiện lời hứa của người đứng đầu bộ, ngành với đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ mười một, Quốc hội khóa XI.

145. ***Kỷ yếu Kỳ họp thứ sáu - Quốc hội khóa XI (25/10/2004-3/12/2004) về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện lời hứa của các bộ, ngành tại Kỳ họp thứ năm - Quốc hội khóa XI.- H.: Ban Dân nguyện, 2005.- 443tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 12058

Nội dung cuốn kỷ yếu gồm 3 phần. Phần I: Các cơ quan của Quốc hội, các ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XI; phần II: Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XI; phần III: Kết quả thực hiện lời hứa của các thành viên Chính phủ tại Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XI.

146. ***Kỷ yếu Kỳ họp thứ tư - Quốc hội khóa XI (21/10/2003-28/11/2003) về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện lời hứa của các bộ, ngành tại Kỳ họp thứ ba - Quốc hội khóa XI.- H.: Ban Dân nguyện, 2004.- 702tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 12056

Cuốn sách tập hợp tất cả kết quả giải quyết của các bộ, ngành về các ý kiến của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XI và kết quả thực hiện lời hứa của các thành viên Chính phủ tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XI được trả lời tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XI.

147. ***Kỷ yếu Kỳ họp thứ tư - Quốc hội khóa XII (16/10/2008-15/11/2008) về việc các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ ba - Quốc hội khóa XII.- H.: Ban Dân nguyện, 2008.- 524tr.; 27cm.***

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12064

Tập hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XII và các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trả lời ý kiến, kiến nghị đó của cử tri.

148. ***Kỷ yếu tổ chức và hoạt động của Ban Công tác đại biểu (2003-2007).- H.: [K.nxb.], 2007.- 409tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 12084

Giới thiệu về tổ chức và hoạt động của Ban Công tác đại biểu. Ban Công tác đại biểu là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có trách nhiệm giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác đại biểu dân cử.

149. ***Kỷ yếu Tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội khóa X.- H.: Văn phòng Quốc hội, 2002.- 352tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 12081

Gồm các nội dung: Báo cáo Tổng kết công tác của các cơ quan của Quốc hội khóa X; phụ lục: Công tác xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa X; những vấn đề quan trọng đã được Quốc hội quyết định (từ Kỳ họp thứ nhất đến Kỳ họp thứ 10); hoạt động giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhiệm kỳ khóa X; về tổ chức; công tác dân nguyện.

150. ***Kỷ yếu Tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI (tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XI).- H.: [K.nxb.], 2007.- 431tr.; 30cm.***

Số đăng ký: V 12082

Cuốn sách gồm hai phần, phần thứ nhất: Các báo cáo; phần thứ hai: Các phụ lục (công tác xây dựng luật pháp; việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; một số công tác khác...).

151. **Kỷ yếu Ủy ban Tư pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016-2021).**- H.: *Quân đội nhân dân*, 2021.- 208tr.; 20cm.

Số đăng ký: LC.0015973

Cuốn kỷ yếu trình bày nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tư pháp; những hoạt động chủ yếu của Ủy ban Tư pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016-2021).

152. **Kỷ yếu về hoạt động của Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội năm 2003.**- H.: *Thế giới*, 2004.- 387tr.; 21cm.

Lưu hành nội bộ (Bảo quản sử dụng theo quy định của tài liệu mật)

Số đăng ký: KM 70534

Cuốn kỷ yếu gồm 25 văn bản và được chia theo các nội dung sau: Giới thiệu về quy chế hoạt động đối ngoại của các cơ quan của Quốc hội; tập hợp các báo cáo về hoạt động giám sát của Ủy ban Đối ngoại trên các lĩnh vực đối ngoại tại các tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Gia Lai và Đắk Lắk; các báo cáo thẩm tra của Ủy ban Đối ngoại; các báo cáo về công tác của Ủy ban Đối ngoại cuối năm 2002 và năm 2003...

153. **Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960).**- H.: *Chính trị quốc gia*, 2000.- 380tr.; 21cm.

Số đăng ký: 49327 - 49328

Sự ra đời của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Quốc hội đã lập ra Chính phủ liên hiệp kháng chiến, thông qua bản Hiến pháp (1946) là thành quả của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam gần 9 thập kỷ, trực tiếp là 15 năm đấu tranh dưới ngọn cờ độc lập tự do của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) lãnh đạo. Mười bốn năm hoạt động trong hoàn cảnh kháng chiến cực kỳ khó khăn gian khổ là quá trình rèn luyện Quốc hội khoá I,

Quốc hội vì dân, vì nước. Tất cả quá trình 14 năm rèn luyện ấy của Quốc hội đã được trình bày khá đầy đủ trong cuốn sách này.

154. **Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1960-1976/ Lê Mậu Hãn.- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 569tr.; 21cm.**

Số đăng ký: 63400

Cuốn sách giới thiệu lịch sử Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khoá II (1960-1964), khoá III (1964-1971), khoá IV (1971-1975). Khoá V (1975-1976). Trong suốt 16 năm đó dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử là cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phấn đấu vì lợi ích tối cao của dân tộc Việt Nam.

155. **Lịch sử Quốc hội Việt Nam/ Lê Mậu Hãn chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 419tr.; 24cm.**

Tập 1: 1946-1960

Số đăng ký: V 15321 - V 15322

Cuốn sách giới thiệu từ Quốc dân Đại hội Tân Trào đến sự ra đời của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc (1946-1954), Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những năm đầu xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1960).

156. **Lịch sử Quốc hội Việt Nam/ Lê Mậu Hãn chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 535tr.; 24cm.**

Tập 2: 1960-1976

Số đăng ký: V 15323 - V 15324

Cuốn sách giới thiệu về lịch sử phát triển, tổ chức, hoạt động chủ yếu của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ khóa II đến khóa V (1960-1976).

157. **Lịch sử Quốc hội Việt Nam/ Lê Mậu Hãn chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 639tr.; 24cm.**

Tập 3: 1976-1992

Số đăng ký: V 15325 - V 15326

Cuốn sách giới thiệu về lịch sử phát triển, tổ chức, hoạt động chủ yếu của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ khóa VI đến khóa VIII (1976-1992).

158. ***Lịch sử Quốc hội Việt Nam/ Lê Mậu Hãn chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 895tr.; 24cm.***

Tập 4: 1992-2011

Số đăng ký: V 15327 - V 15328

Cuốn sách giới thiệu về lịch sử phát triển, tổ chức, hoạt động chủ yếu của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ khóa IX đến khóa XII (1992-2011).

159. ***Lòng dân như sóng: Chính luận/ Khúc Hồng Thiện.- H.: Thanh niên, 2020.- 225tr.; 21cm.***

Số đăng ký: VN.0081298 - VN.0081299

Cuốn sách tập hợp những bài báo chính luận của tác giả Khúc Hồng Thiện. Trong đó, chủ yếu là những bài phân tích, phản ánh hoạt động nghị trường Quốc hội thời gian qua, đã được đăng báo Nhân dân cuối tuần. Sách cung cấp nhiều thông tin quan trọng từ các kỳ họp mới đây của Quốc hội nước ta, những thông tin khái quát về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh đất nước đang có nhiều đổi mới. Cuốn sách thuộc đề tài chính luận, các vấn đề được tác giả phản ánh đều mang tính thời sự cao, cập nhật thông tin, số liệu từ các nguồn chính thống, cho người đọc tham khảo, dễ dàng so sánh đối chiếu cũng như giám sát các hoạt động lập pháp, kinh tế, xã hội trong những năm gần đây.

160. ***Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (sửa đổi) và văn bản hướng dẫn thi hành.- H.: Chính trị quốc gia, 1999.- 101tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 47921 - 47922

Cung cấp những văn bản quan trọng về cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004; Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (sửa đổi); Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi); Nghị định số 81/CP ngày 1/8/1994, Chỉ thị số 23/1999/CT-TTg ngày 16/8/1999, Thông tư số 30/1999/TT-BTCCBCP của Thủ tướng Chính phủ,

Chính phủ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004.

161. ***Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- 55tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 53135 - 53136

Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân đã được Quốc hội khoá XI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003. Luật này quy định việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân bao gồm 79 điều về quy định chung, điều khoản thi hành, danh sách bầu cử, trình tự bầu cử, kết quả bầu cử, xử lý những vi phạm pháp luật về bầu cử...

162. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997, sửa đổi, bổ sung năm 2001 và các văn bản hướng dẫn thi hành.- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 327tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 62389 - 62390

Cuốn sách giới thiệu Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001; các văn bản quy phạm pháp luật của UBTWQH, Chính phủ, Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII; phụ lục các mốc thời gian tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII.

163. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997, sửa đổi, bổ sung năm 2001 và 2010.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 134tr.;19cm.***

Số đăng ký: 69514 - 69515

Nội dung cuốn sách bao gồm Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010 (trích nội dung trực tiếp sửa đổi, bổ sung Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội) và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997; sửa đổi, bổ sung năm 2001 và 2010 là văn bản nhất thể hóa từ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 và các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo các luật sửa đổi, bổ sung năm 2001 và 2010.

164. ***Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (Có hiệu lực thi hành từ 01/9/2015).***- Tái bản lần 2.- H.: Tư pháp, 2021.- 99tr.; 19cm.

Sách cấp phát toàn quân

Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015 gồm 10 chương, 98 điều. Mỗi chương trong luật này trình bày những qui định về bầu cử như những quy định chung về bầu cử, nguyên tắc bầu cử; dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu; danh sách cử tri, Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; tuyên truyền vận động bầu cử; kết quả bầu cử...

165. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (hiện hành).***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.- 107tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0081712 - VN.0081713

Cuốn sách giới thiệu toàn văn Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân gồm những quy định về dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; đơn vị bầu cử và khu vực bỏ phiếu; hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; danh sách cử tri; ứng cử và hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tuyên truyền, vận động bầu cử; nguyên tắc và trình tự bỏ phiếu; kết quả bầu cử; bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; xử lý vi phạm pháp luật về bầu cử và điều khoản thi hành.

166. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 107tr.; 19cm.

Số đăng ký: 76834 - 76835

Giới thiệu toàn văn Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.

167. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Tổ chức Quốc hội.***- H.: Chính trị quốc gia, 2008.- 107tr.; 19cm.

Số đăng ký: 64833 - 64834

Cuốn sách này giới thiệu toàn văn Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội được nhất thể hóa từ nội dung của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001; toàn văn Luật Tổ chức Quốc hội được nhất thể hóa từ nội dung của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2007.

168. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội.***- H.: Chính trị Quốc gia, 1997.- 56tr.; 19cm.

Số đăng ký: 46157 - 46158

Giới thiệu Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, Kỳ họp thứ 11, thông qua ngày 15/4/1997 bao gồm những quy định chung của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, số đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử và khu vực bầu cử, các tổ chức phụ trách bầu cử, trình tự bầu cử, kết quả bầu cử, điều khoản thi hành...

169. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội.***- H.: Pháp lý, 1992.- 30tr.; 19cm.

Số đăng ký: 42124

Giới thiệu Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15 tháng 4 năm 1992 bao gồm 70 điều về những quy định chung, danh sách cử tri, trình tự bầu cử, ứng cử, đề cử đại biểu Quốc hội; kết quả bầu cử, điều khoản thi hành...

170. ***Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội: Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001.***- H.: Chính trị quốc gia, 2002.- 111tr.; 19cm.

Số đăng ký: 50583 - 50584

Nội dung cuốn sách bao gồm: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001).

171. ***Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (hiện hành).***- H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022.- 144tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0084656 - VN.0084657

Giới thiệu toàn văn Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm 5 chương, 91 điều. Luật này quy định về hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám sát.

172. ***Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 (Đã được Quốc hội khóa XV, thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2023).***- H.: Hồng Đức, 2022.- 396tr.; 27cm.

Số đăng ký: VV.0020392 - VV.0020393

Giới thiệu toàn văn Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 (Đã được Quốc hội khóa XV, thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2023); hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, xét nghiệm tại bệnh viện; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công; tra cứu các quy định về đấu thầu thuốc; một số biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

173. ***Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sửa đổi) và các quy định pháp luật cần biết.***- H.: Lao động, 2015.- 430tr.; 28cm.

Số đăng ký: V 15101 - V 15102

Nội dung cuốn sách gồm 8 phần. Phần thứ nhất: Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Thông qua tại Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XIII); phần thứ hai: Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa VIII; phần thứ ba: Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; phần thứ tư: Quy định về công tác Đảng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phần thứ năm: Quy định tiếp công dân, quy chế phối hợp hoạt động, tuyên truyền pháp luật của Ủy ban Mặt trận các cấp; phần thứ sáu: Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và văn bản hướng

dẫn ưu đãi người có công; phần thứ bảy: Chỉ đạo phối hợp trong công tác phòng chống tham nhũng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phần thứ tám: Một số Luật quan trọng của Quốc hội có liên quan đến vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

174. ***Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành/ Quách Dương.- H.: Tư pháp, 2017.- 142tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0084788 - VN.0084789

Giới thiệu toàn văn Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành. Luật này quy định về quyền, trách nhiệm, tổ chức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước, Nhân dân và các tổ chức; điều kiện bảo đảm hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

175. ***Luật Quản lý nợ công.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.- 71tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 0078916 - .0078917

Luật gồm 10 chương, 63 điều, quy định về quản lý nợ công bao gồm hoạt động cho vay, sử dụng vốn vay, trả nợ và nghiệp vụ quản lý nợ công. Nợ công quy định trong luật này bao gồm nợ Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh, nợ chính quyền địa phương.

176. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội.- H.: Chính trị quốc gia, 2002.- 161tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 50515 - 50516

Cuốn sách công bố Lệnh số 03/2002/L-CTN ngày 07/01/2002 của Chủ tịch nước công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và toàn văn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001.

177. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 35tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0080957 - VN.0080958

Luật này được Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2019 gồm 3 điều: Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Điều 2: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viên chức; Điều 3: Hiệu lực thi hành.

178. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 27tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0080959 - VN.0080960

Giới thiệu toàn văn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Luật này được Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2019.

179. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp khóa XIV và các văn bản hướng dẫn.***- H.: Lao động xã hội, 2020.- 407tr.; 28cm.

Số đăng ký: VV.0017794 - VV.0017795

Trình bày Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung) và công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân; Luật Trưng cầu ý dân; Luật Tiếp công dân; Luật Dân quân tự vệ; Luật Lực lượng dự bị động viên; quy chế hoạt động dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp; công tác phòng chống tham nhũng...

180. ***Luật Thanh niên năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành.***- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 55tr.; 19cm.

Số đăng ký: 63642

Cuốn sách giới thiệu toàn văn Luật Thanh niên được Quốc hội khóa XI, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và văn bản hướng dẫn thi hành.

181. ***Luật Thanh tra Quốc hội 12 và nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.***- H.: Lao động xã hội, 2012.- 226tr.; 19cm.

Số đăng ký: 71120 - 71121

Giới thiệu toàn văn Luật Thanh tra 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và

ng nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

182. ***Luật Thi đua khen thưởng Kỳ họp thứ VI Quốc hội khoá XIII (Áp dụng 01/6/2014) - Hướng dẫn mới về công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng và kỷ luật trong các cơ quan đơn vị.- H.: Lao động xã hội, 2013.- 431tr.; 28cm.***

Số đăng ký: V 13794 - V 13795

Nội dung cuốn sách được sắp xếp theo trình tự thời gian bao gồm các phần sau: Phần I: Luật Thi đua, khen thưởng của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phần II: Quy chế thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; phần III: Quy chế tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng của các cơ quan ban, ngành; phần IV: Tiêu chuẩn xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp” của các ban, ngành; phần V: Quy định mới về nghi thức tổ chức đón nhận khen thưởng và danh hiệu thi đua; phần VI: Quy định mới nhất về quy chế kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng; phần VII: Quy định mới về xử lý kỷ luật cán bộ công, viên chức, người lao động.

183. ***Luật Thi hành án hình sự năm 2019.- H.: Công an nhân dân, 2019.- 287tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0081214 - VN.0081215

Cuốn sách giới thiệu về Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Luật này được Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2019 gồm 16 chương 207 điều về những quy định chung trong thi hành án hình sự, hệ thống tổ chức thi hành án hình sự, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự thi hành án phạt tù, thi hành án tử hình...

184. ***Luật Thư viện.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 59tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0080953 - VN.0080954

Giới thiệu 6 chương, 52 điều của Luật Thư viện được thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV ngày 21 tháng 11 năm 2019 bao gồm những quy định chung, thành lập thư viện, hoạt động thư viện, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân trong hoạt động thư viện, trách

nhiệm quản lý nhà nước về thư viện và điều khoản thi hành.

185. ***Luật Tổ chức chính quyền địa phương (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017).***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 155tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0080951 - VN.0080952

Cuốn sách là văn bản nhất thể hóa giữa 2 văn bản luật là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được Quốc hội khóa XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19/6/2018 và Luật Quy hoạch năm 2017 đã được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2017.

186. ***Luật Tổ chức Quốc hội (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2020).***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 91tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0081710 - VN.0081711

Cuốn sách giới thiệu toàn văn Luật Tổ chức Quốc hội gồm các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; đại biểu Quốc hội; Ủy ban Thường vụ và Chủ tịch Quốc hội; Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; kỳ họp Quốc hội; Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và kinh phí hoạt động của Quốc hội cùng các điều khoản thi hành.

187. ***Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001; sửa đổi, bổ sung năm 2007.***- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 127tr.; 19cm.

Số đăng ký: 63045 - 63046

Giới thiệu toàn văn Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2007 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001; sửa đổi, bổ sung năm 2007 được nhất thể hóa từ Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001 và những phần đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2007.

188. ***Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2023).***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024.- 103tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0085382 - VN.0085383

Trình bày toàn văn Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2023): Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; đại biểu Quốc hội; Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch Quốc hội; Hội

đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; kỳ họp Quốc hội; Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và kinh phí hoạt động của Quốc hội; điều khoản thi hành.

189. ***Luật Tổ chức Quốc hội.***- H.: Lao động, 2015.- 75tr.; 19cm.

Số đăng ký: 76069 - 76070

Nhằm khắc phục những vấn đề cần được sửa đổi như: Quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội; trưng cầu ý dân; hoạt động chất vấn tại phiên họp; tổ chức giám sát, tham gia hỗ trợ hoạt động giám sát tại địa phương; đổi mới phương thức tham gia xem xét, cho các vấn đề quan trọng của quốc gia; phân định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với các cơ quan khác của Quốc hội... ngày 20/11/2014 tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIII đã thông qua Luật Tổ chức Quốc hội. Luật này có hiệu lực từ ngày 1/1/2016. Cuốn sách đã giới thiệu đầy đủ Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội thông qua năm 2014 này.

190. ***Luật Tổ chức Quốc hội.***- H.: Pháp lý, 1992.- 37tr.; 19cm.

Số đăng ký: 42122

Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội thông qua ngày 15/4/1992 gồm 81 điều về những quy định chung, Chủ tịch Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Kỳ họp Quốc hội, bộ máy giúp việc và ngân sách của Quốc hội và điều khoản cuối cùng.

191. ***Luật xử lý vi phạm hành chính. Chỉ dẫn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các mối quan hệ xã hội (Đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2012: Song ngữ Anh - Việt.***- H.: Lao động xã hội, 2012.- 401tr.; 28cm.

Số đăng ký: V 13033

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 với nhiều quy định mới. Cuốn sách cung cấp tài liệu về lĩnh vực trên: Chỉ dẫn pháp luật về công tác xử lý vi phạm hành chính trong các quan hệ xã hội bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

192. ***Mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội, Chính phủ***

trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ Trần Ngọc Đường, Ngô Đức Mạnh.- H.: Chính trị quốc gia, 2008.- 515tr.; 21cm.

Số đăng ký: 65703 - 65704

Cuốn sách được phát triển từ công trình nghiên cứu khoa học cùng tên của các tác giả, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của Quốc hội, Chính phủ theo định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đề xuất hệ quan điểm nguyên tắc và giải pháp có tính tổng thể cho cả quá trình đổi mới Quốc hội, Chính phủ đến năm 2010.

193. *Một số nét về Quốc hội Việt Nam/ Vũ Như Giới.- H.: Phổ thông, 1976.- 46tr.; 19cm.*

Số đăng ký: 25219 - 25220

Giới thiệu những điểm cơ bản về chức năng, quyền hạn, nguyên tắc chung về tổ chức và hoạt động của Quốc hội Việt Nam đồng thời đề cập đến một số khái niệm về đặc điểm Quốc hội kiểu xã hội chủ nghĩa và những thành tựu to lớn 30 năm qua của Quốc hội Việt Nam.

194. *Một số vấn đề cơ bản về hoàn thiện bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Theo Hiến pháp 1992 và những định hướng cơ bản của Hội nghị Trung ương VIII (khóa VII) và Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam)/ Chủ biên: Nguyễn Duy Gia.- H.: Chính trị Quốc gia, 1997.- 209tr.; 19cm.*

Số đăng ký: 45507 - 45508

Cuốn sách đã tổng kết thực tiễn của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa trong những năm qua, bám sát nội dung, yêu cầu của thực tiễn cách mạng và đề xuất những vấn đề cấp thiết trong công cuộc đổi mới hiện nay cho phù hợp với thực tiễn cách mạng nước ta.

195. *Một số vấn đề về giới và biến đổi khí hậu trong hoạt động của đại biểu Quốc hội Việt Nam.- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 584tr.; 21cm.*

Số đăng ký: 70057

Cuốn sách giới thiệu một số vấn đề chung về giới và biến đổi khí hậu; đại biểu Quốc hội đối với vấn đề giới và biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

196. **Một số vấn đề về Hiến pháp và bộ máy Nhà nước** / Nguyễn Đăng Dung.- H.: Giao thông vận tải, 2001.- 516tr.; 21cm.

Số đăng ký: 49683 - 49684

Tập hợp những bài viết của tác giả xung quanh vấn đề Hiến pháp và bộ máy Nhà nước đã cơ bản được công bố rải rác trên các tạp chí hoặc hội nghị khoa học chuyên ngành những năm gần đây, có sự chỉnh lý lại trên cơ sở những quan điểm mới.

197. **Một số vấn đề về hoàn thiện chế độ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo**/ Vũ Thị Loan.- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 255tr.; 21cm.

Số đăng ký: 67853 - 67854

Cuốn sách gồm ba chương, nêu lý luận chung về chế độ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, thực trạng đại biểu Hội đồng nhân dân ở nước ta, những vấn đề đặt ra và vấn đề đổi mới, hoàn thiện chế độ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở nước ta hiện nay.

198. **Một số vấn đề về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**/ Chủ biên: Lê Minh Thông.- H.: Khoa học Xã hội, 2001.- 546tr.; 21cm.

Số đăng ký: 49791 - 49792

Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật đã tổ chức một cuộc hội thảo về vấn đề hoàn thiện bộ máy Nhà nước giai đoạn 2001-2010 vào tháng 5 năm 2000 với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học. Hơn 30 báo cáo đã được trình bày, phân tích nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước ta hiện nay. Cuốn sách tóm lược những nội dung trong các bản báo cáo tại hội nghị góp phần làm sáng tỏ các quan điểm của Đảng ta về nhu cầu và giải pháp cải cách bộ máy Nhà nước trong giai đoạn 2001-2010.

199. **Một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam**.- H: Khoa học Xã hội, 1972.- 350tr.; 19cm.

Số đăng ký: 20253

Gồm những bài phát biểu trong Hội nghị khoa học của Viện Luật học tổ

chức vào những ngày 31 tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1970 nhân dịp Quốc khánh lần thứ 25 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về những vấn đề về nhà nước và pháp luật Việt Nam.

200. ***Nghị quyết của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 51tr.; 19cm.

Số đăng ký: 70593 - 70594

Giới thiệu toàn văn Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành.

201. ***Nghị quyết của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2013.- 23tr.; 19cm.

Số đăng ký: 72531 - 72532

Giới thiệu toàn văn Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

202. ***Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân và văn bản hướng dẫn thi hành.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2012.- 68tr.; 19cm.

Số đăng ký: 71920 - 71921

Giới thiệu Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân cùng văn bản hướng dẫn thi hành.

203. ***Nghị quyết số 49/2010/QH12 về dự án, công trình quan trọng quốc gia trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư và văn bản hướng dẫn thi hành.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2013.- 39tr.; 19cm.

Số đăng ký: 72739 - 72740

Giới thiệu toàn văn Nghị quyết số 49/2010/QH12 về dự án, công trình quan trọng quốc gia trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư và văn bản

hướng dẫn thi hành.

204. ***Nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013: Sách chuyên khảo/*** Đồng chủ biên: Nguyễn Văn Hiến, Trương Hồng Quang.- Tái bản lần 1, có sửa đổi, bổ sung.- H.: Tư pháp, 2019.- 219tr.; 21cm.

Số đăng ký: VN.0085723 - VN.0085724

Trình bày một số vấn đề lý luận về hạn chế quyền con người và quyền công dân. Nghiên cứu và phân tích các vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn xây dựng, thi hành pháp luật theo nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân tại Việt Nam; từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể góp phần hiện thực hóa nguyên tắc này theo quy định của Hiến pháp.

205. ***Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người: Sách chuyên khảo/*** Bùi Tiến Đạt chủ biên.- H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.- 499tr.; 24cm.

Số đăng ký: VV.0018859

Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý - thường được gọi ngắn gọn là trình tự công bằng - là nền tảng của các Hiến pháp hiện đại vì nó bảo đảm những giá trị của nhà nước pháp quyền. Cuốn sách gồm 12 chương đề cập những nghiên cứu của tác giả về nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và việc áp dụng các nguyên tắc này trên thực tiễn thi hành pháp luật ở Việt Nam.

206. ***Nhà nước dân chủ nhân dân và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa/*** Phạm Văn Đồng.- H: Sự thật, 1961.- 75tr.; 19cm.

Số đăng ký: 915

Đăng những nội dung về nhà nước dân chủ nhân dân và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, phong trào yêu nước của đồng bào ta ở miền Nam và sự nghiệp hòa bình thống nhất đất nước, tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của nước ta thời bấy giờ.

207. ***Nhà nước là gì?/*** Văn Phong.- H: Sự thật, 1956.- 26tr.; 19cm.

Số đăng ký: 4266

Nêu khái niệm về nhà nước, nguồn gốc nhà nước, cơ cấu nhà nước, nhà

nước dân chủ nhân dân và vấn đề tăng cường nhà nước dân chủ nhân dân để xây dựng nhà nước thống nhất của nước ta.

208. ***Nhà nước và pháp luật/ Hồ Chí Minh.- H: Pháp lý, 1985.- 354tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 35650

Cuốn sách giới thiệu những bài viết, bài nói của Hồ Chủ tịch đề cập đến vấn đề Nhà nước và Pháp luật từ năm 1919 đến năm 1969 theo ba thời kỳ: Từ năm 1919 đến trước ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, từ năm 1945 đến năm 1954 và từ năm 1954 đến năm 1969.

209. ***Nhân dân giám sát các cơ quan dân cử ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Đặng Đình Tân.- H.: Chính trị quốc gia, 2006.- 382tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 60011 - 60012

Cuốn sách chuyên khảo những vấn đề lý luận, cung cấp nhiều thông tin thực tiễn xung quanh vấn đề nhân dân giám sát các cơ quan dân cử ở nước ta.

210. ***Nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1979: Báo cáo của Hội đồng Chính phủ.- H.: Sự thật, 1979.- 73tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 29196 - 29197

Giới thiệu toàn văn bản báo cáo về “Nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1979” của Hội đồng Chính phủ do đồng chí Lê Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó thủ tướng Chính phủ, trình bày tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa VI.

211. ***Những đặc trưng cơ bản của bộ máy quản lý đất nước và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới/ Vũ Minh Giang chủ biên.- H.: Tri thức, 2024.- 268tr.; 23cm.***

Số đăng ký: VV.0021884 - VV.0021885

Cuốn sách trình bày những đặc trưng cơ bản của thiết chế chính trị ở từng giai đoạn, tổng hợp những đặc trưng cơ bản đó và chỉ ra những đặc trưng xuyên suốt của các thiết chế và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm của lịch sử để vận dụng vào hoàn cảnh mới; nêu lên những kiến nghị, đề xuất, góp phần xây dựng luận cứ khoa học cho việc tiếp tục nghiên cứu đổi mới và hoàn thiện hệ thống

chính trị ở nước ta hiện nay.

212. ***Những điều đại biểu Hội đồng nhân dân cần biết/ Lê Duy Lương.- H: Pháp lý, 1984.- 75tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 34544

Nêu những kiến thức cơ bản về tính chất Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định trong Hiến pháp năm 1980 và Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1983.

213. ***Những ký ức mang theo: Hồi ức/ Hà Sỹ Đồng.- H.: Quân đội nhân dân, 2024.- 500tr.; 24cm.***

Số đăng ký: LCV.0003492 - LCV.0003493

Giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp chính trị gia Hà Sỹ Đồng, hiện là đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa XV tỉnh Quảng Trị, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

214. ***Những nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước/ Nguyễn Trí Hòa, Nguyễn Thị Kim Liên.- H.: Chính trị quốc gia, 1995.- 726tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 44148

Nội dung cuốn sách được sắp xếp thành 2 phần chính. Phần I: Về tổ chức bộ máy Nhà nước ; phần II: Những quy định liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước. Trong đó, mục I, phần I giới thiệu các quy định về tổ chức bộ máy Nhà nước ở cấp Trung ương như: Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Tổ chức Chính phủ...

215. ***Những quy định về hệ thống tổ chức bộ máy hành chính - nhà nước/ Sưu tầm, tuyển chọn: Đào Thanh Hải.- H.: Lao động xã hội, 2004.- 775tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 7324

Cuốn sách gồm 5 phần chính. Phần I: Những quy định chung; Phần II: Hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước ở Trung ương; phần III: Hệ thống cơ quan quản lý hành chính - nhà nước ở Trung ương; Phần IV: Hệ thống cơ

quan quyền lực nhà nước và quản lý hành chính - nhà nước ở địa phương;
phần V: Hệ thống cơ quan tư pháp.

216. ***Những sự kiện lịch sử Việt Nam (Từ 1945-2010): Tháng 1/ Biên soạn: Minh An, Bình An.- H.: Thanh niên, 2010.- 255tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 68660 - 68661

Ghi lại những mốc sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, đối ngoại, giáo dục, thể thao, du lịch... Qua đó, ta thấy được một cách hệ thống những diễn biến của lịch sử Việt Nam suốt giai đoạn cách mạng đầy hào hùng, trong đó, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên ngày 06/01/1946 được đề cập đến trong trang 7.

217. ***Niên giám tổ chức bộ máy Nhà nước .- H.: Thống kê, 2006.- 575tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 8417 - V 8418

Cuốn sách giới thiệu về Quốc hội, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; Chính phủ, các bộ của Chính phủ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ; Cơ quan trực thuộc Chính phủ; 64 tỉnh, thành phố, các quận, huyện trực thuộc 64 tỉnh, thành phố; hệ thống hóa các văn bản qui định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trực thuộc Chính phủ và Nhà nước.

218. ***Niên giám tổ chức bộ máy Nhà nước / Biên soạn: Thanh Hải, Minh Tiến.- H.: Thống kê, 2006.- 575tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 9784 - V 9785

Cuốn sách giới thiệu đầy đủ về Quốc hội, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; Chính phủ, các bộ của Chính phủ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ; Cơ quan trực thuộc Chính phủ; 64 tỉnh, thành phố, các quận, huyện trực thuộc 64 tỉnh, thành phố; hệ thống hóa các văn bản qui định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trực thuộc Chính phủ và Nhà nước.

219. ***Phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ở Việt Nam: Sách chuyên khảo - tham khảo/ Cao Anh Đô.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2013.- 230tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 73168 - 73169

Nội dung cuốn sách tập trung nghiên cứu việc phân công quyền lực nhà nước về lập pháp, hành pháp và tư pháp trong mối quan hệ tổ chức bộ máy Nhà nước ở Việt Nam.

220. ***Phan Văn Khải - Nhà lãnh đạo kỹ trị, đổi mới và nhân hậu: Những hồi ức đặc biệt.***- H.: Thế giới, 2018.- 265tr.; 23cm.

Số đăng ký: 0079542 - 0079543

Cuốn sách chọn lọc một số bài viết, lời kể về Thủ tướng Phan Văn Khải với những kỷ niệm thực tế cho thấy cái tâm và cái tầm chỉ đạo của Ông khi giải quyết các vấn đề lớn nhỏ của địa phương và của đất nước. Bên cạnh đó cuốn sách cũng giới thiệu một số bài Ông trả lời phỏng vấn các báo, đài, đặc biệt là đăng toàn văn lời phát biểu của Ông tại Quốc hội trước khi từ nhiệm.

221. ***Pháp chế trong quản lý: Sách chuyên khảo/ Trần Quang Hiến.***- Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung.- H.: Tư pháp, 2023.- 303tr.; 21cm.

Số đăng ký: VN.0084774 - VN.0084775

Giới thiệu một số vấn đề lý luận về bảo đảm pháp chế trong quản lý; hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước trong quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý; tài phán hành chính, hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng, các tổ chức xã hội và công dân trong quản lý.

222. ***Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá X: Năm 1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002.***- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- 496tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 7199 - V 7200

Giới thiệu toàn văn 41 Pháp lệnh được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại các kỳ họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X.

223. ***Phát huy dân chủ tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân/ Nguyễn Phú Trọng.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 739tr.; 22cm.

Số đăng ký: 69821 - 69822

Tập hợp các bài nói, bài viết, trả lời phỏng vấn báo chí của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân như: Bài phát biểu bế mạc Kỳ

họp thứ chín, Quốc hội khóa XI; phát biểu tại cuộc gặp mặt các vị đại biểu Quốc hội nhân dịp kết thúc nhiệm kỳ khóa XI; Quốc hội khóa XII với nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược trong tình hình mới...

224. ***Phát triển kinh tế - xã hội bền vững: Góc nhìn từ nghị trường/ Phòng Quốc Hiến.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 399tr.; 21cm.***

Số đăng ký: VN.0082287 - VN.0082288

Cuốn sách phản ánh sinh động về hoạt động của Quốc hội nước ta trong khoảng thời gian gần 15 năm của ba khóa XII, XIII và XIV. Đây là giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển và đổi mới của Quốc hội Việt Nam, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

225. ***Phó Chủ tịch Quốc hội, Trung tướng Đặng Quân Thụy - Cuộc đời và sự nghiệp/ Lê Hải Triều.- H.: Quân đội nhân dân, 2017.- 359tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 15842 - V 15843; LCV.0001800

Cuốn sách khái quát khá đầy đủ về cuộc đời, sự nghiệp của Trung tướng Đặng Quân Thụy, Phó Chủ tịch Quốc hội.

226. ***Phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1975: Báo cáo của Hội đồng Chính phủ tại Quốc hội khóa 4.- H.: Sự thật, 1975.- 89tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 23673 - 23674

Giới thiệu toàn văn Báo cáo của Hội đồng Chính phủ tại Quốc hội khóa IV, Kỳ họp thứ năm, do đồng chí Lê Thanh Nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trình bày.

227. ***Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế hai năm 1966-1967 và kế hoạch Nhà nước năm 1966: Báo cáo của Chính phủ do Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Nguyễn Côn trình bày trước Quốc hội khóa III, Kỳ họp thứ ba, tháng 4/1966.- H.: Sự thật, 1966.- 61tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0001301 - VN.0001302

Nội dung bản báo cáo trình bày phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và

phát triển kinh tế trong giai đoạn 1966-1967 và kế hoạch nhà nước năm 1966.

228. ***Quan điểm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.- H.: Văn học, 2014.- 278tr.; 21cm.- (Chủ quyền Biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)***

Số đăng ký: 75430 - 75431

Tập hợp những bài viết, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam về quan điểm nhất quán, kiên quyết trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

229. ***Quán triệt đầy đủ đường lối, phương hướng phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, phần đấu thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế trước mắt: Báo cáo của Phó Thủ tướng Nguyễn Côn tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa III, tháng 6/1970/ Nguyễn Côn.- H.: Sự Thật, 1970.- 60tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0002693 - VN.0002694

Giới thiệu bản báo cáo của Phó Thủ tướng Nguyễn Côn tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa III, tháng 6/1970. Nội dung được bố cục gồm 3 phần. Phần thứ nhất: Nhận định việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế mấy năm vừa qua và tình hình kinh tế hiện nay; phần thứ hai: Nhiệm vụ kinh tế trước mắt của miền Bắc; phần thứ ba: Phần đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970.

230. ***Quốc dân Đại hội Tân Trào.- H.: [K.nxb.], 1995.- 188tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 44989 - 44990

Gồm 25 bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, các đồng chí đã tham gia Quốc dân Đại hội Tân Trào, các nhà khoa học nghiên cứu về nội dung, ý nghĩa lịch sử của Quốc dân Đại hội Tân Trào và rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho công cuộc đổi mới về tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong hệ thống chính trị hiện nay.

231. ***Quốc hội khóa I (1946)/ Chủ biên: Hà Minh Hồng, Trần Thuận.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 164tr.; 19cm.***

Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Tập 1: Chuyện về ngày bầu cử

Số đăng ký: 76940 - 76941

Tập hợp những câu chuyện về ngày bầu cử đầu tiên, ngày 6 tháng 1 năm 1946 bầu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

232. ***Quốc hội khóa I (1946)***/ Chủ biên: Hà Minh Hồng, Lưu Văn Quyết.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 128tr.; 19cm.

Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Tập 2: Chuyện về Kỳ họp thứ nhất

Số đăng ký: 76942 - 76943

Tập hợp những câu chuyện về Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I ngày 2 tháng 3 năm 1946.

233. ***Quốc hội khóa I (1946)***/ Hà Minh Hồng chủ biên.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 161tr.; 19cm.

Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Tập 3: Chuyện về các đại biểu nhân dân

Số đăng ký: 76944 - 76945

Tập hợp những câu chuyện về một số đại biểu nhân dân được bầu vào Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là câu chuyện về những thế hệ trải qua hai cuộc kháng chiến và tiếp tục đồng hành trong hòa bình xây dựng, kiến thiết đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

234. ***Quốc hội khóa VI (1976)***/ Hà Minh Hồng chủ biên.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 117tr.; 19cm.

Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất

Tập 4: Chuyện về ngày bầu cử

Số đăng ký: 77414 - 77415

Tập hợp các câu chuyện về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI (25/4/1976). Gần một năm sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam thống nhất, lần thứ hai trong lịch sử dân tộc, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước diễn ra trong

niềm vui hân hoan tràn đầy khí thế chiến thắng. Từ đây trên toàn non sông gấm vóc chung một màu cờ, một tên gọi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

235. **Quốc hội khóa VI (1976)/ Hà Minh Hồng chủ biên.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 141tr.; 19cm.**

Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất

Tập 5: Chuyện về Kỳ họp thứ nhất

Số đăng ký: 77416 - 77417

Tập hợp những câu chuyện về kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (1976) - Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội thống nhất. Quốc hội khóa VI, diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. 10 ngày của Kỳ họp thứ nhất đã giải quyết khối lượng công việc quan trọng không chỉ của nhiệm kỳ khóa VI, mà là của cả hơn 20 năm chiến tranh, 20 năm đất nước bị chia cắt vừa được thống nhất.

236. **Quốc hội khóa VI (1976)/ Hà Minh Hồng chủ biên.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 112tr.; 19cm.**

Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất

Tập 6: Chuyện về các đại biểu của dân

Số đăng ký: 77418 - 77419

Gồm những câu chuyện về một số đại biểu của dân được bầu vào Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, là câu chuyện về những người vừa trải qua cuộc kháng chiến cứu nước, nay tiếp tục đồng hành với những thế hệ mới xây dựng, kiến thiết đất nước, bảo vệ Tổ quốc, kiến tạo hòa bình, phát triển và hội nhập quốc tế.

237. **Quốc hội khóa XIV: Thành tựu và dấu ấn nổi bật.- H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.- 999tr.; 27cm.**

Số đăng ký: VV.0021767

Cuốn sách là công trình khoa học có tính lý luận và thực tiễn cao về tổ chức và hoạt động của Quốc hội nói chung và Quốc hội khóa XIV nói riêng; là sản phẩm tổng kết hoạt động của Quốc hội nhiệm kỳ 2016-2021, với hệ thống số liệu thực tế được thống kê đầy đủ, đa dạng trên từng lĩnh vực hoạt động với những phân tích, đánh giá sâu sắc, toàn diện về bối cảnh, những

thành tựu, dấu ấn nổi bật của Quốc hội khóa XIV đã đạt được trên các phương diện lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao, hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế, đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội. Cuốn sách cũng chỉ ra các hạn chế, thách thức và yêu cầu tiếp tục đổi mới đối với tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong các nhiệm kỳ tiếp theo.

238. ***Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Kế thừa, đổi mới và phát triển/ Uông Chu Lưu chủ biên.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 576tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 15316, V 15623

Cuốn sách gồm 5 chương, mỗi chương khái lược những kết quả quan trọng của 13 nhiệm kỳ Quốc hội Việt Nam và những hoạt động đang được tiếp tục kế thừa ở Quốc hội khóa XIV, nêu lên bài học kinh nghiệm. Chương I, đề cập đến quá trình hình thành, đổi mới và phát triển về cơ cấu, tổ chức của Quốc hội trong suốt 13 nhiệm kỳ và đang được tiếp tục kế thừa ở Quốc hội XIV. Chương II, đề cập đến sự kế thừa, đổi mới và phát triển trong hoạt động lập hiến, lập pháp của Quốc hội Việt Nam. Chương III, đề cập đến sự kế thừa, đổi mới và phát triển của Quốc hội Việt Nam trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng của đất nước. Chương IV, đề cập đến sự kế thừa, đổi mới và phát triển của Quốc hội Việt Nam trong hoạt động giám sát. Chương V, đề cập đến sự kế thừa, đổi mới và phát triển của Quốc hội trong hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế.

239. ***Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Niên giám 1999-2000.- H.: Chính trị quốc gia, 2001.- 1018tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V10993

Nội dung sách do Văn phòng Quốc hội biên soạn, tuyển chọn và được bố cục gồm 4 phần. Phần thứ nhất: Giới thiệu sơ lược Quốc hội khóa X (1997-2002); phần thứ hai: Các văn kiện chính của Quốc hội khóa X trong năm 1999; phần thứ ba: Các văn kiện chính của Quốc hội khóa X trong năm 2000; phần thứ tư: Danh sách các đại biểu Quốc hội khóa X (1999-2000).

240. ***Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Những khía cạnh pháp lý theo Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội năm 1992/ Nguyễn Đăng Dung.- H.: Pháp lý, 1992.- 110tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 42249

Phân tích những nội dung cơ bản và những nội dung mới của Hiến pháp năm 1992 và Luật Tổ chức Quốc hội. Làm rõ những điểm khác nhau giữa hai cách tổ chức và hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước ta và các nghị viện của các nhà nước tư bản.

241. ***Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ Nguyễn Phú Trọng.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024.- 843tr.; 24cm.***

Số đăng ký: VV.0021595 - VV.0021596

Cuốn sách tuyển chọn 95 bài viết, bài phát biểu và trả lời phỏng vấn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quốc hội Việt Nam; tuyển chọn hơn 100 bức ảnh tư liệu quý và 57 ý kiến tiêu biểu của các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đại biểu Quốc hội, nhân dân và bạn bè quốc tế. Các bài viết, bài phát biểu trong cuốn sách thể hiện tư duy nhất quán và sự lãnh đạo toàn diện của đồng chí Tổng Bí thư đối với vấn đề đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

242. ***Quốc hội và các thiết chế trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam/ Phạm Văn Hùng chủ biên.- H.: Lao động, 2009.- 501tr.; 24cm.***

Số đăng ký: V 12150

Cuốn sách tập hợp nhiều bài viết về Quốc hội và các thiết chế trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đăng trên các tạp chí, gồm xây dựng nhà nước pháp quyền, xây dựng Quốc hội, xây dựng Chính phủ và xây dựng các cơ quan tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

243. ***Quốc hội Việt Nam - 70 năm hình thành và phát triển (1946-2016): Kỷ yếu hội thảo.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2015.- 326tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 14853

Cuốn sách tập hợp các ý kiến phát biểu và thảo luận tại Hội thảo khoa học *Quốc hội Việt Nam - 70 năm hình thành và phát triển* do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức. Các bài tham luận đánh giá khách quan những kết quả đạt được, những đóng góp to lớn của Quốc hội vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhìn nhận thẳng thắn những hạn chế, bất cập, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Quốc hội trong những nhiệm kỳ tới.

244. ***Quốc hội Việt Nam - Tổ chức, hoạt động và đổi mới: Sách chuyên khảo/ Phan Trung Lý.***- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 335tr.; 21cm.

Số đăng ký: 67851 - 67852

Quốc hội Việt Nam ra đời là kết quả thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội đầu tiên ngày 06 tháng 1 năm 1946. Cuốn sách gồm ba chương đề cập đến các vấn đề về Quốc hội Việt Nam như: Tổ chức Quốc hội, hoạt động lập pháp và giám sát của Quốc hội, và đại biểu Quốc hội... giúp bạn đọc hiểu thêm về Quốc hội, những hoạt động cũng như sự đổi mới của Quốc hội qua các thời kỳ lịch sử.

245. ***Quốc hội Việt Nam hướng tới Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) lần thứ 31.***- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 208tr.; 21cm.

Số đăng ký: 69713

Cuốn sách gồm 3 chương. Chương I: Hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA); chương II: Quốc hội Việt Nam với Hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA); chương III: AIPA-31: Bước phát triển mới của Hợp tác Liên nghị viện Đông Nam Á.

246. ***Quốc hội Việt Nam trong nhà nước pháp quyền: Chuyên khảo dành cho sau Đại học/ Nguyễn Đăng Dương chủ biên.***- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.- 535tr.; 21cm.

Số đăng ký: 62705 - 62706

Cuốn sách gồm 4 chương. Chương 1: Nhà nước pháp quyền và những đòi hỏi của Nhà nước pháp quyền; chương 2: Những yêu cầu của Quốc hội/nghị viện trong nhà nước pháp quyền; chương 3: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; chương 4: Những đòi hỏi của Quốc hội Việt Nam trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

247. ***Quốc hội Việt Nam với luật hôn nhân gia đình.***- H.: Phụ nữ, [19??].- 36tr; 19cm.

Số đăng ký: VN.0004035 - VN.0004036

Tập hợp các ý kiến đóng góp của các đại biểu Quốc hội về dự Luật Hôn nhân gia đình.

248. ***Quốc hội Việt Nam/ Hà Minh Hồng chủ biên.***- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 125tr.; 19cm.

Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1946-2016)

Tập 7: Chuyện về chất vấn và phát ngôn trong Quốc hội

Số đăng ký: 77420 - 77421

Tập hợp những câu chuyện về chất vấn và phát ngôn trong Quốc hội. Những câu chuyện được sưu tập trong cuốn sách này phần nhiều được tập hợp từ các phương tiện thông tin đại chúng.

249. ***Quyền con người qua 5 năm thực hiện hiến pháp năm 2013: Sách chuyên khảo/ Đinh Ngọc Thắng chủ biên.***- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.- 477tr.; 24cm.

Số đăng ký: VV.0017695 - VV.0017696

Tập hợp các bài viết về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong các lĩnh vực chính trị, dân chủ gắn với thực tiễn tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước trong yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực tổ tụng tư pháp... Các bài viết về quyền con người đều gắn với thực tiễn thực hiện pháp luật nói chung, thực hiện Hiến pháp nói riêng.

250. ***Quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Việt Nam: Sách tham khảo/ Nguyễn Văn Đông.- H.: Khoa học Xã hội, 2005.- 253tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 58811 - 58812

Cuốn sách chuyên khảo quyền con người trong các văn bản chính trị - pháp lý quốc tế; khái niệm, phân loại, nguyên tắc, đặc điểm quyền hiến định của công dân Việt Nam; các quyền công dân trong Hiến pháp Việt Nam; quan điểm và phương hướng nâng cao vai trò của hiến pháp trong việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam hiện nay.

251. ***Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam: Sách chuyên khảo.- H.: [K.nxb.], 2015.- 335tr.; 24cm.***

Số đăng ký: V 14875 - V 14876

Cuốn sách đề cập đến nội dung: Quan hệ giữa Hiến pháp và quyền con người; chế định quyền con người trong Hiến pháp các nước trên thế giới; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam trước năm 2013; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam năm 2013; thực thi chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 2013.

252. ***Rạng danh Tổ quốc cơ đồ Việt Nam - Dấu ấn nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023.- 155tr.; 24cm.***

Số đăng ký: VV.0021190 - VV.0021191

Cuốn sách khắc họa bức tranh Việt Nam trong hơn nửa chặng đường nhiệm kỳ khóa XIII, đánh giá những triển vọng, tầm nhìn phát triển trong tương lai, góp phần làm sáng rõ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự đồng hành của Quốc hội và sự đồng lòng của các tầng lớp nhân dân.

253. ***Sơ lược về Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa/ Lê Tư Lành.- H.: Minh Đức, 1956.- 32tr.***

Số đăng ký: 16405

Giới thiệu sơ lược Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam): Ý nghĩa việc bầu cử Quốc hội,

đặc điểm và tính chất cuộc Tổng tuyển cử, nhân dân ta đã tiến hành Tổng tuyển cử trong hoàn cảnh như thế nào, các khóa họp Quốc hội từ thứ 1 đến thứ 5, những đặc điểm của Quốc hội nước ta...

254. ***Sổ tay góp ý Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2013)/ Phạm Hùng.- H.: Dân trí, 2013.- 423tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 13283

Cuốn sách giới thiệu toàn văn Hiến pháp năm 1992 và Dự thảo Hiến pháp năm 2013 cùng với các ý kiến sửa đổi Hiến pháp của các chuyên gia, đại biểu Quốc hội.

255. ***Sổ tay phóng viên.- H.: Chính trị - Hành chính, 2012.- 300tr.; 23cm.***

Số đăng ký: V 15274 - V 15275

Cuốn sách bao gồm những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Quốc hội; lịch sử hình thành và phát triển của Quốc hội; thông tin về các đồng chí lãnh đạo Quốc hội qua các thời kỳ; các cơ quan của Quốc hội; đại biểu Quốc hội khóa XIII; các quy định pháp luật và một số văn bản liên quan đến việc quản lý phóng viên và quy định đối với phóng viên tham gia đưa tin tuyên truyền về Quốc hội.

256. ***Sơ thảo lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam: Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay.- H: Khoa học Xã hội, 1983.- 356tr.***

Số đăng ký: 34412 - 34413

Cuốn sách trình bày 3 thời kỳ lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam. Thời kỳ đầu là quá trình đấu tranh để thiết lập nhà nước kiểu mới, Nhà nước và pháp luật nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong Cách mạng dân tộc dân chủ từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến tháng 7/1954; thời kỳ thứ 2 là thời kỳ Nhà nước dân chủ nhân dân chuyển sang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản ở miền Bắc, đấu tranh xóa bỏ ngụy quyền của chủ nghĩa thực dân kiểu mới và xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam, thời kỳ này được kết thúc vào tháng 7/1976; thời kỳ thứ 3 từ 1976 đến nay, đây là thời kỳ Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong thời kì cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

257. ***Tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 280tr.; 27cm.

Số đăng ký: V 14861 - V 14862

Cuốn sách tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

258. ***Thế Sự - Một góc nhìn/ Nguyễn Sỹ Dũng.***- H.: Tri thức, 2007.- 312tr.; 21cm.

Số đăng ký: 62286 - 62287

Tập hợp các bài viết của Tiến sĩ Nguyễn Sỹ Dũng về những vấn đề liên quan đến nhà nước pháp quyền, pháp luật, chính sách và các mặt của đời sống xã hội.

259. ***Thuật ngữ pháp lý dùng trong hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân/ Chủ biên: Nguyễn Thành.***- H.: Tư pháp, 2004.- 430tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 8147

Đây là cuốn sách tập hợp và giải thích khoảng 2000 khái niệm pháp lý thuộc các ngành luật khác nhau như Hiến pháp, dân sự, hình sự, hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, đất đai, kinh tế, hôn nhân gia đình, hành chính, quốc tế... Đa số các khái niệm này đã được dùng trong Hiến pháp, các bộ luật, đạo luật hoặc pháp lệnh đã được ban hành. Các khái niệm được giải thích theo cách chung nhất và phù hợp với từng văn bản pháp luật hoặc theo ngữ cảnh sử dụng. Phần lớn các mục từ đều có thêm thuật ngữ tương ứng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp để tiện việc tra cứu, sử dụng.

260. ***Thực hiện chức năng giám sát quyền lực Nhà nước của Quốc hội Việt Nam hiện nay/ Vũ Thị Mỹ Hằng.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.- 288tr.; 21cm.

Số đăng ký: VN.0081126 - VN.0081127

Cuốn sách trình bày cơ sở lý luận và pháp lý về thực hiện chức năng giám sát quyền lực Nhà nước của Quốc hội Việt Nam; thực trạng hoạt động giám sát quyền lực Nhà nước của Quốc hội Việt Nam hiện nay; một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát quyền lực Nhà nước của Quốc hội Việt Nam.

261. ***Tiến lên toàn thắng ắt về ta!: Báo cáo chính trị của Chính phủ do Thủ tướng Phạm Văn Đồng trình bày tại Kỳ họp thứ tư của Quốc hội khóa III tháng 5 năm 1968.- H.: Sự thật, 1968.- 51tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0000933 - VN.0000934

Giới thiệu toàn văn Báo cáo chính trị của Chính phủ do Thủ tướng Phạm Văn Đồng trình bày tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa III tháng 5 năm 1968.

262. ***Tìm hiểu bầu cử đại biểu Quốc hội: Theo Hiến pháp năm 1992 và luật bầu cử mới / Phùng Văn Tửu, Ngô Văn Thâu .- H.: Pháp lý, 1992.- 35tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 42121

Nội dung gồm ba phần: Bầu cử là một quyền dân chủ cơ bản của công dân; những điểm mới trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1992; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong việc bầu cử.

263. ***Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- H.: Pháp lý, 1981.- 181tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 31052 - 31053

Căn cứ vào các chương trong Hiến pháp, cuốn sách đã trình bày rõ tinh thần, nội dung của Hiến pháp: Về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, quyền và nghĩa vụ của công dân... Trong một số vấn đề, sách có liên hệ với điều kiện và hoàn cảnh kinh tế xã hội của nước ta, với các Hiến pháp năm 1946 và năm 1959, dựa vào đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

264. ***Tìm hiểu Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.- H.: Sự thật, 1976.- 319tr.;19cm.***

Số đăng ký: 25643 - 25644

Cuốn sách trình bày rõ và gọn tinh thần và nội dung của Hiến pháp. Trong từng vấn đề, cuốn sách trình bày những nguyên lý và khái niệm chung rồi mới trình bày cụ thể những chế định của Việt Nam; đồng thời có phê phán những quan điểm tư sản về Hiến pháp và Nhà nước. Trong mỗi vấn đề, cuốn sách liên hệ với những điều kiện và hoàn cảnh kinh tế - xã hội có liên quan,

với sự phát triển lịch sử của các chế định Hiến pháp, luôn dựa vào đường lối, chính sách của Đảng, các chủ trương và pháp luật của Nhà nước, những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước và pháp quyền.

265. ***Tìm hiểu Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân/ Quách Dương.- H.: Tư pháp, 2021.- 118tr.; 19cm.***

Số đăng ký: M.0176860 - M.0176861

Cuốn sách trình bày một số vấn đề chung về bầu cử, về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và những nội dung liên quan đến việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từ khâu chuẩn bị, triển khai, tổ chức và kết thúc cuộc bầu cử; ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

266. ***Tìm hiểu Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính/ Vũ Như Giới.- H: Phổ thông, 1963.- 32tr.***

Số đăng ký: 9137 - 9138

Nội dung đề cập đến các vấn đề: Vai trò trọng yếu của tổ chức chính quyền địa phương trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân ta và sự cần thiết phải có luật mới về tổ chức chính quyền địa phương; ý nghĩa, mục đích, tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; nguyên tắc cơ bản về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; hội nghị, các ban, đại biểu Hội đồng nhân dân...

267. ***Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội/ Nguyễn Mạnh Hùng.- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 103tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 62367 - 62368

Cuốn sách được trình bày dưới hình thức hỏi - đáp những kiến thức pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội.

268. ***Tổ chức Nhà nước Việt Nam (1945-2007).- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 672tr.; 24cm.***

Số đăng ký: V 10389

Nội dung cuốn sách giúp bạn đọc có thêm tài liệu tìm hiểu và nghiên cứu

về tổ chức của Nhà nước Việt Nam qua 62 năm (1945-2007). Sách được chia làm 6 phần: Tổ chức của Quốc hội; Chủ tịch nước; tổ chức của Chính phủ; tổ chức chính quyền địa phương; tổ chức của Tòa án nhân dân; tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân.

269. ***Tổ chức Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội .- H.: Sự thật, 1974.- 211tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 22784 - 22785

Nội dung gồm 5 phần. Phần thứ nhất: Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1959; luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ sau khi có Hiến pháp năm 1959 đến năm 1970 về tổ chức Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa); phần thứ hai: Tổ chức Quốc hội; phần thứ ba: Tổ chức Hội đồng Chính phủ; phần thứ tư: Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; phần thứ năm: Tổ chức Tòa án nhân dân; phần thứ sáu: Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.

270. ***Tổ chức Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 1960-1970.- H.: Sự thật, 1971.- 207tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0002965 - VN.0002966

Cuốn sách gồm các văn kiện: Hiến pháp năm 1959, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ sau khi có Hiến pháp năm 1959 đến năm 1970 về tổ chức Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

271. ***Tổ chức và hoạt động của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- H.: Chính trị quốc gia, 1993.- 165tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 42914

Sách gồm trích đoạn Hiến pháp năm 1992 về Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Tổ chức Quốc hội, Các quy chế hoạt động của Quốc hội (đại biểu và đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội).

272. ***Tổ chức và hoạt động của văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan***

thuộc Chính phủ/ Văn Tất Thu.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 242tr.; 21cm.

Số đăng ký: 70876 - 70877

Nội dung cuốn sách đi sâu phân tích cơ sở lý luận, kinh nghiệm thực tiễn và thực trạng về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; phân tích cơ sở khoa học tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực của những cơ quan này, từ đó đề xuất một số giải pháp đổi mới hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy, tuyển dụng, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, cơ chế tổ chức điều hành các hoạt động văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo hướng chính quy, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu cải cách hành chính đặt ra hiện nay.

273. ***Tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- H.: Tư pháp, 2005.- 2324 tr.; 27cm.***

Tập 1: Tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước ở Trung ương

Số đăng ký: V 8142

Cuốn sách là tập 1 của bộ sách gồm 3 tập. Bộ sách cung cấp đầy đủ có hệ thống các quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chi tiết đến từng đơn vị trực thuộc, được ban hành đến tháng 12/2004. Nội dung tập 1 được bố cục gồm 4 phần: Phần 1: Tổ chức, hoạt động của Quốc hội; phần 2: Tổ chức, hoạt động của Chính phủ; phần 3: Tổ chức, hoạt động của các bộ, cơ quan ngang bộ; phần 4: Tổ chức, hoạt động của các cơ quan thuộc Chính phủ.

274. ***Tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- H.: Tư pháp, 2005.- 275tr.; 27cm.***

Tập 2: Tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương

Số đăng ký: V 8143

Cuốn sách là tập 2 của bộ sách gồm 3 tập. Bộ sách cung cấp đầy đủ có hệ thống các quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chi tiết đến từng đơn vị trực thuộc, được ban hành đến tháng 12/2004. Nội dung tập 2 giới thiệu: Tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương.

275. ***Tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.***- H.: Tư pháp, 2005.- 191tr.; 27cm.

Tập 3: Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp

Số đăng ký: V 8144

Cuốn sách là tập 3 của bộ sách gồm 3 tập. Bộ sách cung cấp đầy đủ có hệ thống các quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chi tiết đến từng đơn vị trực thuộc, được ban hành đến tháng 12/2004. Nội dung tập 3 giới thiệu: Tổ chức, hoạt động Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân.

276. ***Tôi đã thấy gì ở miền tự do nước Việt Nam: Những vị trong Chính phủ Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói gì với tôi/ Lê-ô-phi-ghe.***- H.: Sự thật, 1950.- 58tr.; 19cm.

Số đăng ký: 4345 - 4346

Bài nói chuyện của ông Lê-ô-phi-ghe, cựu nghị sĩ, Chủ nhiệm báo “Tiền phong” sau chuyến thăm Việt Nam về, ở buổi họp báo do Hội Pháp - Việt triệu tập tại Khách sạn Luy-tê xy-a 13/7/1950. Ông là người Pháp đầu tiên từ ngày 19 tháng Chạp năm 1946 đã có dịp qua miền tự do nước Việt Nam trong nhiều tháng và được gần gũi các nhà lãnh đạo Chính phủ Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong hai tháng ở Việt Nam, ông đã được đi thăm hàng chục thị trấn, tiếp xúc với nhiều người dân Việt Nam, trên những nẻo đường hàng trăm cây số, lúc đi xe, lúc đi bộ, lúc đi ngựa. Chính vì thế, bài nói chuyện của ông đề cập một cách chân thực đến tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị và quân sự ở những vùng tự do của Việt Nam năm 1946, những triển vọng theo sự nhận định của các nhà lãnh đạo Việt Nam và những kết luận của riêng cá nhân ông.

277. ***Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường, vĩ đại.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2013.- 767tr.; 24cm.

Số đăng ký: V 13760 - V 13761

Đồng chí Tôn Đức Thắng là người có đóng góp lớn trong xây dựng, củng cố và lãnh đạo Nhà nước. Là đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I (01/1946), Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội trong suốt những năm kháng chiến

và từ năm 1955 là Trưởng ban Thường trực Quốc hội và giữ nhiều cương vị khác quan trọng của Đảng. Cuốn sách tập hợp phần lớn các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các bậc lão thành cách mạng, các bạn chiến đấu, các cộng sự, những người thân trong gia đình, các cán bộ phục vụ và bảo vệ đồng chí Tôn Đức Thắng lúc hoạt động bí mật cũng như công khai. Đây cũng là những nhân chứng lịch sử đã dành những tình cảm sâu sắc và chân thành đối với đồng chí Tôn Đức Thắng. Bên cạnh đó, còn có cả những bài viết của các nhà nghiên cứu, các nhà văn hóa và các nhà hoạt động thực tiễn.

278. ***Tổng Bí thư Trường Chinh - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng.- H.: Chính trị - Hành chính, 2013.- 325tr.; 27cm.***

Số đăng ký: V 13326 - V 13327

Cuốn sách giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Tổng Bí thư Trường Chinh. Với 63 năm liên tục hoạt động cách mạng kiên cường, đồng chí Trường Chinh trọn đời cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí mãi được ghi vào lịch sử vẻ vang của Đảng và của dân tộc, cùng với những sự kiện trọng đại của Cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Hoạt động trong phong trào yêu nước và là đảng viên thời dựng Đảng, đồng chí Trường Chinh đã đảm nhiệm nhiều trọng trách cao quý của Đảng và Nhà nước, trong đó nhiều năm đồng chí là người đứng đầu Quốc hội từ Quốc hội khóa II đến Quốc hội khóa VI.

279. ***Tổng tập văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.- H.: Tư pháp, 2006.- 982tr.; 27cm.***

Tập 1: Từ Quốc hội khóa I đến Quốc hội khóa VII

Số đăng ký: V 8666

Giới thiệu một cách tổng thể về thành tựu xây dựng pháp luật của Quốc hội nước ta từ Quốc hội khóa I đến Quốc hội khóa VII, được bố cục gồm 4 phần. Phần thứ nhất: Các luật của Quốc hội; phần thứ hai: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Quốc hội; phần thứ ba: Các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước); phần thứ tư: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước). Sách được sắp xếp theo tiêu chí sau đây: Cơ quan ban hành văn bản; hình thức văn bản; số của văn bản; ngày tháng năm ban hành, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

280. ***Tổng tập văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.***- H.: Tư pháp, 2006.- 1346tr.; 27cm.

Tập 2: Quốc hội khoá VIII

Số đăng ký: V 8667

Giới thiệu một cách tổng thể về thành tựu xây dựng pháp luật của Quốc hội khoá VIII, được bố cục gồm 4 phần. Phần thứ nhất: Các luật của Quốc hội; phần thứ hai: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Quốc hội; phần thứ ba: Các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước); phần thứ tư: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước). Sách được sắp xếp theo tiêu chí sau đây: Cơ quan ban hành văn bản; hình thức văn bản; số của văn bản; ngày tháng năm ban hành, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

281. ***Tổng tập văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.***- H.: Tư pháp, 2006.- 1841tr.; 27cm.

Tập 3: Quốc hội khoá IX

Số đăng ký: V 8668

Giới thiệu một cách tổng thể về thành tựu xây dựng pháp luật của Quốc hội khoá IX, được bố cục gồm 4 phần. Phần thứ nhất: Các luật của Quốc hội; phần thứ hai: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Quốc hội; phần thứ ba: Các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước); phần thứ tư: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước). Sách được sắp xếp theo tiêu chí sau đây: Cơ quan ban hành văn bản; hình thức văn bản; số của văn bản; ngày tháng năm ban hành, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

282. ***Tổng tập văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường***

vụ Quốc hội.- H.: Tư pháp, 2006.- 1790tr.; 27cm.

Tập 4: Quốc hội khoá X

Số đăng ký: V 8669

Giới thiệu một cách tổng thể về thành tựu xây dựng pháp luật của Quốc hội khoá X, được bố cục gồm 4 phần. Phần thứ nhất: Các luật của Quốc hội; phần thứ hai: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Quốc hội; phần thứ ba: Các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước); phần thứ tư: Các nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Nhà nước). Sách được sắp xếp theo tiêu chí sau đây: Cơ quan ban hành văn bản; hình thức văn bản; số của văn bản; ngày tháng năm ban hành, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

283. ***Tổng tập văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.- H.: Tư pháp, 2006.- 2319tr.; 27cm.***

Tập 5: Quốc hội khoá XI: Quyển 1: Luật, nghị quyết của Quốc hội

Số đăng ký: V 8670

Tập 5, giới thiệu một cách tổng thể về thành tựu xây dựng pháp luật của Quốc hội khoá XI, được bố cục gồm 4 phần. Trong đó, Quyển 1 gồm 2 phần: Phần thứ nhất: Luật của Quốc hội khoá XI; phần thứ hai: Nghị quyết của Quốc hội khoá XI. Sách được sắp xếp theo tiêu chí sau đây: Cơ quan ban hành văn bản; hình thức văn bản; số của văn bản; ngày tháng năm ban hành. Trong tập V này đã cập nhật, bổ sung các văn bản được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI ban hành từ tháng 11 năm 2005 đến hết nhiệm kỳ.

284. ***Tổng tập văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.- H.: Tư pháp, 2006.- 738tr.; 27cm.***

Tập 5: Quốc hội khoá XI: Quyển 2. Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Số đăng ký: V 8671

Giới thiệu một cách tổng thể về thành tựu xây dựng pháp luật của Quốc hội khoá XI, được bố cục gồm 4 phần. Trong đó, Quyển 2 gồm phần thứ ba:

Các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI; phần thứ tư: Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI. Sách được sắp xếp theo tiêu chí sau đây: Cơ quan ban hành văn bản; hình thức văn bản; số của văn bản; ngày tháng năm ban hành. Trong tập V này đã cập nhật, bổ sung các văn bản được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI ban hành từ tháng 11 năm 2005 đến hết nhiệm kỳ.

285. ***Tư liệu Kỳ họp thứ tư - Quốc hội khoá X về kiến nghị của cử tri, chất vấn và trả lời chất vấn.***- H: Văn phòng Quốc hội, 1998.- 843tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 5807 - V 5808

Tập tư liệu gồm 2 phần. Phần thứ nhất: Kiến nghị và giải quyết kiến nghị của cử tri, gồm có: Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Kỳ họp thứ tư), công văn của các cơ quan trả lời về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; phần thứ hai: Chất vấn và trả lời chất vấn, gồm có: Trả lời chất vấn tại hội trường và những văn bản trả lời chất vấn được các bộ, ngành gửi đến trong thời gian Quốc hội đang họp cho các đại biểu nêu chất vấn mà không có điều kiện trình bày tại hội trường.

286. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức nhà nước và cán bộ, công chức/ Hà Quang Ngọc, Nguyễn Minh Phương.***- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2013.- 279tr.; 21cm.

Số đăng ký: 72784 - 72785

Cuốn sách tập trung trình bày một số vấn đề chung nhất về nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức nhà nước và cán bộ, công chức: Ngay sau khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định một cách căn bản cách tổ chức ủy ban nhân dân; ngày 06 tháng 01 năm 1946, nhân dân cả nước đã đi bỏ phiếu bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 3 năm 1946, Quốc hội họp Kỳ đầu tiên và bầu ra Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ; tháng 11 năm 1946, Kỳ họp thứ hai của

Quốc hội đã thảo luận và thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nhà nước ta...

287. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Hiến pháp ở Việt Nam - Giá trị lý luận và thực tiễn/*** *Trịnh Quốc Việt.- H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019.- 199tr.; 21cm.*

Số đăng ký: VN.0080865 - VN.0080866

Cuốn sách trình bày cơ sở hình thành, nội dung cơ bản, giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Hiến pháp ở Việt Nam.

288. ***Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 và các Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992).- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- 255tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 58089 - 58090

Nội dung cuốn sách gồm: Bản Tuyên ngôn Độc lập; Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946; Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992; Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992; Nghị quyết số 287/2002/NQ-UBTVQH ngày 29 tháng 1 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc thi hành một số điểm của Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (đã sửa đổi, bổ sung).

289. ***Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 và các Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992, 2013).- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2015.- 247tr.; 21cm.***

Số đăng ký: M 160233

Nội dung cuốn sách gồm: Bản Tuyên ngôn Độc lập; Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946; Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992; Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

290. ***Văn bản quy phạm pháp luật về Quốc hội và đại biểu Quốc hội.- H.: Thanh niên, 2021.- 530tr.; 24cm.***

Tập 1: Hiến pháp và Luật

Số đăng ký: VV.0021802

Bộ sách gồm 2 tập, là tập hợp nguyên bản các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến tổ chức, hoạt động Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Tập 1, giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và 10 luật (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Tiếp công dân, Luật Trưng cầu ý dân, Luật Bình đẳng giới, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo) .

291. ***Văn bản quy phạm pháp luật về Quốc hội và đại biểu Quốc hội.- H.: Thanh niên, 2021.- 611tr.; 24cm.***

Tập 2: Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Số đăng ký: VV.0021801

Bộ sách gồm 2 tập, là tập hợp nguyên bản các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến tổ chức, hoạt động Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Tập 2 gồm: Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

292. ***Văn bản về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 438tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 69899 - 69900

Nội dung cuốn sách tập hợp những văn bản chủ yếu của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc về bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016.

293. ***Văn kiện của Quốc hội khoá VII - Kỳ họp thứ chín (từ ngày 20/6 đến ngày 27/6/1985).- H.: Văn phòng Quốc hội, 2012.- 267tr.; 27cm.***

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 12945 - V 12946

Cuốn sách giới thiệu văn kiện của Quốc hội khóa VII - Kỳ họp thứ chín từ ngày 20/6 đến ngày 27/6/1985: Chương trình làm việc; bản tin về kỳ họp; diễn văn khai mạc; tình hình chất vấn và trả lời chất vấn; tham luận của đại biểu Quốc hội; các nghị quyết và các luật được thông qua tại kỳ họp; danh mục tài liệu mật tại Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa VII.

294. ***Văn kiện của Quốc hội khoá VII - Kỳ họp thứ mười (Từ ngày 24/12 đến ngày 28/12/1985).***- H.: Văn phòng Quốc hội, 2012.- 262tr.; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Số đăng ký: V 13177 - V 13178

Nội dung cuốn sách gồm: Bản tin; diễn văn khai mạc; các báo cáo, tờ trình, thuyết trình; các tham luận của đại biểu Quốc hội; các nghị quyết được thông qua tại kỳ họp Kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa VII.

295. ***Văn kiện Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa III, Kỳ họp thứ nhất (25/6/1964-3/7/1964): Những văn kiện chủ yếu.***- H.: Sự thật, 1964.- 119tr.; 19cm.

Số đăng ký: VN.0003691 - VN.0003692

Giới thiệu những văn kiện chủ yếu của Quốc hội khóa III: Báo cáo của Hội đồng Chính phủ tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa III; báo cáo của Hội đồng Chính phủ về phong trào thi đua yêu nước; báo cáo của Hội đồng Chính phủ về tình hình miền Nam và tình hình đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà; Nghị quyết của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa III, Kỳ họp thứ nhất về báo cáo chính trị của Hội đồng Chính phủ; Lời phát biểu của Hồ Chủ tịch trong buổi lễ bế mạc.

296. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.***- H.: Chính trị quốc gia, 2006.- 1567tr.; 24cm.

Tập 1: 1945-1960

Số đăng ký: V 12047

Văn kiện Quốc hội Toàn tập. Tập 1, gồm các văn kiện chủ yếu của Quốc dân Đại hội Tân Trào (diễn ra trong hai ngày 16 và 17 tháng 8 năm 1945) và Quốc hội khóa I (1946-1960) và một số văn kiện khác của Đảng và Lãnh

tự Nguyễn Ái Quốc, có nội dung liên quan, thể hiện đường lối, chủ trương sáng suốt của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm tập hợp, đoàn kết toàn dân, đứng lên theo tiếng gọi cứu nước của Mặt trận Việt Minh, sẵn sàng chớp thời cơ, tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành độc lập, tự do, thiết lập chính thể dân chủ, cộng hòa cho đất nước.

297. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.***- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 1723tr.; 24cm.

Tập 2: 1960-1964

Số đăng ký: V 12048

Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập 2, bao gồm các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa II (1960-1964).

298. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.***- H.: Chính trị quốc gia, 2007.- 1375tr.; 24cm.

Tập 3: 1964-1971

Số đăng ký: V 12049

Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập 3, bao gồm các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa III (1964-1971).

299. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.***- H.: Chính trị quốc gia, 2008.- 1382tr.; 24cm.

Tập 4: 1971-1976

Số đăng ký: V 10896

Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập IV bao gồm các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa IV (1971-1975), khóa V (1975-1976).

300. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.***- H.: Chính trị quốc gia, 2009.- 1542tr.; 24cm.

Tập 5: 1976-1981

Số đăng ký: V 12050

Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập 5, bao gồm các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa VI (1976-1981); bản Danh mục các tham luận của đại biểu Quốc hội.

301. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.- H.: Chính trị quốc gia, 2010. - 1402tr.; 24cm.***

Tập 6: 1981-1987. Quyển 1: 1981-1983

Số đăng ký: V 12051

Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập 6, bao gồm các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và một số báo cáo của Chính phủ trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa VII (1984-1987). Tập 6 gồm hai quyển (quyển 1 và quyển 2).

302. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 1480tr.; 24cm.***

Tập 7: 1987-1992. Quyển 1: 1987-1989

Số đăng ký: V 12053

Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập 7, bao gồm các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và một số báo cáo chính Hội đồng Bộ trưởng trình tại 11 kỳ họp của Quốc hội khóa VIII (1987-1992). Tập VII gồm ba quyển (quyển 1, quyển 2, quyển 3).

303. ***Văn kiện Quốc hội toàn tập.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.- 1795tr.; 24cm.***

Tập 8: 1992-1997. Quyển 3: 1995-1996

Số đăng ký: VV.0017917

Cuốn sách giới thiệu các văn kiện của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ năm 1995 đến năm 1996.

304. ***Về Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Báo cáo của đồng chí Trường Chinh Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Dự thảo Hiến pháp tại Hội nghị cán bộ cao, trung cấp toàn quốc.- H.: [K.n.], 1978.- 71tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 27839

Giới thiệu toàn văn Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bản Dự thảo này do Ủy ban Dự thảo Hiến pháp soạn, đồng chí Trường Chinh Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Dự thảo Hiến pháp báo cáo tại Hội nghị cán bộ cao, trung cấp toàn quốc ngày 23/2/1978.

305. ***Về Nhà nước, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Hiến pháp, các đạo luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định về tổ chức cơ quan nhà nước, các cấp, các ngành ban hành từ 1/1/1960 đến 10/11/1962.- H.: Sự thật, 1963.- 298tr.; 19cm.***

Số đăng ký: 9185 - 9186

Nội dung gồm: Hiến pháp, các đạo luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định về tổ chức cơ quan nhà nước các cấp, ban hành từ ngày 1/1/1960 đến 10/11/1962.

306. ***Vui hội non sông: Chào mừng cuộc bầu cử Quốc hội khóa 4 và Hội đồng nhân dân các cấp.- Ninh Bình: Văn hóa, 1971.- 33tr.; 19cm.***

Số đăng ký: VN.0004237 - VN.0004238

Cuốn sách gồm các bài hát, thơ, vở kịch, vở chèo, bài hát chèo chào mừng cuộc bầu cử Quốc hội khóa IV và Hội đồng nhân dân các cấp.

307. ***Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng/ Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Văn Dũng.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016.- 248tr.; 21cm.***

Số đăng ký: 77752 - 77753

Nội dung cuốn sách tập trung làm rõ quá trình nhận thức của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; nội dung quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đề xuất những định hướng quán triệt và tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ 12 của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Qua đó, phân tích làm rõ bản chất khoa học, cách mạng trong từng quan điểm của văn kiện, đồng thời gợi

mở những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta; nêu ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam như: Chưa có cơ chế để nhân dân trực tiếp giám sát các hoạt động của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan nhà nước...

II. TÀI LIỆU

1. ***Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2008 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009: Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khoá XII.***- H.: [K.nxb], 2008.- 57tr.; 27cm.

Số đăng ký: T 23018

Giới thiệu toàn văn bản Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2008 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 của Chính phủ tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khoá XII.

2. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ 1958-1959.***- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 103tr.; 28cm.

Số đăng ký: T 17919

Giới thiệu nội dung Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1958-1959.

3. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ họp năm 1952.***- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 139tr.; 28cm.

Số đăng ký: T 17931

Giới thiệu nội dung Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1952.

4. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ họp năm 1954.***- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 109tr.; 28cm.

Số đăng ký: T 17916

Giới thiệu nội dung Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1954.

5. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ họp năm 1955-1956.***- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 151tr.; 28cm.

Số đăng ký: T 17917

Cuốn tư liệu gồm: Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1955-1956.

6. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ năm 1945.- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 95tr.; 28cm.***

Số đăng ký: T 17927

Giới thiệu nội dung Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1945.

7. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ năm 1946.- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 130tr.; 28cm.***

Số đăng ký: T 17923

Giới thiệu nội dung Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1946.

8. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ năm 1949.- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 194tr.; 28cm.***

Số đăng ký: T 17924

Giới thiệu nội dung Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1949.

9. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ năm 1950.- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 185tr.; 28cm.***

Số đăng ký: T 17928

Giới thiệu nội dung Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1950.

10. ***Biên bản Hội đồng Chính phủ phiên họp 1952-1953.- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 177tr.; 28cm.***

Số đăng ký: T 17915

Nội dung gồm: Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1952-1953.

11. ***Biên bản phiên họp Hội đồng Chính phủ 1947-1948.- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 63tr.; 28cm.***

Số đăng ký: T 17926

Nội dung cuốn tư liệu gồm: Biên bản họp Hội đồng Chính phủ năm 1947 và năm 1948.

12. ***Biên bản tóm tắt phiên họp Hội đồng Chính phủ 1960-1961.- H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 140tr.; 28cm.***

Số đăng ký: T 17914

Giới thiệu nội dung Biên bản tóm tắt phiên họp Hội đồng Chính phủ năm 1960-1961.

13. **Bộ máy Nhà nước Việt Nam theo các Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 và 1992 sửa đổi/ Chủ biên: Nguyễn Đăng Dung.- H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2005.- 169tr.; 28cm.**

Số đăng ký: T 21092

Giới thiệu tổng quan bộ máy Nhà nước Việt Nam về việc quy định tổ chức bộ máy Nhà nước trong các Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992. Sự ra đời của Hiến pháp; sự phát triển về mặt lý luận và thực tiễn về tổ chức bộ máy Nhà nước trong các giai đoạn của Hiến pháp.

14. **Các biên bản họp Hội đồng Chính phủ từ ngày 20/9/1945 đến ngày 31/12/1945.- H.: Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, 1991.- 236tr.; 28cm.**

Số đăng ký: T 13457

Trích yếu nội dung các biên bản họp Hội đồng Chính phủ từ ngày 20 tháng 9 đến ngày 31 tháng 12 năm 1945.

15. **Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII (Chủ nhật, ngày 20 tháng 5 năm 2007): Tài liệu phục vụ.- H.: Hội đồng bầu cử, 2007.- 124tr.; 29cm.**

Số đăng ký: T 22786

Nội dung cuốn sách gồm: Chỉ thị của Bộ Chính trị về Lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII; Nghị quyết công bố ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội; các văn bản hướng dẫn về việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII; Luật Bầu cử Quốc hội.

16. **Địa điểm và ngày tháng họp Hội đồng Chính phủ năm 1946.- H.: Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, 1990.- 12tr.; 28cm.**

Số đăng ký: T 13432

Nội dung cuốn sách gồm: Thời gian, địa điểm họp Hội đồng Chính phủ năm 1946.

17. **Hỏi đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội.-** H.: Chính trị Quốc gia, 2002.- 134tr.; 19cm.

Số đăng ký: T.0020027

Cuốn sách cung cấp những thông tin quan trọng về vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; những nội dung liên quan đến quá trình từ chuẩn bị bầu cử đến kết thúc bầu cử.

18. **Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ: Phiên họp 1957.-** H.: Thư viện Quân đội, 1998.- 134tr.; 28cm.

Số đăng ký: T 17918

Cuốn tư liệu gồm: Danh sách đại biểu và nội dung các phiên họp, các Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ năm 1957.

19. **Pháp lệnh bảo hộ lao động.-** H.: Tổng cục Chính trị, 1993.- 13tr.; 28cm.

Số đăng ký: T 15350

Giới thiệu toàn văn Pháp lệnh bảo hộ lao động gồm 10 chương, 46 điều có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1992.

20. **Sửa đổi, bổ sung một số điều Hiến pháp 1992: Thông tin Khoa học pháp lý, 8-2001.-** H.: Bộ Tư pháp, 2001.- 140tr.; 20cm.

Số đăng ký: T 19627

Tài liệu này là kết quả nghiên cứu của một số cán bộ khoa học của ngành Tư pháp nhằm có thêm tài liệu phục vụ cho việc tổ chức nghiên cứu; tham gia ý kiến của các cán bộ trong ngành đối với nội dung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992. Tài liệu gồm các mục sau: Về nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992; về các quan điểm chỉ đạo trong việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992; về một số vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trong Hiến pháp 1992.

III. LUẬN ÁN, LUẬN VĂN

1. **Cơ chế pháp lý giám sát hoạt động tư pháp ở Việt Nam: Luận án tiến sĩ luật: 62.38.01.01/ Nguyễn Chí Dũng.-** H.: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 2009.- 208tr.; 27cm.

Số đăng ký: LAV 5978

Nghiên cứu cơ chế pháp lý giám sát hoạt động tư pháp và đánh giá thực trạng của cơ chế này; xác định yêu cầu, quan điểm và đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý giám sát hoạt động tư pháp ở Việt Nam.

2. ***Giá trị lịch sử - văn hóa của sưu tập hiện vật về Quốc hội Việt Nam tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640/ Nguyễn Thị Thủy.- H.: Trường Đại học Văn hóa, 2012.- 105tr.; 30cm.***

Số đăng ký: LAV 8576

Luận văn tập trung nghiên cứu toàn bộ những tư liệu, hiện vật, hình ảnh liên quan đến lịch sử hình thành, phát triển và các hoạt động của Quốc hội Việt Nam hiện có ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

3. ***Hồ Chí Minh với cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1946-1969): Luận án tiến sĩ lịch sử: 62.22.56.01/ Văn Thị Thanh Mai.- H.: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2009.- 255tr.; 29cm.***

Số đăng ký: LAV 5867

Làm rõ vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Xây dựng cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất là Quốc hội, khẳng định công hiến của Hồ Chí Minh với Quốc hội khoá I, II, III; hệ thống hóa, khái quát hóa những tư liệu, bổ sung thêm những tư liệu mới nhằm đi sâu nghiên cứu quan điểm và hoạt động của Hồ Chí Minh với việc xây dựng thiết chế Quốc hội qua 3 giai đoạn từ 1946-1969; phân tích những điều kiện cụ thể, những quyết nghị của Hồ Chí Minh và Quốc hội trong việc thực hiện chức năng lập hiến, lập pháp.

4. ***Hồ Chí Minh với việc xây dựng cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (1946-1960): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 5.03.16/ Văn Thị Thanh Mai.- H.: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2005.- 147tr.; 30cm.***

Số đăng ký: LAV 7865

Thông qua việc trình bày một cách rõ nét quan điểm và sự phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, quá trình hoạt động và cụ thể hóa tư tưởng của Người trong việc xây dựng cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (1946-1960), luận văn đã làm rõ vai trò và công hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội khóa I.

5. ***Hồ Chí Minh với việc xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1946): Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.27/ Lê Đình Dũng.- H.: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 2009.- 117tr.; 29cm.***

Số đăng ký: LAV 6166

Phân tích, làm rõ những thuận lợi, khó khăn của Cách mạng Việt Nam trong những năm 1945-1946; đánh giá toàn diện những hoạt động và đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chỉ đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có đủ sức mạnh tiến hành cuộc kháng chiến sắp nổ ra; rút ra bài học quý báu và vận dụng vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

6. ***Học thuyết tam quyền phân lập với việc hoàn thiện tổ chức bộ máy Nhà nước ở Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ chính trị học: 60.31.20/ Vũ Duy Tú.- H.: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010.- 109tr.; 29cm.***

Số đăng ký: LAV 6586

Nội dung làm rõ sự vận dụng lý thuyết về phân quyền với tư cách là nguyên tắc cơ bản của lý luận nhà nước pháp quyền vào xây dựng, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước ở nước ta từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

7. ***Quá trình xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân thời kỳ 1945-1946 theo đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam: Luận án phó tiến sĩ khoa học lịch sử: 50316/ Lê Thị Phương Thảo.- H.: Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, 1996.- 180tr.; 28cm.***

Số đăng ký: LAV 1539

Trình bày quá trình xây dựng nhà nước non trẻ được hình thành sau

Cách mạng Tháng Tám đến ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), đặc biệt tập trung vào phân tích đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng nhà nước và quá trình xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân trong thời gian này. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa thiết thực đối với việc củng cố và hoàn thiện nhà nước ta hiện nay.

8. ***Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Luận văn thạc sĩ triết học: 62.22.80.05/ Trần Ngọc Liêu.- H.: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010.- 191tr.; 29cm.***

Số đăng ký: LAV 6286

Nội dung luận án được bố cục gồm 3 chương. Chương I: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước; chương II: Nhận thức bản chất nhà nước pháp quyền trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước; chương III: Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước.

9. ***Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.31.23/ Nguyễn Vinh Hà.- H.: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 2007.- 121tr.; 30cm.***

Số đăng ký: LAV 7843

Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị chuyên ngành xây dựng Đảng. Công trình luận giải làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội nước ta hiện nay; đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội nước ta từ năm 1992 đến năm 2007; đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội trong giai đoạn đó.

10. ***Tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa - một nhiệm vụ cấp bách của Cách mạng Việt Nam: Luận văn hoàn thiện thạc sĩ/ Tạ Quang Thông.- H.: Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư***

tuởng Hồ Chí Minh, 1995.- 70tr.; 29cm.

Số đăng ký: LAV 2259

Nội dung được bố cục gồm 2 phần. Phần thứ nhất: Nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước chuyên chính vô sản; nhận thức một số vấn đề về nhà nước và bộ máy Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; phần thứ hai: Tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa - một nhiệm vụ cấp bách của Cách mạng Việt Nam.

11. ***Vai trò của Quốc hội Việt Nam trong hoạt động đối ngoại thời kỳ đổi mới: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40/ Nguyễn Thị Hải Yến.- H.: Học viện Quan hệ quốc tế, 2008.- 84tr.; 29cm.***

Số đăng ký: LAV 5950

Luận văn đi sâu phân tích vị trí, vai trò của hoạt động đối ngoại của Quốc hội; tổng kết các hoạt động đối ngoại của Quốc hội Việt Nam thời kỳ đổi mới. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm từ hoạt động đối ngoại của Quốc hội, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn để tìm ra nguyên nhân và đề xuất những kiến nghị nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác đối ngoại của Quốc hội Việt Nam trong tình hình mới.

IV. BÀI TRÍCH BÁO, TẠP CHÍ

1. ***“Quốc hội khóa I sự khai mở của một nền dân chủ mới”// Tạp chí Văn hóa Quân sự.- Năm 2015, tháng 12.- số 124.- tr.: 12 - 15***
2. ***75 năm Quốc hội Việt Nam đồng hành cùng dân tộc: Kỷ niệm 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946-06/01/2021)/ Nguyễn Thị Kim Ngân// Tạp chí Quốc phòng toàn dân.- Năm 2021, tháng 1.- tr.: 1 - 6***
3. ***Bác Hồ với cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên/ Nguyễn Xuyên// Tạp chí Văn hóa Quân sự.- Năm 2016, tháng 1+2.- số 125+126.- tr.: 7***
4. ***Bản Hiến pháp 1946/ Hà Thanh// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2006, ngày 5 tháng 1.- tr.: 4***
5. ***Bàn về hoạt động giám sát của Quốc hội tại kỳ họp/ Nguyễn Hoài Nam//***

Tạp chí Nhà nước và pháp luật.- Năm 2000, tháng 5.- số 5.- tr.: 18 - 29

6. **Báo cáo về dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ Trường Chinh// Tạp chí Quân đội nhân dân.- Năm 1981, tháng 1.- tr.: 14 - 46**
7. **Bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật trong cuộc bầu cử Quốc hội khoá XI/ Mai Thúc Lâm// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2002, tháng 3.- số 9.- tr.: 5 - 7**
8. **Bảo vệ an toàn cuộc Tổng tuyển cử/ Nguyễn Đức Quý// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2006, ngày 6 tháng 1.- tr.: 4**
9. **Bầu cử Quốc hội khoá I tại Mặt trận Nha Trang/ Lê Hữu Đức// Sự kiện và nhân chứng.- Năm 2002, tháng 5.- số 101.- tr.: 7**
10. **Bước nhảy vọt lịch sử mở đầu thể chế Nhà nước pháp quyền của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc Việt Nam/ Lê Mậu Hãn// Tạp chí Lịch sử Quân sự.- Năm 2016, tháng 1.- số 289.- tr.: 3 - 8**
11. **Bước nhảy vọt lịch sử mở đầu thể chế Nhà nước pháp quyền của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc Việt Nam/ Lê Mậu Hãn// Tạp chí Lịch sử Đảng.- Năm 2006, tháng 1.- số 1(182).- tr.: 3 - 8**
12. **Các nghị quyết của Quốc hội về chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2005; về nhiệm vụ năm 2005// Báo Nhân dân.- Năm 2004, ngày 16 tháng 12.- tr.: 1**
13. **Các quan điểm, định hướng của Đảng về quốc phòng, an ninh cần quán triệt, thể chế hóa trong sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992/ Trần Vi Dân// Tạp chí Quốc phòng toàn dân.- Năm 2012.- số 5.- tr.: 9 - 11**
14. **Các quyền xã hội cơ bản của công dân từ Hiến pháp năm 1980 đến Hiến pháp năm 1992/ Nguyễn Văn Động// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2002, tháng 12.- số 34.- tr.: 16 - 20**
15. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên (6-1-1946)/ Phạm Đức Hoàn// Tạp chí Lịch sử Quân sự.- Năm 2016, tháng 1.- số 289.- tr.: 9 - 11**
16. **Cố gắng đến mức cao nhất để hoàn thành chương trình xây dựng pháp luật đã đề ra/ Nguyễn Văn An// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2005, ngày 6**

tháng 5.- tr.: 1 + 7

17. **Cuộc Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976 đánh dấu bước thắng lợi quyết định của nhân dân ta trên con đường thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước: Báo cáo của Chủ tịch Trường Chinh tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa VI// Tạp chí Quân đội nhân dân.- Năm 1976, tháng 7.- số 236.- tr.: 39 - 47**
18. **Cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội đầu tiên/ Nguyễn Khắc Thuần// Sự kiện và nhân chứng.- Năm 2002, tháng 5.- số 101.- tr.: 6 - 7**
19. **Cuốn sách “Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục định hướng cho Quốc hội không ngừng đổi mới và phát triển/ Trần Thanh Mẫn// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2024, ngày 16 tháng 7.- số 22723.- tr.: 1 + 4**
20. **Để mãi mãi xứng đáng là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân/ Nông Đức Mạnh// Tạp chí Lịch sử Đảng.- Năm 1996, tháng 1.- số 1.- tr.: 3 - 6**
21. **Định hướng cơ bản và tính ưu việt trong sửa đổi Hiến pháp năm 1992/ Nguyễn Văn Thanh// Tạp chí Văn hóa Quân sự.- Năm 2013, tháng 5.- số 93.- tr.: 8 - 9**
22. **Giám sát, nhiệm vụ quan trọng của Quốc hội// Báo Quân đội nhân dân cuối tuần.- Năm 2002, ngày 5 tháng 5.- tr.: 6**
23. **Hai năm đấu tranh thi hành Hiệp định Pa-ri về Việt Nam: Báo cáo của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh ngày 24/12/1974, tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa IV/ Nguyễn Duy Trinh// Tạp chí Quân đội nhân dân.- Năm 1975.- tháng 1.- số 1.- tr.: 7 - 19**
24. **Hiến pháp mới chế định tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam/ Trần Nam Chuân// Tạp chí Giáo dục Lý luận Chính trị Quân sự.- Năm 2014, tháng 4.- số 146.- tr.: 13 - 16**
25. **Hiến pháp mới Hiến pháp của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa/ Lê Duẩn// Tạp chí Quân đội nhân dân.- Năm 1981, tháng 1.- tr.: 1 - 13**

26. **Hoạt động giám sát: Đã "dám" và đã "sát": Làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình"/** Đỗ Phú Thọ// *Báo Quân đội nhân dân*.- Năm 2021, ngày 5 tháng 1.- số 21463.- tr.: 1 + 4
27. **Hoạt động lập pháp xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của nhân dân: Làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình"/** Đỗ Phú Thọ// *Báo Quân đội nhân dân*.- Năm 2021, ngày 4 tháng 1.- số 21462.- tr.: 1 + 4
28. **Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khoá XI thành công tốt đẹp/** Đỗ Phú Thọ// *Báo Quân đội nhân dân*.- Năm 2004, ngày 16 tháng 6.- tr.: 1 + 7
29. **Mấy vấn đề về công tác xây dựng pháp luật của đại biểu Quốc hội/** Bùi Ngọc Thanh// *Tạp chí Cộng sản*.- Năm 1998, tháng 10.- số 19.- tr.: 14 - 19
30. **Một ngày lịch sử/** Cảnh Thuận// *Báo Quân đội nhân dân*.- Năm 2006, ngày 6 tháng 1.- tr.: 3
31. **Một số quan điểm cơ bản về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992/** Đào Trí Úc// *Nhà nước và pháp luật*.- Năm 2001.- số 9.- tr.: 6 - 9
32. **Một số tư liệu về đại biểu Quốc hội từ khoá I đến khoá XI/** Tạp chí Thông tin dân vận và tuyên truyền đặc biệt.- Năm 2002, tháng 6.- số 52.- tr.: 4 - 5
33. **Một số ý kiến về dự thảo Bộ luật tố tụng dân sự/** Đào Xuân Tiến// *Nhà nước và pháp luật*.- Năm 2003, tháng 1.- số 1.- tr.: 23 - 29
34. **Năm 2005 phải đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ về tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế/** Phan Văn Khải// *Báo Quân đội nhân dân*.- Năm 2004, ngày 26 tháng 10.- tr.: 1 + 3
35. **Nam Bộ với cuộc Tổng tuyển cử: Kỷ niệm 53 năm Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên (6/1/1946-6/1/1999)/** Văn Nguyễn// *Báo Quân đội nhân dân cuối tuần*.- Năm 1999, ngày 17 tháng 1.- tr.: 2
36. **Nâng cao năng lực bộ máy giúp việc Quốc hội: 60 năm Ngày truyền thống Văn phòng Quốc hội/** Hà Thanh Minh// *Báo Quân đội nhân dân*.- Năm 2006, ngày 1 tháng 3.- tr.: 2
37. **Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự//** *Báo Quân đội nhân dân*.- Năm 2004, ngày 7 tháng 7.- tr.: 1 + 7

38. ***Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN trước ngày 1-7-1991// Báo Nhân dân.- Năm 2005, ngày 19 tháng 4.- tr.: 1 + 4***
39. ***Nghị quyết kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XI về nhiệm vụ năm 2004// Báo Hà Nội Mới.- Năm 2003, ngày 4 tháng 12.- tr.: 1 + 2***
40. ***Nguyễn Văn Ngọ người chiến sĩ cộng sản/ Đức Nguyên// Tạp chí Lịch sử Đảng.- Năm 1997, tháng 3.- số 3(76).- tr.: 43 - 44***
41. ***Nhớ lại cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên/ Vũ Lâm// Tạp chí Lịch sử Quân sự.- Năm 1997.- số 1.- tr.: 7***
42. ***Nhớ lại cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên/ Vũ Lâm// Tạp chí Lịch sử Quân sự.- Năm 1996.- số 1.- tr.: 7 - 8***
43. ***Những nội dung chủ yếu về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2005// Báo Nhân dân.- Năm 2004, ngày 19+20 tháng 10.- tr.: 1 + 5***
44. ***Những nội dung mới của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997/ Việt Hiến// Báo Quân đội nhân dân cuối tuần.- Năm 1997.- số 75+76.- tr.: 2***
45. ***Những nơi giành chính quyền sớm nhất cả nước/ Đỗ Phú Thọ// Sự kiện và nhân chứng.- Năm 2023, tháng 8.- số 356.- tr.: 15***
46. ***Những vấn đề đặt ra cho nhiệm kỳ Quốc hội khoá XI/ Mai Thúc Lâm// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2002, tháng 5.- số 14.- tr.: 4 - 8***
47. ***Nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2005 và kế hoạch 5 năm 2001-2005/ Nguyễn Tấn Dũng// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2005, ngày 6 tháng 5.- tr.: 1 + 2 + 4***
48. ***Nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2004/ Nguyễn Tấn Dũng// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2004, ngày 12 tháng 5.- tr.: 1 + 4***
49. ***Phát huy kết quả và bài học năm 2022, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả để giành nhiều thành tích và tiến bộ hơn nữa trong năm 2023/ Nguyễn Phú Trọng// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2023, tháng***

1.- số 1006.- tr.: 3 - 10

50. **Phát huy tinh thần Điện Biên Phủ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước/ Nguyễn Văn An// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2004, ngày 12 tháng 5.- tr.: 1+2**
51. **Phát huy truyền thống yêu nước, nêu cao tinh thần đại đoàn kết dân tộc, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cả năm/ Nguyễn Văn An// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2004, ngày 16 tháng 6.- tr.: 1 + 2**
52. **Phát huy vai trò của văn hóa chính trị Việt Nam trong quá trình xây dựng dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992/ Nguyễn Hữu Lập// Tạp chí Giáo dục Lý luận Chính trị Quân sự.- Năm 2013, tháng 3.- số 139.- tr.: 23 - 29**
53. **Quan niệm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước từ góc nhìn của hoạt động thi hành án hình sự/ Phạm Văn Tĩnh// Nhà nước và pháp luật.- Năm 2003, tháng 1.- số 1.- tr.: 16 - 22**
54. **Quốc hội của chúng ta/ Nhật Tân// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2002, tháng 5.- số 14.- tr.: 9 - 13**
55. **Quốc hội và công luận/ Phan Văn Khải// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2004, ngày 13 tháng 6.- tr.: 1 + 4 +7**
56. **Quốc hội Việt Nam không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động: Kỷ niệm 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (6/1/1946-6/1/2021)/ Nguyễn Chiến Thắng// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2021, ngày 6 tháng 1.- số 21464.- tr.: 1 + 4**
57. **Quốc hội Việt Nam những mốc son lịch sử/ Võ Đăng// Tạp chí Văn hóa Quân sự.- Năm 2011, tháng 5.- số 69.- tr.: 18 - 20**
58. **Quốc hội Việt Nam với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc/ Nguyễn Sinh Hùng// Tạp chí Quốc phòng toàn dân.- Năm 2016, tháng 1.- tr.: 9 - 11**
59. **Quốc hội Việt Nam với việc bảo đảm và thực hiện quyền con người/ Nguyễn Phú Trọng// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2009, tháng 3.- số 797.- tr.: 3 - 8**
60. **Quốc hội với việc thực hiện chức năng quyết định về ngân sách và các chương trình, dự án quan trọng quốc gia/ Tào Hữu Phùng// Tạp chí Cộng**

sản.- Năm 2006, tháng 1.- số 1.- tr.: 18 - 22

61. **Quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước: Làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”/ Đỗ Phú Thọ// Báo Quân đội nhân dân.- Năm 2021, ngày 6 tháng 1.- số 21464.- tr.: 1 + 4**
62. **Sự ra đời của bản Hiến pháp đầu tiên ở Việt Nam và Indônêxia từ góc nhìn lịch sử/ Nguyễn Thị Lan Phương// Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á.- Năm 2024, tháng 3.- số 3(288).- tr.: 24 - 36**
63. **Sự ra đời của Quốc hội (1946) cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa/ Lê Mậu Hãn// Tạp chí Lịch sử Quân sự.- Năm 1996.- số 1.- tr.: 2**
64. **Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp/ Nguyễn Thị Thanh// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2021, tháng 4.- số 964.- tr.: 9 - 15**
65. **Tăng cường vai trò và hiệu quả hoạt động của Quốc hội đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân/ Nông Đức Mạnh// Tạp chí Lịch sử Đảng.- Năm 2002, tháng 8.- số 8.- tr.: 3 - 5**
66. **Thắng lợi của cuộc đấu tranh dân tộc gay go và quyết liệt/ Phùng Đức Thắng// Tạp chí Lịch sử Quân sự.- Năm 2001, tháng 1-2.- số 1.- tr.: 10 - 13**
67. **Thông qua toàn văn dự án Luật Khoa học và công nghệ: Ngày làm việc thứ 20, kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá X// Báo Nhân dân.- Năm 2000, ngày 2 tháng 6.- tr.: 1 + 7**
68. **Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta/ Phạm Văn Đồng// Tạp chí Quân đội nhân dân.- Năm 1972, tháng 3.- số 185.- tr.: 1 - 14**
69. **Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta theo đường lối Đại hội XII của Đảng/ Nguyễn Thị Kim Ngân// Tạp chí Cộng sản.- Năm 2018, tháng 9.- số 911.- tr.: 3 - 9**
70. **Tình hình kinh tế miền Bắc hiện nay và nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1976: Báo cáo của Hội đồng Chính phủ tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khoá V, tháng 12 năm 1975/ Lê Thanh Nghị// Tạp chí Quân đội nhân dân.-**

Năm 1976, tháng 1.- tr.: 11 - 41

71. ***Trọng trách đầu tiên của Quốc hội là sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, kịp thời, đúng đắn/ Nông Đức Mạnh// Báo Nhân dân.- 2001.- số 16613.- tr.: 1+5***
72. ***Từ khởi nguồn kỳ diệu/ Mạnh Hùng// Tạp chí Văn hóa Quân sự.- Năm 2016, tháng 1+2.- số 125+126.- tr.: 24 - 25***
73. ***Tư tưởng độc lập tự do và sự kiến lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nhà nước pháp quyền của toàn thể dân tộc/ Lê Mậu Hãn// Tạp chí Lịch sử Quân sự.- Năm 2010, tháng 8.- số 224.- tr.: 3 - 9***
74. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân/ Lý Giang// Tạp chí Nghệ thuật Quân sự.- Năm 2020, tháng 3+4.- số 2.- tr.: 28 - 30***
75. ***Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy dân chủ trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp hiện nay/ Trần Việt Hưng// Tạp chí Chiến lược Quốc phòng.- Năm 2021, tháng 3-4.- số 20.- tr.: 33 - 38***
76. ***Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh nhìn từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên (6/1/1946)/ Song Thành// Tạp chí Lịch sử Đảng.- Năm 2007.- số 4.- tr.: 22 - 26***
77. ***Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay/ Nguyễn Hữu Phúc// Tạp chí Giáo dục Lý luận Chính trị Quân sự.- Năm 2014, tháng 4.- số 146.- tr.: 17 - 20***
78. ***Ý thức chính trị trong xây dựng Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa qua các bản Hiến pháp/ Trương Quốc Chính// Tạp chí Giáo dục Lý luận Chính trị Quân sự.- Năm 2007, tháng 6.- số 106.- tr.: 15 - 18***

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19.8.1945 - 19.8.2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025)/ Cục Tuyên Huấn - Tổng Cục Chính trị, Nxb.: Quân đội nhân dân, 2025.- 208tr.; 19cm.